|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**Môn học: Ngữ Văn/Lớp: 6**

Tuần 1- 05-07/09/2024 **(số tiết 1-4)**

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết PPCT: 1 | Ngày dạy: 05/09/2024 |

**BÀI MỞ ĐẦU: HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 2 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**NÓI VÀ NGHE: CHIA SẺ CẢM NGHĨ VỀ MÔI TRƯỜNG THCS**

**ĐỌC: KHÁM PHÁ MỘT CHẶN HÀNH TRÌNH**

**(1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

HS nắm được các nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6, một số phương pháp học tập, các trục kĩ năng

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết được một số nội dung cơ bản của SGK Ngữ văn 6

- Biết được một số phương pháp học tập môn Ngữ văn

- Nêu được những suy nghĩ cảm xúc riêng của bản thân

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm với việc học tập của bản thân

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh, video về

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**NÓI VÀ NGHE: CHIA SẺ CẢM NGHĨ**

**VỀ MÔI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe yêu cầu thảo luận cặp đôi, suy nghĩ hoàn thành phiếu học tập.  **c. Sản phẩm:** Phiếu học tập của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Hãy chia sẻ những ấn tượng đầu tiên của em về ngôi trường THCS theo sơ đồ sau:*  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **TRƯỜNG THCS PHÚ THUẬN B**  V  V |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1: TRƯỜNG THCS PHÚ THUẬN B** | | | | | | **Cổng trường** | **Sân trường** | **Lớp học** | **Thầy cô /Bạn bè** | **Phòng chức năng** | | **………………….**  **………………….** | **………………….**  **………………….** | **………………….**  **………………….** | **………………….**  **………………….** | **………………….**  **………………….** |   - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT |
| - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Sau khi hoàn thành phiếu học tập số 1, chắc hẵn các em đã có những hình dung cụ thể hơn về ngôi trường mới của chúng ta, và đó cũng chính là những gợi ý để chúng ta bước vào bài học hôm nay một cách thuận lợi hơn.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Khám phá kiến thức (05 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Giúp học sinh nắm được quy trình chuẩn bị và trình bày bài nói  - Giúp học sinhnêu được những suy nghĩ cảm xúc riêng của cá nhân, từ đó nhận ra những thuận lợi, thử thách để lên kế hoạch học tập phù hợp, tự tin trình bày trước đám đông  **b. Nội dung:**  - HS lắng nghe, suy nghĩ cá nhân, trả lời câu hỏi của GV  - HS thảo luận nhóm đôi (nghĩ- viết- bắt cặp – chia sẻ) viết cảm nghĩ của em về môi trường học tập mới theo phiếu học tập gợi ý của giáo viên, sau đó chia sẻ cảm nghĩ của mình với bạn cùng bàn  - HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: 1. Quy trình chuẩn bị và trình bày bài nói**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thảo luận đôi trả lời câu hỏi: ***? Theo em chúng ta cần làm gì trước khi chia sẻ ý kiến với người khác***  - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV gợi ý: ***Có nên chia sẻ tất cả những điều mà chúng ta nghĩ không?***  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét ý kiến của học sinh, đưa ra định hướng quy trình => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **1. Quy trình chuẩn bị và trình bày bài nói**  **- Bước 1: Chuẩn bị**  + Liệt kê những điều định nói  + Sắp xếp các ý theo trình tự hoặc theo nhóm.  **- Bước 2: Chia sẻ ý kiến với người khác**  + Chia sẻ theo những gì đã chuẩn bị ở bước 1. |
| **NV2: Thực hành nói và nghe (10 phút)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 6 nhóm thảo luận theo nội dung Phiếu học tập 2   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** | | | | **Cảm xúc của em khi bước vào trường THCS** | | | |  | **Thuận lợi** | **Khó khăn** | | ***Học tập*** |  |  | | ***Kỉ luật*** |  |  | | ***Phong trào*** |  |  | | ***Cơ sở vật chất*** |  |  | | ***Cách cử xử của bạn bè*** |  |  | | ***Thái độ của thầy cô*** |  |  | | ***Nguyện vọng*** |  | |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng nội dung  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét ý kiến của học sinh, đưa ra định hướng quy trình  **GV bổ sung:** | **2. Thực hành nói và nghe** |
| **GV bổ sung:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** | | | | **Cảm xúc của em khi bước vào trường THCS** | | | |  | **Thuận lợi** | **Khó khăn** | | ***Học tập*** | Học tập linh hoạt | Chưa thích nghi với phương pháp học tập mới | | ***Kỉ luật*** | Quy định rõ rang về mọi mặt | Chưa nắm vững quy định đặt ra của trường | | ***Phong trào*** | Phong trào hoạt động phong phú | Chưa mạnh dạn tham gia phong trào | | ***Cơ sở vật chất*** | Cơ sở vật chất khang trang | Chưa có cơ hội khám phá hết các phòng học | | ***Cách cử xử của bạn bè*** | Bạn bè hòa đồng | Chưa làm quen hết với các bạn | | ***Thái độ của thầy cô*** | Thầy cô tận tình, chu đáo, | Chưa làm quen hết với các thầy cô | | ***Nguyện vọng*** | - Học được nhiều điều mới. Phát triển kĩ năng. Hòa đồng với bạn bè | | | ***Cảm xúc của em khi bước vào trường THCS*** | - Háo hức. Nôn nao, lo lắng. Tự tin, tự hào | | | |
| **GV bổ sung: NỘI QUY QUY ĐỊNH CỦA LỚP (Phát mỗi Tổ 1 bản nghiên cứu, thực hiện)** | |

**\* VIẾT: KHÁM PHÁ MỘT CHẶN HÀNH TRÌNH**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Kích hoạt tâm thế của học sinh, kết nối với nội dung bài học  **b. Nội dung:** GV sử dụng kĩ thuật KWL cho học sinh chia sẻ về SGK Ngữ văn 6  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV cho HS thảo luận đôi, dựa vào câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | **1** | ? Em đã biết gì về SGK Ngữ văn 6 | ……………………………………………………  ……………………………………………………  …………………………………………………… | | **2** | ? Em mong đợi học được những gì trong SGK Ngữ văn 6 | ……………………………………………………  ……………………………………………………  …………………………………………………… |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Cuốn SGK Ngữ văn 6 (Chân trời sáng tạo) đúng như tên gọi của nó sẽ mang đến cho các em một hành trình đầy ắp những điều mới lạ hấp dẫn, giúp các em hiểu thêm về xã hội, thiên nhiên và về chính bản thân mình, khơi gợi các em niềm say mê khám phá thế giới và theo đuổi những ý tưởng mới mẻ, giúp các em phát triển các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe, bồi dưỡng các phẩm chất cần thiết thông qua các bài học, và để hiểu rõ hơn về điều đó cô mời các em chúng ta cùng đi vào bài học ngày hôm nay “Khám phá một chặng hành trình”*** |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khám phá kiến thức (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS nêu được những ấn tượng chung về văn bản, nhận biết được các thông tin chính mà văn bản đề cập đến, nêu được những suy nghĩ cảm xúc riêng của bản thân, nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với bản thân  **b. Nội dung:** HS đọc văn bản, suy nghĩ cá nhân, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi, hoàn thành các phiếu học tập giáo viên đưa ra.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 4 nhóm thảo luận trả lời câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N1** | ? Em hãy tóm tắt nội dung của văn bản ***“Khám phá một chặng hành trình”*** | | **N2** | Tham gia tìm hiểu ***“Mạch kết nối chủ điểm”*** (Thực hiện trên Phiếu học tập số 2) | | **N3** | Đọc thật kĩ văn bản tìm ra mục đích của các kĩ năng ***đọc, viết, nói và nghe*** (Hoàn thành Phiếu học tập số 3) | | **N4** | ? SGK Ngữ văn gợi ý cho các em những phương pháp học tập nào?  ? Trong các phương pháp đó em hứng thú với phương pháp nào? Vì sao? |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **1. Tóm tắt văn bản**  **Phần 2. Giới thiệu SGK Ngữ văn 6 CTST**  **Phần 3. Lời chúc, lời chào, kí tên**  **Phần 1. Lời chào**  10 chủ điểm của bài học  Vai trò của SGK  Gợi ý phương pháp học tập môn Ngữ văn  **2. Mạch kết nối chủ điểm**  **3. Trục kĩ năng Đọc- Viết- Nói và nghe**  **4. Phương pháp học tập**  - Sử dụng sổ tay văn học  - Sưu tầm video tranh ảnh, bài hát về bài học  - Tạo nhóm thảo luận  - Làm thẻ thông tin  - Thực hiện sản phẩm sáng tạo  - Câu lạc bộ đọc sách |
| **GV bổ sung:**  **N2: *“Mạch kết nối chủ điểm”***  **Phiếu học tập số 2**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Các . phương**  **diện**  **Chủ**  **điểm** | **Mạch kết nối** | | | | **Em với thiên nhiên** | **Em với xã hội** | **Em với chính mình** | | Lắng nghe lịch sử nước mình |  | x | x | | Miền cổ tích |  | x | x | | Vẻ đẹp quê hương | x | x |  | | Những trải nghiệm trong đời |  |  | x | | Trò chuyện cùng thiên nhiên | x |  | x | | Điểm tựa tinh thần |  | x | x | | Gia đình yêu thương |  | x | x | | Những góc nhìn cuộc sống |  | x | x | | Nuôi dưỡng tâm hồn |  | x | x | | Mẹ thiên nhiên | x |  | x | | |
| **GV bổ sung:**  **N3: Trục kĩ năng Đọc- Viết- Nói và nghe**  **Phiếu học tập số 3**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Kĩ năng** | | **Mục đích** | | **Đọc** | **Văn bản văn học** | - Nhận ra cái hay cái đẹp của tác phẩm  - Phát triển kĩ năng đọc văn bản theo đặc điểm thể loại | | **Văn bản thông tin** | - Hiểu những vấn đề thực tế đang xảy ra trong cuộc sống | | **Văn bản nghị luận** | **-** Hiểu những ý kiến khác nhau trước một hiện tượng đời sống | | **Viết** | | **-** Phát triển kĩ năng | | **Nói và nghe** | | - Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc bản thân, biết lắng nghe và thấu hiểu mọi người | | **Nhận xét** | | - Phát triển phẩm chất năng lực cho HS | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS hình dung được những nội dung bài học thông qua các chủ điểm

**b. Nội dung:** Đọc quan sát các chủ điểm, dự đoán những nội dung liên quan đến các chủ điểm bài học

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS thảo luận đôi trả lời bài tập:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ điểm** | **Dự đoán nội dung** |
| **1** | Lắng nghe lịch sử nước mình | Lịch sử đất nước, con người |
| **2** | Miền cổ tích | Xã hội, cổ xưa |
| **3** | Vẻ đẹp quê hương | Quê hương, đất nước |
| **4** | Những trải nghiệm trong đời | Kinh nghiệm của mỗi người |
| **5** | Trò chuyện cùng thiên nhiên | Thiên nhiên, con người |
| **6** | Điểm tựa tinh thần | Xã hội, con người |
| **7** | Gia đình yêu thương | Tình cảm gia đình |
| **8** | Những góc nhìn cuộc sống | Xã hội, con người |
| **9** | Nuôi dưỡng tâm hồn | Con người |
| **10** | Mẹ thiên nhiên | Thiên nhiên |
| **TC** |  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, biết ứng dụng sơ đồ tư duy trong việc tóm tắt nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS xem lại nội dung bài học và thực hiện yêu cầu của GV

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS thảo luận đôi, ba… thực hiện bài tập: ***Hãy hệ thống lại nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy***

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**\* Dặn dò cho tiết học sau:**

- Hoàn thành các BT phần Vận dụng: ***Hãy hệ thống lại nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy***

- Chuẩn bị trước

- Tìm hiểu **VIẾT:** ***LẬP KẾ HOẠCH CLB ĐỌC SÁCH***

+ Chuẩn bị: Các quy trình lập CLB đọc sách

+ Chuẩn bị: Viết kế hoạch hoạt động cho câu lạc bộ đọc sách thảo luận về một cuốn sách hay một tác phẩm em yêu thích

**\* Tư liệu tham khảo:**

Chủ điểm

& mạch kết nối chủ điểm

**KHÁM PHÁ MỘT CHẶNG HÀNH TRÌNH**

Chọn lựa phương pháp học tập phù hợp

Vai trò của trục kĩ năng Đọc- Viết- Nói và nghe

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**Môn học: Ngữ Văn/Lớp: 6**

Tuần 1- 05-07/09/2024 **(số tiết 1-4)**

**BÀI MỞ ĐẦU: HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 2 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**VIẾT : LẬP KẾ HOẠCH CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH**

**(1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Xây dựng được kế hoạch hoạt động của câu lạc bộ đọc sách

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Xác định được vai trò của từng thành viên trong câu lạc bộ, cách sinh hoạt, nguyên tắc sinh hoạt của câu lạc bộ

- Thực hiện được các mẫu đọc sách

- Đánh giá hiệu quả làm việc của các thành viên

**3. Phẩm chất:**

- Tích cực, chủ động trách nhiệm, thiện chí giao lưu chia sẻ.

- Biết xúc động trước những hình ảnh đẹp, nhân vật hay trong một cuốn sách

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh. Viết: ***Lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách***

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tổ chức hoạt động để kích hoạt kiến thức nền của HS về vai trò của việc lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách, những thông tin cơ bản về kế hoạch câu lạc bộ đọc sách  **b. Nội dung:** HS xem video ngắn về lợi ích của việc đọc sách, trả lời câu hỏi của GV, sau đó GV giải thích ngắn gọn cho HS biết thế nào là câu lạc bộ đọc sách  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: ***Liệt kê những lợi ích của việc đọc sách***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:  ***+ Sách là kho tàng tri thức****của con người, cung cấp cho chúng ta không chỉ kiến thức, mà còn các bài học cuộc sống, kinh nghiệm sống, đồng thời cũng là phương tiện giải trí khá hiệu quả. Vì vậy việc thành lập một câu lạc bộ đọc sách sẽ giúp các em bổ trợ kiến thức trong các môn học, rèn luyện kĩ năng sống cần thiết và kết nối chia sẻ đam mê văn hóa đọc.*  *+* ***Câu lạc bộ sách*** *là một nhóm đọc, thường bao gồm một số người đọc và trao đổi về sách theo chủ đề hoặc danh sách đọc đã được thống nhất. Các câu lạc bộ sách thường chọn một cuốn sách cụ thể để đọc và thảo luận cùng một lúc.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Quy trình lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS nắm được quy trình xây dựng kế hoạch câu lạc bộ đọc sách, biết lập kế hoạch hoạt động của câu lạc bộ đọc sách, xác định được vai trò của từng thành viên trong câu lạc bộ, cách sinh hoạt, nguyên tắc sinh hoạt của câu lạc bộ  **b. Nội dung:** HS đọc và quan sát các mẫu phiếu học tập trong SGK chia lớp thành 3 nhóm thảo luận quy trình viết kế hoạch câu lạc bộ đọc sách  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 4 nhóm thảo luận trả lời câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N1** | Theo em để xây dựng một kế hoạch câu lạc bộ đọc sách có mấy giai đoạn? Kể ra. | | **N2** | Tìm những nội dung cần thống nhất ở giai đoạn chuẩn bị | | **N3** | Tìm những nội dung cần thống nhất ở giai đoạn tiến hành | | **N4** | Tìm những nội dung cần thống nhất ở giai đoạn kết thúc |   - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **1. Quy trình lập kế hoạch câu lạc bộ đọc sách**  **GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ**  **GIAI ĐOẠN TIẾN HÀNH**  **GIAI ĐOẠN KẾT THÚC** |
| |  |  | | --- | --- | | **Giai đoạn** | **Nội dung thống nhất cho từng giai đoạn** | | **Giai đoạn chuẩn bị** | + Thống nhất phạm vi nội dung bàn luận, bao gồm: Tên sách, tác giả, số chương/ phần sẽ đọc | | + Phân công vai trò cho các bạn trong nhóm | | + Phân công nhiệm vụ, bao gồm: Người điều phối, người khai thác nội dung, người phụ trách kĩ thuật. | | **Giai đoạn tiến hành** | + Các hoạt động sẽ tiến hành | | + Trình tự và thời gian tổ chức từng hoạt động | | **Giai đoạn kết thúc** | + Thống nhất về cuốn sách cả nhóm sẽ đọc trong buổi tiếp theo | | + Phân công các thành viên chuẩn bị các hoạt động ở nhà: Người tìm từ hay, người liên hệ với cuốn sách khác, người lập hồ sơ nhân vật, người vẽ hình ảnh | | + Nhận xét ưu điểm và hạn chế của buổi sinh hoạt trước | | + Thống nhất thời gian hình thức, địa điểm tổ chức | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: THỰC HÀNH VIẾT (20 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS biết lập kế hoạch hoạt động của câu lạc bộ đọc sách, xác định được vai trò của từng thành viên trong câu lạc bộ, cách sinh hoạt, nguyên tắc sinh hoạt của câu lạc bộ

**b. Nội dung:** Chuẩn bị phiếu học tập theo mẫu SGK, chia nhóm, mỗi nhóm 4 học sinh, HS viết kế hoạch câu lạc bộ đọc sách theo quy trình đã hướng dẫn

**c. Sản phẩm học tập:**. Phiếu học tập của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chia HS 4 nhóm thảo luận nhóm bài tập***: Em hãy viết kế hoạch hoạt động cho câu lạc bộ đọc sách thảo luận về một cuốn sách hay một tác phẩm em yêu thích***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP** | | |
| **Nhóm** | **Nội dung câu hỏi** | **Nội dung câu trả lời của HS** |
| **……** | ***Em hãy viết kế hoạch hoạt động cho câu lạc bộ đọc sách thảo luận về một cuốn sách hay một tác phẩm em yêu thích*** | ……………………………………………………….. |
| ……………………………………………………….. |
| ……………………………………………………….. |
| ……………………………………………………….. |
| ……………………………………………………….. |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi

- GV nhận xét đánh giá các sản phẩm của các nhóm, nhận xét ưu và nhược điểm của mỗi nhóm

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Cũng cố kiến thức, biết ứng dụng sơ đồ trong việc tóm tắt nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS xem lại nội dung bài học và thực hiện yêu cầu của GV

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS, Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS thảo luận đôi thực hiện bài tập: ***Hãy hệ thống lại nội dung bài học bằng sơ đồ.***

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**\* Dặn dò cho tiết học sau:**

- Hoàn thành các BT phần Vận dụng: ***Hãy hệ thống lại nội dung bài học bằng sơ đồ.***

- Chuẩn bị trước **Bài 1**: ***Lắng nghe lịch sử nước mình***

- Tìm hiểu **Văn bản 1 :** ***Thánh Gióng***

+ Trải nghiệm cùng VB: Nắm tác giả, tác phẩm, thể loại, xuất xứ, bố cục

+ Khám phá cùng VB: Tìm hiểu:

1. ***Sự ra đời của Gióng có gì kì lạ?***
2. ***Sự trưởng thành của Gióng như thế nào?***
3. ***Gióng đánh tan giặc và bay về trời như thế nào?***
4. ***Những dấu tích còn để lại từ câu chuyện là gì?***
5. ***Tìm những chi tiết tưởng tượng kì ảo trong truyện***

+ Suy ngẫm và phản hồi: Nêu những giá trị nội dung-ý nghĩa và nghệ thuật của truyện.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn: 03/09/24 -Tuần CM: 1**

**- Ngày dạy: 06/ 09/24** *-***Tiết: 3,4**

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 14 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**VĂN BẢN 1: THÁNH GIÓNG**

**(2 tiết)**

**(Truyền thuyết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận biết được nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể tác phẩm.

- HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên truyện truyền thuyết: cốt truyện, nhân vật, lời của người kể chuyện,lời của nhân vật.

- HS nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Thánh Gióng.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản Thánh Gióng.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: tôn trọng, tự hào về lịch sử dân tộc, tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

* Giáo án
* Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
* Tranh ảnh về truyện Thánh Gióng
* Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
* Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Em nghĩ thế nào về việc một cậu bé ba tuổi bỗng nhiên trở thành tráng sĩ?*  - GV cho HS quan sát tranh và cho biết suy nghĩ của mình.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (47).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (74).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (75).jpg |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Người anh hùng là những người được ngưỡng mộ vì những phẩm chất cao cả hay thành tích phi thường, giúp ích cho nhiều người. Tiêu chuẩn của người anh hùng đầu tiêu là yếu tố thành tích phi thường, có lợi ích cho cộng đồng. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về người anh hùng Thánh Gióng đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm trong buổi đầu dựng nước của dân tộc* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản.  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HD cách đọc: GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, phần còn lại HS đọc. Lưu ý cần đọc phân biệt rõ lời của người kể chuyện và lời của nhân vật.  - GV cho HS thảo luận đôi trả lời câu hỏi: *Thánh Gióng thuộc thể loại truyện gì? Nhắc lại khái niệm? Xác định nhân vật chính của truyện?*  - GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: *sứ giả, áo giáp, truyền, khôi ngô, phúc đức, thụ thai, phi…*  - HS lắng nghe, thảo luận và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Thể loại:***truyền thuyết thời đại Hùng Vương thời kì giữ nước. |

|  |
| --- |
| **Hoạt động 2: Khám phá cùng văn bản (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được cách đọc, tóm tắt và chia bố cục văn bản.  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 6 nhóm, thảo luận trả lời câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N1,4** | Tóm tắt văn bản Thánh Gióng | | **N3,5** | Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy? | | **N2,6** | Xác định phương thức biểu đạt? Bố cục của văn bản? |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | ***2. Đọc- kể tóm tắt***  - Nhân vật chính: Gióng.  - Ngôi kể: ngôi thứ ba  - PTBĐ: tự sự  ***3. Bố cục:***4 phần  - P1: từ đầu… *nằm đấy* :  🡪 **Sự ra đời kỳ lạ của Gióng**  - P2: Tiếp… *cứu nước*:  🡪 **Sự trưởng thành của Gióng**  - P3: Tiếp… *lên trời*:  🡪 **Gióng đánh tan giặc và bay về trời**  - P4: Còn lại:  🡪 **Những vết tích còn lại của Gióng**. |
| **GV bổ sung:**  Như vậy, theo bố cục chúng ta vừa chia ở trên thì có các sự việc xoay quanh nhân vật Gióng. Vậy ở mỗi phần, thông qua hình tượng nhân vật Thánh Gióng nhân dân ta muốn gửi gắm điều gì? Để trả lời được câu hỏi đó, cô và các con sẽ đi tìm hiểu phần II. | |

|  |
| --- |
| **Hoạt động 3: Khám phá cùng văn bản (40 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 4 nhóm, thảo luận theo nội dung câu hỏi của Phiếu học tập:   |  | | --- | | **Nhóm 1: Phiếu học tập 1: Sự ra đời của Gióng** | | **? Liệt kê các chi tiết kì ảo gắn liền với các sự việc chính trong truyện TG.** | | |  |  | | --- | --- | | **Các sự kiện chính** | **Chi tiết kì ảo** | | **TG ra đời** | ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… | | **TG lớn lên** | ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… | | **TG ra trận và chiến thắng** | ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… | | **TG bay về trời** | …………………………………………….  …………………………………………….  …………………………………………….  ……………………………………………. | | | **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  *+ Nêu thời gian, địa điểm, hoàn cảnh diễn ra các sự việc trong câu chuyện.*  *Hãy tìm những chi tiết kể về sự ra đời của Gióng? Có những chi tiết nào là chi tiết hoang đường?*  *+ Sự ra đời và những biểu hiện khác thường của cậu bé dự báo sự việc sắp xảy ra như thế nào?* |  |  | | --- | | **Nhóm 2: Phiếu học tập 2: Sự trưởng thành của Gióng** | | **Tìm hiểu ý nghĩa sự trưởng thành của Gióng** | | |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Chi tiết thể hiện sự trưởng thành của Gióng** | **Ý nghĩa thể hiện sự trưởng thành của Gióng** | | **1.** Tiếng nói đầu tiên của Gióng? Thể hiện điều gì của dân tộc? | ……………………...  ……………………...  ……………………...  ……………………... | ……………………...  ……………………...  ……………………...  ……………………... | | **2.** Vũ khí đánh giặc của Gióng là gì? Thể hiện điều gì của dân tộc? | ……………………...  ……………………...  ……………………...  ……………………... | ……………………...  ……………………...  ……………………...  ……………………... | | **3.** Bà con đã làm gì để nuôi Gióng? Thể hiện điều gì của dân tộc? | ……………………...  ……………………...  ……………………...  ……………………... | ……………………...  ……………………...  ……………………...  ……………………... | | **4.** Hình ảnh Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ thể hiện điều gì? | ……………………...  ……………………...  ……………………...  ……………………...  ……………………... | ……………………...  ……………………...  ……………………...  ……………………...  ……………………... | | | **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  *+ Nhân vật Gióng đã nói gì với mẹ và sứ giả khi biết tin nhà vua đang tìm người đánh giặc cứu nước? Theo em vì sao sứ giả “vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ”?* |  |  | | --- | | **Nhóm 3: Phiếu học tập 3: Gióng đánh giặc và bay về trời** | | **? Liệt kê các chi tiết Gióng đánh giặc và bay về trời** | | |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | **1.** Chiến công phi thường mà Gióng làm nên là gì? | ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… | | **2.** Chi tiết “*Ngựa sắt phun lửa, roi sắt quật vào giặc, giặc chết như rạ. Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc, giặc tan vở”* Thể hiện điều gì? | ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… | | | **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** 2 chi tiết này nói lên điều gì?  *+ Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc*  + *Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời* |  |  | | --- | | **Nhóm 4: Phiếu học tập 4: Những dấu tích còn lại** | | **? Tìm hiểu những dấu tích còn lại** | | |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | **1.** Tìm những dấu tích còn lại cho đến ngày nay? Thể hiện điều gì? | ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… | | ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… | | | **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  *+ Cho biết ý nghĩa hình tượng TG trong truyện?*  + *Cách gọi tên Gióng trong truyện như thế nào? Từ tráng sĩ lập lại mấy lần? Thể hiện điều gì?* |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ, lắng nghe và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **- GV bổ sung:** | **II. Tìm hiểu văn bản**  **1.** **Sự ra đời của Gióng**  **🡪** Sự ra đời kì lạ, báo hiệu một con người phi thường  **2. Sự trưởng thành của Gióng**  🡪 Sức mạnh của Gióng là sức mạnh của toàn dân.  🡪 Khi Tổ quốc cần tự mình thay đổi tư thế tầm vóc của mình để đánh giặc  **3. Gióng đánh giặc và bay về trời**  🡪 Sự oai phong, lẫm liệt, sức mạnh không thể địch nổi của tráng sĩ  🡪 Thắng giặc Gióng bay về trời 🡪 Chiến công Gióng để lại cho dân tộc, cho đất nước.  **4. Những dấu tích còn lại**  - Đền thờ Phù Đổng Thiên Vương  - Bụi tre đằng ngà  - Ao hồ liên tiếp  - Làng Cháy  🡪 Thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn về một người anh hùng cứu nước giúp dân. |
| **- GV bổ sung:**   |  | | --- | | **Nhóm 1: Phiếu học tập 1: Sự ra đời của Gióng** | | **? Liệt kê các chi tiết kì ảo gắn liền với các sự việc chính trong truyện TG.** | | |  |  | | --- | --- | | **Các sự kiện chính** | **Chi tiết kì ảo** | | **TG ra đời** | - Người mẹ ướm chân mình vào vết chân lạ và thụ thai.  - Mười hai tháng sau sinh ra một cậu bé.  - Lên ba: không biết nói, biết cười, chẳng biết đi  ***🡪 Sự ra đời kì lạ*** | | **TG lớn lên** | - Tiếng nói đầu tiên:  + Mẹ ra mời sứ giả vào đây  + Đòi ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt để đánh giặc  - Gióng lớn nhanh như thổi:  + Cơm ăn mấy cũng không biết no  + Áo vừa mặc xong đã căng đứt chỉ  + Bà con làng xóm góp gạo nuôi Gióng | | **TG ra trận và chiến thắng** | - Gióng vươn vai thành tráng sĩ  - Mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun ra lửa.  - Đánh hết lớp này đến lớp khác.  - Roi sắt gãy nhổ tre đánh giặc. | | **TG bay về trời** | - Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời. | |   *+ Cha mẹ Gióng là những người tốt bụng, hiền lành , được đền đáp xứng đáng à thể hiện quan niệm của dân gian ở hiền gặp lành.*  *+ Có thể nói, ngay từ những chi tiết đầu tiên của câu chuyện đã đưa ta vào thế giới của những điều kì lạ. Ta chưa bao giờ gặp một bà mẹ ướm vào vết chân lạ mà có thai. Ta cũng chẳng thấy ai mang thai trong 12 tháng à sự ra đời của một con người phi thường.*  *Và những chi tiết hoang đường ấy càng cuốn hút ta vào câu chuyện mà ở đó trung tâm chính là cậu bé làng Gióng. Qua đây, cô muốn nhấn mạnh với các con rằng: sự ra đời kì lạ, khác thường của Gióng chính là mô-tip xây dựng nhân vật người anh hùng đặc trưng trong các truyện dân gian. Các con có thể tìm đọc thêm các truyện trong dân gian Việt Nam để thấy rõ điều này nhé.* | |
| |  | | --- | | **Nhóm 2: Phiếu học tập 2: Sự trưởng thành của Gióng** | | **Tìm hiểu ý nghĩa sự trưởng thành của Gióng** | | |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Chi tiết thể hiện sự trưởng thành của Gióng** | **Ý nghĩa thể hiện sự trưởng thành của Gióng** | | **1.** Tiếng nói đầu tiên của Gióng? Thể hiện điều gì của dân tộc? | Tiếng nói đầu tiên của Gióng đòi đi đánh giặc | 🡪 Tinh thần yêu nước của nhân dân ta. | | **2.** Vũ khí đánh giặc của Gióng là gì? Thể hiện điều gì của dân tộc? | Ngựa sắt, roi sắt, áo giắp sắt và tre | - Thành tựu văn hóa của dân tộc  - Những gì có thể giết được giặc | | **3.** Bà con đã làm gì để nuôi Gióng? Thể hiện điều gì của dân tộc? | Bà con đã góp gạo để nuôi Gióng | 🡪 Thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân. Gióng là người anh hùng của nhân dân, được dân nuôi lớn, mang theo sức mạnh của toàn dân. | | **4.** Hình ảnh Gióng lớn nhanh như thổi, vươn vai thành tráng sĩ thể hiện điều gì? |  | - Sự vươn vai của Gióng có liên quan đến truyền thống của truyện cổ dân gian. Thời cổ nhân dân ta quan niệm người anh hùng phải khổng lồ về thể xác, sức mạnh, chiến công. Thần Trụ trời, Sơn Tinh ... đều là những nhân vật khổng lồ. Cái vươn vai của Gióng để đạt đến độ phi thường ấy.  - Sự lớn lên của Gióng đã đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ cứu nước. Khi lịch sử đặt ra vấn đề sống còn cấp bách, khi tình thế đòi hỏi dân tộc vươn lên một tầm vóc phi thường thì dân tộc ta vụt lớn dậy như Thánh Gióng, tự mình thay đổi tư thế tầm vóc của mình. | | | |
| |  | | --- | | **Nhóm 3: Phiếu học tập 3: Gióng đánh giặc và bay về trời** | | **? Liệt kê các chi tiết Gióng đánh giặc và bay về trời** | | |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | **1.** Chiến công phi thường mà Gióng làm nên là gì? | - Phi thẳng đến nơi có giặc  - Đón đầu, giết hết lớp này đến lớp khác 🡪 giặc chết như rạ  - Khi roi sắt gẫy, tráng sĩ nhổ bụi tre quật vào giặc 🡪 Giặc tan vở | | **2.** Chi tiết “*Ngựa sắt phun lửa, roi sắt quật vào giặc, giặc chết như rạ. Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc, giặc tan vở”* Thể hiện điều gì? | 🡪 Sự oai phong, lẫm liệt, sức mạnh không thể địch nổi của tráng sĩ | | | **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:** 2 chi tiết này nói lên điều gì?  ***(1) Roi sắt gãy, Gióng nhổ tre bên đường đánh giặc:***  + Chi tiết cho thấy sự sáng tạo, nhanh trí của Gióng  + Gióng đánh giặc không những bằng vũ khí mà bằng cả cỏ cây của quê hương đất nước, bằng bất cứ những gì có thể giết được giặc à thể hiện quyết tâm giết giặc đến cùng.  **(2) *Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời*:**  + Nhân dân yêu mến, trân trọng muốn giữ mãi hình ảnh của người anh hùng nên đã để Gióng về với cõi vô biên, bất tử, sống mãi trong lòng dân tộc.  + Đánh giặc xong, Gióng không trở về nhận phần thưởng. Dấu tích của chiến công, Gióng để lại cho quê hương xứ sở (tên đất, tên làng, ao hồ...) | | |
| |  | | --- | | **Nhóm 4: Phiếu học tập 4: Những dấu tích còn lại** | | **? Tìm hiểu những dấu tích còn lại** | | |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | **1.** Tìm những dấu tích còn lại cho đến ngày nay? Thể hiện điều gì? | - Đền thờ Phù Đổng Thiên Vương  - Bụi tre đằng ngà  - Ao hồ liên tiếp  - Làng Cháy | | 🡪 Thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn về một người anh hùng cứu nước giúp dân. | | | **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn:**  ***(1) Cho biết ý nghĩa hình tượng TG trong truyện?***  🡪 *- Hình tượng Thánh Gióng: tiêu biểu, rực rỡ của người anh hùng đánh giặc giữ nước. TG mang trong mình sức mạnh của cộng đồng ở buổi đầu dựng nước: sức mạnh vô hạn của tự nhiên đất nước, sức mạnh và ý chí của nhân dân - những người thợ thủ công anh hùng, những người nông dân, những binh lính anh hùng, Tầm vóc khổng lồ của TG là biểu động của sự kết tinh tất cả các sức mạnh đó.*  ***(2) Cách gọi tên Gióng trong truyện như thế nào? Từ tráng sĩ lập lại mấy lần? Thể hiện điều gì?***   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Trước khi TG ra trận** | **Trong và sau khi TG** **ra trận** | | **Cách gọi** | *Cậu bé*  *Đứa trẻ*  *Chú bé* | *Tráng sĩ*  *Phù đổng TV*  *Thánh Gióng* | | **Thể hiện tình cảm, cảm xúc gì?** | *Sự thân mật, trìu mến* | *Sự tôn kính, ngợi ca công lao* | | **Tráng sĩ** |  | - lập lại 7 lần  *🡪 Thể hiện sự ngưỡng mộ, tin yêu của người kể chuyện đối với sức mạnh kì diệu, hành động cao đẹp của người anh hùng làng Gióng.* | | | |
| **Hoạt động 3: Suy ngẫm và phản hồi (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **NV5: Tổng kết văn bản**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HD HS thảo luận đôi trả lời câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **1** | *Truyện có ý nghĩa gì?**Nêu những đặc sắc nghệ thuật của truyện?* | | **2** | *Nhân vật truyền thuyết thường xuất hiện nhằm thực hiện một nhiệm vụ lớn lao. Nhiệm vụ của Gióng là gì và quan trọng thế nào ?* |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **- GV bổ sung*:*** | **III. Tổng kết**  ***1. Nội dung – Ý nghĩa:***  \* *Nội dung*: Truyện kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng, qua đó thể hiện ý thức tự cường của dân tộc ta.  \* *Ý nghĩa*: Truyện ca ngợi người anh hùng đánh giặc tiêu biểu cho sự trỗi dậy của truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.  **b. Nghệ thuật**  - Chi tiết tưởng tượng kì ảo  - Khéo kết hợp huyền thoại và thực tế (cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang đường). |
| **GV bổ sung*:*** *Truyện đã phản ánh công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của cha ông ta từ buổi đầu dựng nước. Đó là quá trình đấu tranh gian khổ, các thế hệ cha anh ta đã đổ biết bao xương máu để giữ gìn nền độc lập dân tộc cho đến hôm nay. Truyện cũng phản ánh ước mơ về người anh hùng, có đủ sức mạnh và trí tuệ, sẵn sàng chiến đấu khi Tổ quốc cần.* | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời bài tập:

Hãy hoàn thành bảng thông tin sau còn thiếu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Giai đoạn*** | ***Chi tiết kì ảo*** | ***Ý nghĩa*** |
| *Sự sinh ra và lớn lên* | *- .....................................................................*  *- .....................................................................*  *- ....................................................................* |  |
| *Ra trận và chiến thắng* | *- ...................................................................*  *- ...................................................................*  *- .....................................................................* |  |
| *Bay về trời* | *- .....................................................................*  *- .....................................................................*  *- .....................................................................* |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS:

***+ Sau khi đọc truyện Thánh Gióng, em có suy nghĩ gì về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta?***

***+ Vì sao Đại hội thể dục thể thao dành cho học sinh phổ thông Việt Nam được lấy tên là Hội khoẻ Phù Đổng?***

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn:5/09/24 -Tuần CM: 2**

**- Ngày dạy : 09/09/24** *-***Tiết 2 : 5,6**

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 14 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**VĂN BẢN 2 : SỰ TÍCH HỒ GƯƠM**

**(2 tiết)**

**(Truyền thuyết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận biết được nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể tác phẩm.

- HS nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên truyện truyền thuyết: cốt truyện, nhân vật, lời của người kể chuyện, lời của nhân vật.

- HS nhận biết tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản than, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực thu thập thông tin lien quan đến văn bản Sự tích Hồ Gươm.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Sự tích Hồ Gươm*.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:** Giúp HS rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: tôn trọng, tự hào về lịch sử dân tộc, tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh về truyện Sự tích Hồ Gươm

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV cho HS quan sát hình ảnh Hồ Gươm và đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Em hãy trình bày hiểu biết về địa danh này?*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | http://chothuexemayohanoi.vn/wp-content/uploads/2019/10/H%E1%BB%93-Ho%C3%A0n-Ki%E1%BA%BFm.jpg | Tháp Rùa Hồ Gươm mang vẻ đẹp bốn mùa Hà Nội | HÌNH ẢNH ĐẸP | **Sự tích Hồ Gươm - Truyền thuyết Hồ Hoàn Kiếm Hà Nội** | **su tich ho guom** |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Đây là danh thắng nổi tiếng của thủ đô Hà Nội. Địa danh này gắng với tên tuổi người anh hùng Lê Lợi và xuất phát từ một truyền thuyết – Sự tích Hồ Gươm. Vậy truyền thuyết này có những đặc sắc gì về nội dung và nghệ thuật? Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu văn bản này.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: *Sự tích Hồ Gươm thuộc thể loại truyện gì? Nhắc lại khái niệm? Xác định nhân vật chính của truyện.*  - GVHD cách đọc: Giọng chậm rãi, gợi không khí cổ tích – GV đọc mẫu một đoạn thành tiếng, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn vb.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: *đô hộ, Lam Sơn, chủ tướng, minh công, thuyền rồng*  - HS lắng nghe.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Tìm hiểu chung**  ***1. Thể loại:***truyền thuyết địa danh: Loại truyền thuyết giải thích nguồn gốc lịch sử của một địa danh.  - *Sự tích Hồ Gươm*: truyền thuyết tiêu biểu về hồ Hoàn Kiếm và về Lê Lợi. |

|  |
| --- |
| **Hoạt động 2: Khám phá cùng văn bản (20 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được cách đọc, tóm tắt và chia bố cục văn bản.  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Đọc, tóm tắt, bố cục VB**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi:  *1. Quan sát tranh và Tóm tắt văn bản Sự tích Hồ Gươm*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Sự Tích Hồ Gươm - Website Trương Thị Nguyệt | Top 10 Bài văn phát biểu cảm nghĩ truyện &quot;Sự tích Hồ Gươm&quot; hay nhất -  Toplist.vn | Hồ Hoàn Kiếm - Website của Trường THCS Mạc Đĩnh Chi | | **1** | **2** | **3** | | TRUYỆN CỔ TÍCH | TRUYỆN CỔ TÍCH | Sự tích Hồ Gươm | | **4** | **5** | **6** | | Phạm Hoan: Tranh mầm non : CĐ Quê hương-Đất nước-Bác Hồ | Sự tích Hồ Gươm - Truyền thuyết Hồ Hoàn Kiếm Hà Nội | Những lưu ý để vẽ tranh nghệ thuật phong cảnh đẹp | | **7** | **8** | **9** |   *2. Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?*  *3. GV yêu cầu HS xác định phương thức biểu đạt? Bố cục của văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  Dự kiến sản phẩm:  ***1. HS tóm tắt các sự việc chính trong văn bản.***   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Các sự việc chính trong VB** | | **1** | Giặc Minh đô hộ. | | **2** | Nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng thất bại. | | **3** | Lê Thận đi đánh cá, ba lần kéo lưới đều thấy lưỡi gươm, bèn mang về nhà.  (Long Quân quyết định cho mượn gươm thần.) | | **4** | Lê Lợi đến nhà Thận, thấy lưỡi gươm phát sáng, cầm lên xem. | | **5** | Lê Lợi thua trận, chạy vào rừng, tình cờ bắt được chuôi gươm. | | **6** | Lê Lợi gặp lại Thận, kể lại truyện, hai người gươm tra vào lưỡi vừa như in. Lê Thận cùng tướng lĩnh nguyện một lòng phò Lê Lợi cứu nước | | **7** | Từ đó nghĩa quân nhanh chóng quét sạch giặc ngoại xâm. | | **8** | Đất nước thanh bình, Lê Lợi lên làm vua, Long Quân sai Rùa Vàng đòi lại gươm thần; Vua trả gươm. | | **9** | Từ đó hồ Tả Vọng mang tên Hồ Gươm hay hồ Hoàn Kiếm. |   ***2. Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?***  🡪 Vb kể theo ngôi thứ ba  ***3. GV yêu cầu HS xác định phương thức biểu đạt? Bố cục của văn bản?***  🡪 PTBĐ: Tự sự,  -, bố cục 3 phần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | ***2. Đọc- kể tóm tắt***  - Ngôi kể: ngôi thứ ba  - PTBĐ: tự sự  ***3. Bố cục:***2 phần  - P1: *Từ đầu…* *đất nước*: Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần  - P2: *Phần còn lại:* Long Quân đòi lại gươm thần |

|  |
| --- |
| **Hoạt động 2: Khám phá cùng văn bản (40 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản.  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu hoàn cảnh Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 6 nhóm, thảo luận nội dung các câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N1,3** | Long Quân cho nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần trong hoàn cảnh nào? | | **N2,4** | Trong Sự tích Hồ Gươm, Long Quân để cho Lê Thận tình cờ tìm thấy lưỡi gươm ở một nơi, Lê Lợi tình cờ tìm thấy chuôi gươm ở một nơi khác. Thông qua cách cho mượn gươm như vậy tác giả dân gian muốn thể hiện điều gì? | | **N5,6** | Ý nghĩa của chi tiết Long Quân cho Lê Lợi và nghĩa quân mượn gươm |   - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Long Quân cho nghĩa quân mượn gươm thần đánh giặc**  - Hoàn cảnh: Giặc Minh đô hộ. Nghĩa quân Lam Sơn còn yếu nên nhiều lần bị thua 🡪 Long Quân cho mượn gươm  - Thanh gươm thần kì là tượng trưng cho sức mạnh của toàn dân tham gia đánh giặc  - Long Quân cho Lê Lợi và nghĩa quân mượn gươm 🡪 *Từ khi có thanh gươm, nghĩa quan dành được nhiều thắng lợi. 🡪 Thể hiện đặc trưng của truyện truyền thuyết thường có yếu tố hoang đường, kì ảo.* |
| **NV2:  Tìm hiểu việc Long Quân đòi lại gươm thần**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 6 nhóm, thảo luận nội dung các câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N1,3** | Vì sao thanh gươm trong truyện này được gọi là gươm thần? Điều này thể hiện đặc điểm gì của truyền thuyết? | | **N2,4** | Nêu ý nghĩa chi tiết thanh gươm phát sang ở xó nhà; ý nghĩa của từ “thuận thiên”? | | **N5,6** | So sánh thế lực của nghĩa quân trước và sau khi có gươm? |   - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  - GV mở rộng, giảng thêm chi tiết gươm thần. | **2. Long Quân đòi lại gươm thần**  - Hoàn cảnh: Đất nước, nhân dân đã đánh đuổi được giặc Minh  - Lê Lợi lên ngôi vua, nhà Lê dời đô về Thăng Long |
| |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N1,3** | *Thanh gươm trong truyện này được gọi là gươm thần 🡪 Có nhiều chi tiết: sáng rực, sáng lạ… Đây là thanh gươm thần kì 🡪 Điều này thể hiện đặc điểm thần kì thông qua chi tiết tưởng tượng, kì ảo của truyện* | | **N2,4** | *Ý nghĩa: Thể hiện sự thiêng liêng, thanh gươm gặp được minh chủ sử dụng vào việc lớn => phát sáng => dưới hợp lòng dân, trên thuận ý trời.* | | **N5,6** | |  |  | | --- | --- | | **Trước khi có gươm** | **Sau khi có gươm** | | - Non yếu  - Trốn tránh  - Ăn uống khổ sở | - Nhuệ khí tăng tiến  - Xông xáo tìm địch  - Đầy đủ, chiếm được các kho lương của địch. | | | |
| **NV3: Tìm hiểu hoàn cảnh Long Quân đòi lại gươm thần**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 6 nhóm, thảo luận nội dung các câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N5,6** | Long Quân lấy lại gươm vào thời gian, địa điểm nào? | | **N1,4** | Sau khi đọc *Sự tích Hồ Gươm*, có ý kiến cho rằng: *“Đây là truyện nói về Lê Lợi trả gươm thần để giải thích địa danh Hồ Gươm”*. Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao? | | **N2,3** | Vì sao khi mượn gươm thì ở Thanh Hóa, còn khi trả gươm thì ở hồ Tả Vọng? |   - HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | **\* Ý nghĩa chi tiết Rùa Vàng đòi gươm:**  - Giải thích tên gọi hồ Hoàn Kiếm.  - Khẳng định chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn  - Phản ánh tư tưởng yêu hòa bình của nhân dân ta |
| **- GV bổ sung:**   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N5,6** | - Thời gian: Đất nước, nhân dân đánh đuổi được giặc Minh. Lê Lợi lên làm vua.  - Địa điểm: Nhà Lê dời đô về Thăng Long | | **N1,4** | 🡪 Đây là câu truyện giải thích địa danh Hồ Gươm. Vì thể hiện chiến thắng của nhân dân ta trong cuộc chiến đấu vì chính nghĩa với giặc Minh xâm lược. Sauk hi giặc đã bị dẹp tan, đất nước được thanh bình, lịch sử dân tộc bước sang một trang mới. Lúc này nhà vua cần trị vì đất nước bằng pháp luật, đạo đức chứ không bằng vũ lực. Do vậy, gươm thần không cần thiết trong giai đoạn mới này. | | **N2,3** | 🡪 Trả gươm ở hồ Tả Vọng thể hiện khát vọng hòa bình của nhân dân ta. Chiến tranh kết thúc, thanh gươm được trả lại và cả dân tộc xây dựng đất nước trong hòa bình, yên ấm. |   🡪 GV chốt ý: *Dân tộc VN vốn là những con người hiền lành, chất phát, yêu lao động, nhưng khi đất nước lâm nguy, những con người ấy sẳn sang xả thân vì đất nước “Rũ bùn đứng dậy sang lòa”. Đến khi đất nước thanh bình thì “Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa”*  *=> Tinh thần yêu hòa bình, quyết tâm chống giặc, niềm kiêu hãnh của dân tộc nghìn năm văn hiến.* | |
| **NV4: Tổng kết văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thảo luận đôi trả lời câu hỏi:*Truyện có ý nghĩa gì? Nêu những đặc sắc nghệ thuật của truyện.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung – Ý nghĩa:**  \* *Nội dung*: Truyện giải thích nguồn gốc, tên gọi hồ Hoàn Kiếm, ca ngợi cuộc kháng chiến chính nghĩa chống giặc Minh do Lê Lợi lãnh đạo đã chiến thắng vẻ vang.  \* *Ý nghĩa*: Truyện khẳng định ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta.  **2. Nghệ thuật**  - Chi tiết tưởng tượng kì ảo nhiều ý nghĩa.  - Kết cấu chặt chẽ, hấp dẫn |
| 🡪 **GV chốt ý**: *Truyện đã phản ánh công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của ông cha ta từ buổi đầu dựng nước. Đó là, quá trình đấu tranh gian khổ, các thế hệ cha anh đã đổ biết bao xương máu để giữ gìn nền độc lập dân tộc cho đến hôm nay. Truyện còn phản ánh ước mơ về người anh hung, có đủ sức mạnh và trí tuệ, sẳn sàn chiến đấu khi Tổ quốc cần.* | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời bài tập:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung câu hỏi** | **Nội dung câu trả lời của HS** |
| **1** | Trong VB, đức Long Quân quyết định cho nghĩa quân mượn vật gì? Nhân vật nào nhận được thanh gươm đầu tiên? | - Thanh gươm thần  - Lê Thận nhận được thanh gươm đầu tiên |
| **2** | Chi tiết Lê Lợi được trao gươm báu trong truyện Sự tích Hồ Gươm nói lên điều gì ? | Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn Được sự giúp đỡ, phù trợ của Thánh Thần |
| **3** | Sau khi nhận được báu vật của Long Quân, uy thế của nghĩa quân như thế nào? | Ngày một tăng, đánh thắng nhiều trận, làm cho quân xâm lược hoang mang |
| **4** | Truyện mang lại ý nguyện gì của dân tộc ta? | Truyện khẳng định ý nguyện đoàn kết, khát vọng hòa bình của dân tộc ta. |
| **TC** |  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: *Theo em, Sự tích Hồ Gươm thể hiện những đặc điểm nào của thể loại truyền thuyết?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn: 09/09/24 -Tuần CM:2**

**- Ngày dạy : 12/09/24** *-***Tiết : 7**

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 14 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM:**

**HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN**

**(1 tiết)**

**(Minh Nhương)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- HS xác định được chủ đề của văn bản

- Biết thêm được lễ hội văn hóa truyền thống của dân tộc

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

**3. Phẩm chất:** Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh, video về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Em đã từng tham gia lễ hội truyền thống nào tại địa phương chưa? Em nhận thấy lễ hội đó như thế nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *VN là đất nước với hơn bốn nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Trong suốt chiều dài văn hóa đó, có nhiều lễ hội thể hiện tín ngưỡng dân gian và đời sống tinh thần phong phú của nhân dân ta. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu. Hổi cơm thi ở Đồng Vân.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HD cách đọc: GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, phần còn lại HS đọc.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: *thổi cơm, rước nước, dâng hương, thành hoàng.*  - GV yêu cầu HS chia bố cục VB  - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Tìm hiểu chung**  **\* Bố cục:** 3 phần  - P1: *Từ đầu…thổi cơm thi*  🡪 Giới thiệu về hội thổi cơm thi ở Đồng Vân.  - P2: *Tiếp theo…đối với dân làng*  🡪 Diễn biến của hội thi thổi cơm  - P3: *Phần còn lại:*  🡪 Ý nghĩa của hội thi thổi cơm |

|  |
| --- |
| **Hoạt động 2: Khám phá cùng văn bản (20 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 4 nhóm, thảo luận nội dung các câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N1** | Lễ hội diễn ra ở đâu? Vào thời gian nào? | | Ở địa phương này, nhân dân chủ yếu sinh sống bằng những ngành nghề gì? | | **N2** | *Hãy tóm tắt trình tự của hội thi* | | *Dựa vào hình ảnh trong SGK, mô tả lại cách các đội thi nấu cơm tại sân đình ở Đồng Vân* | | *Tìm một số chi tiết nói về luật lệ của cuộc thi thổi cơm và người dự thi. Em có nhận xét gì về hội thi và vẻ đẹp của con người Việt Nam.* | | **N3** | *Hội thổi cơm thi bắt nguồn từ đâu và có mục đích gì ?* | | **N4** | *Hãy tổng kết nội dung ý nghĩa và nghệ thuật của văn bản.* |   C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống.jpg  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **II. Tìm hiểu văn bản:**  **1. Giới thiệu hội thổi cơm thi ở Đồng Vân**  - Địa điểm: làng Đồng Vân, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Hà Nội  - Thời gian: Rằm tháng giêng (15/1 âm lịch)  **2. Diễn biến hội thi thổi cơm**  **\* Diễn biến:**  - Trống chiên điểm ba hồi, các đội xếp hang làm lễ dâng hương.  - Thanh niên 4 đội leo lên ngọn cây chuối lấy lửa.  - Châm diêm lấy lửa từ nén hương mang xuống.  - Những người trong nhóm giã thóc, sàng gạo, lấy nước bà bắt đầu thổi cơm.  - Sau khoảng một tiếng rưỡi, BGK đi chấm nồi cơm các đội.  **\* Luật lệ:** Có nhiều nét độc đáo về quy trình lấy lửa, cách nấu, công việc của người dự thi.  🡪 Hội thi thể hiện nét đẹp truyền thống của dân tộc qua việc thổi cơm, thể hiện sự khéo léo và nhanh nhẹn của con người VN.  **3. Ý nghĩa của hội thi thổi cơm:**  - Nguồn gốc: Bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên dòng sông Đáy ngày xưa.  - Mục đích: Hội thi là dịp để thanh niên thể hiện sức khỏe, tài năng, sự thông minh, khéo léo và mang lại niềm vui, tiếng cười cho mọi người.  🡪 Mang đậm bản sắc văn hóa dân gian.  **III. Tổng kết**  **1. Nội dung – Ý nghĩa:**  VB thuật lại lễ hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân diễn ra vào ngày rằm tháng giêng hàng năm 🡪 Thể hiện niềm tự hào và trân trọng nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hóa hiện đại của dân tộc.  **2. Nghệ thuật:**  Cách kể hấp dẫn, sinh động |
| **GV bổ sung:** Hoạt động thảo luận của từng nhóm:  **- Nhóm 1:** **Tìm hiểu** **Hội thi thổi cơm ở Đồng Vân**  **- Nhóm 2: Tìm hiểu Trình tự của hội thi thổi cơm**  **- Nhóm 3: Tìm hiểu Ý nghĩa của hội thi thổi cơm**  **- Nhóm 4: Tổng kết văn bản (Nội dung – Ý nghĩa; Nghệ thuật)** | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời bài tập:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung câu hỏi** | **Nội dung câu trả lời của HS** |
| **1** | Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân được tổ chức ở đâu? | - Làng Đồng Vân, xã Đồng Tháp, huyện Đan Phượng, Hà Nội |
| **2** | Mục đích của hội thổi cơm là gì ? | - Hội thi là dịp để thanh niên thể hiện sức khỏe, tài năng, sự thông minh, khéo léo và mang lại niềm vui, tiếng cười cho mọi người. |
| **3** | Công đoạn khó khăn nhất với các đội thi là gì? | - Lấy lửa. |
| **TC** |  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: *Những lễ hội như hội thổi cơm, thi ở làng Đồng Vân cho em biết thêm gì về lịch sử, văn hóa dân tộc?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn: 10/9/24 -Tuần CM:2**

**- Ngày dạy :13/9/24** *-***Tiết : 8**

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 14 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**TRI THỨC TIẾNG VIỆT**

**(1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được các kiểu cấu tạo của từ tiếng Việt: Từ đơn và từ phức (từ láy, từ ghép), chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong câu, đoạn văn.

- Nhận biết được nghĩa của từ ngữ, hiểu được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực nhận diện từ đơn, từ ghép, từ láy và chỉ ra được các từ loại trong văn bản

**3. Phẩm chất:** Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Em có nhận xét gì về câu nói: “Phong ba bão táp không bằng ngữ pháp Việt Nam”. Từ và tiếng của tiếng Việt ta có cấu tạo như thế nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, và thực hiện: *Câu nói đề cao ngôn ngữ Tiếng Việt, sự phong phú, đa dạng trong quá trình sử dụng từ của tiếng Việt ta. Cấu tạo của từ Tiếng Việt ta: từ đơn, từ láy, từ ghép*  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Ở Tiểu học các em đã tìm hiểu về từ và tiếng, để giúp các em hiểu sâu hơn về cấu tạo từ Tiếng Việt, hôm nay cô trò ta cùng Thực hành Tiếng Việt.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức Tiếng Việt (30 phút)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.  **b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu về Từ đơn và Từ phức**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 4 nhóm, thảo luận nội dung các câu hỏi:  **(1)** Dựa vào kiến thức đã học ở Tiểu học, hãy xác định các từ đơn, từ ghép, từ láy trong các câu dưới đây vào bảng sau:  *a. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa.*  *b. Trong khi đó, người trong nhóm dự thi nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, lấy nước và bắt đầu thổi cơm. Những nồi cơm nho nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn về trước mặt.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Kiểu cấu tạo từ** | | **Ví dụ** | | **Từ đơn** | | a. | | b. | | **Từ phức** | **Từ ghép** | a. | | b. | | **Từ láy** | a. | | b. |   **(2)** Em hãy nhận xét số tiếng của các từ. Em hiểu như thế nào là từ đơn, từ phức?  **(3)** Dựa vào sơ đồ sau, em hãy trình bày cấu tạo từ  C:\Users\Admin\Downloads\images.jpg   |  |  | | --- | --- | | **Nhóm** | **Câu hỏi** | | **N1,3** | Câu 1,2 | | **N2,4** | Câu 1,3 |   - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Kiểu cấu tạo từ** | | **Ví dụ** | | **Từ đơn** | | a. *vùng, dậy, vươn, vai, một, cái, bỗng, biến thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vỗ, vào, mông, ngựa, Ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, vang, dội, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa.* | | b. *Trong, khi, đó, người, trong, nhóm, dự, thi, nhanh, tay, thành, gạo, lấy, nước, và, thổi, cơm. Những, treo, dưới, những, cành, cong, hình, được, cắm, rất, từ, uốn, về, trước, mặt.* | | **Từ phức** | **Từ ghép** | a. *Chú bé, tráng sĩ, oai phong, áo giáp,* | | b. *giã thóc, giần sàng, bắt đầu, dự thi, nồi cơm, cánh cung, dây lưng* | | **Từ láy** | a. *lẫm liệt* | | b. *nho nhỏ, khéo léo* |   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung: (**GV phân tích thêmvề Từ ghép đẳng lập và từ ghép chính phụ. Từ láy: láy âm, láy tiếng, láy vần) | **I. Từ đơn và từ phức**  **1. Từ đơn:** Từ chỉ gồm 1 tiếng  VD: *Ngựa / hí / dài / mấy / tiếng / vang / dội.*  **2. Từ phức:** Từ gồm hai hoặc nhiều tiếng.  VD: *chú bé, tráng sĩ..*  - **Từ ghép**: Là những từ có quan hệ với nhau về mặt nghĩa.  **- Từ láy**: Từ có quan hệ láy âm giữa các tiếng.  VD: *khéo léo, lẫm liệt…* |
| **NV2: Tìm hiểu về Thành ngữ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho HS trò chơi: ***Đuổi hình bắt chữ***.  - GV yêu cầu HS thảo luận đôi 2 câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | | | ***(1)*** *Quan sát các hình ảnh sau, đọc nhanh thành ngữ được gợi ra từ hình ảnh đó.* | | | ***(2)*** *Hãy nêu những hiểu biết của em về thành ngữ* | | | C:\Users\Admin\Downloads\1564480299588_Tu_ngu_ve_vat_nuoi._Cau_kieu_Ai_the_nao.png  Hình 1 | | | C:\Users\Admin\Downloads\unnamed.jpg  Hình 2 | C:\Users\Admin\Downloads\images (2).jpg  Hình 3 |   - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ:  + Dự kiến sản phẩm:  🡪 Hình 1: 4 thành ngữ: *1. Khỏe như trâu; 2. Chậm như rùa; 3. Nhanh như thỏ; 4. Trung thành như chó*  🡪 Hình 2: *Nước chảy đá mòn*  🡪 Hình 3: *Mật ngọt chết ruồi*  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** (GV giải thích thêm về nghĩa đen, nghĩa bóng các thành ngữ trên) | **II. Thành ngữ**  - Thành ngữ là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.  VD: *nhanh như thỏ, chậm như rùa*  - Thành ngữ ngắn gọn, hàm súc, có tính hình tượng, biểu cảm cao.  VD: *Bảy nổi ba chìm, tối lửa tắt đèn* |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (45 phút)**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.  **b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.  **c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thảo luận theo nhóm, mỗi nhóm 1NV, tìm hiểu các BT: 3,4,7,8 (SGK tr.28)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **N1** | **NV1** | **Tìm hiểu BT3** | | **N3** | **NV2** | **Tìm hiểu BT4** | | **N4** | **NV3** | **Tìm hiểu BT7** | | **N2** | **NV4** | **Tìm hiểu BT8** |   - GV yêu cầu HS thực hiện NV  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung: BT5,6,9 HS về nhà làm.**  **GVHD BT9: Các thành ngữ”**   |  |  | | --- | --- | | **a** | *nước chảy đá mòn, nước mặn đồng chua* | | **b** | *nằm gai nếm mật, mật ngọt chết ruồi* | | **c** | *ngựa quen đường cũ, ngựa non háu đá* | | **d** | *nhạt như nước ốc* | | **III. Luyện tập**  **1. BT3: Tạo ra từ ghép từ các tiếng dưới đây:**  a. *con ngựa, ngựa sắt, ngựa xe…*  b. *sắt thép, sắt đá…*  c. *thi đua, dự thi, kì thi…*  d. *áo quần, áo ngắn, áo dài…*  🡪 Có ý nghĩa ngang bằng với tiếng tiếng gốc (ghép đẳng lập), ý nghĩa không ngang bằng (ghép chính phụ: *áo ngắn, áo dài*)  **2. BT4: Tạo từ láy từ các tiếng dưới đây**  a. *nho nhỏ, nhỏ nhắn*  b. *khỏe khoắn, khoe khỏe*  c. *óng ánh, óng ả…*(láy đặc biệt vì khuyết phụ âm đầu)  d. *dẻo dai*  **3. BT7: Tìm và ghép thành ngữ (cột A) với nghĩa của thành ngữ (cột B) trong bảng dưới đây sao cho phù hợp.**   |  | | --- | | **Cột A Nối Cột B** | | 1 🡪 c | | 2 🡪 đ | | 3 🡪 d | | 4 🡪 b | | 5 🡪 a | | e |   **4. BT8: Đặt một câu miêu tả khí thế chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn có dung thành ngữ *“chết như rạ”***  VD: *Nghĩa quân Lam Sơn anh dũng tiêu diệt giặc, giặc* ***chết như rạ.*** |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: *Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) có sử dụng thành ngữ thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc các văn bản* ***Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm.***

- GV HDHS những yêu cầu của một đoạn văn, cách thức trình bày nội dung thể hiện. HDHS tìm các thành ngữ phù hợp, thể hiện cảm nhận của em. Yêu cầu HS viết và hoàn thiện ở nhà nếu chưa xong.

- GV nhận xét, bổ sung, góp ý và **cung cấp đoạn văn mẫu:**

|  |
| --- |
| *Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, đã có bao kẻ thù nhăm nhe, xăm chiếm bờ cõi. Chúng áp bức, đô hộ, khiến cuộc sống của nhân dân ta, lầm than, khổ cực. Thế nhưng, dân tộc ta chưa bao giờ chịu khuất phục. Những người anh hung như Thánh Gióng luôn sẳn sàng ra trận để chiến đấu chống lại kẻ thù. Những người chủ tướng như Lê Lợi, dù trải qua nhiều thất bại nhưng vẫn quyết tâm, giữ vững ý chí chiến đấu vì độc lập của dân tộc. Không những vậy, ông cha ta đã* ***nếm mật nằm gai****, vượt qua mọi gian khổ, cùng nhau đoàn kết tương trợ, kiên cường anh dung chống lại kẻ thù. Những vất vả, hy sinh sương máu của thế hệ cha ông thật cao cả để đất nước ta được, non song thu về một mối. Vì vậy, thế hệ trẻ hôm nay cần ra sức học tập và phấn đấu để xứng đáng với bè dài lịch sử hơn bốn nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.*  🡪 Thành ngữ: ***nếm mật nằm gai*** |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi - đáp  - Tạo cơ hội thực hành cho người học.  - Thuyết trình sản phẩm | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** (Phiếu học tập, hình ảnh, thảo luận nhóm minh họa cho HS)

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn: 13/9/24 -Tuần CM: 3**

**- Ngày dạy :16/9/24** *-***Tiết :9**

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 14 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**(1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được các kiểu cấu tạo của từ tiếng Việt: Từ đơn và từ phức (từ láy, từ ghép), chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong câu, đoạn văn.

- Nhận biết được nghĩa của từ ngữ, hiểu được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực nhận diện từ đơn, từ ghép, từ láy và chỉ ra được các từ loại trong văn bản

**3. Phẩm chất:** Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Em có nhận xét gì về câu nói: “Phong ba bão táp không bằng ngữ pháp Việt Nam”. Từ và tiếng của tiếng Việt ta có cấu tạo như thế nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, và thực hiện: *Câu nói đề cao ngôn ngữ Tiếng Việt, sự phong phú, đa dạng trong quá trình sử dụng từ của tiếng Việt ta. Cấu tạo của từ Tiếng Việt ta: từ đơn, từ láy, từ ghép*  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Ở Tiểu học các em đã tìm hiểu về từ và tiếng, để giúp các em hiểu sâu hơn về cấu tạo từ Tiếng Việt, hôm nay cô trò ta cùng Thực hành Tiếng Việt.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức Tiếng Việt (30 phút)**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.  **b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu về Từ đơn và Từ phức**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 4 nhóm, thảo luận nội dung các câu hỏi:  **(1)** Dựa vào kiến thức đã học ở Tiểu học, hãy xác định các từ đơn, từ ghép, từ láy trong các câu dưới đây vào bảng sau:  *a. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa.*  *b. Trong khi đó, người trong nhóm dự thi nhanh tay giã thóc, giần sàng thành gạo, lấy nước và bắt đầu thổi cơm. Những nồi cơm nho nhỏ treo dưới những cành cong hình cánh cung được cắm rất khéo léo từ dây lưng uốn về trước mặt.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Kiểu cấu tạo từ** | | **Ví dụ** | | **Từ đơn** | | a. | | b. | | **Từ phức** | **Từ ghép** | a. | | b. | | **Từ láy** | a. | | b. |   **(2)** Em hãy nhận xét số tiếng của các từ. Em hiểu như thế nào là từ đơn, từ phức?  **(3)** Dựa vào sơ đồ sau, em hãy trình bày cấu tạo từ  C:\Users\Admin\Downloads\images.jpg   |  |  | | --- | --- | | **Nhóm** | **Câu hỏi** | | **N1,3** | Câu 1,2 | | **N2,4** | Câu 1,3 |   - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Kiểu cấu tạo từ** | | **Ví dụ** | | **Từ đơn** | | a. *vùng, dậy, vươn, vai, một, cái, bỗng, biến thành, một, mình, cao, hơn, trượng, bước, lên, vỗ, vào, mông, ngựa, Ngựa, hí, dài, mấy, tiếng, vang, dội, mặc, cầm, roi, nhảy, lên, mình, ngựa.* | | b. *Trong, khi, đó, người, trong, nhóm, dự, thi, nhanh, tay, thành, gạo, lấy, nước, và, thổi, cơm. Những, treo, dưới, những, cành, cong, hình, được, cắm, rất, từ, uốn, về, trước, mặt.* | | **Từ phức** | **Từ ghép** | a. *Chú bé, tráng sĩ, oai phong, áo giáp,* | | b. *giã thóc, giần sàng, bắt đầu, dự thi, nồi cơm, cánh cung, dây lưng* | | **Từ láy** | a. *lẫm liệt* | | b. *nho nhỏ, khéo léo* |   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung: (**GV phân tích thêmvề Từ ghép đẳng lập và từ ghép chính phụ. Từ láy: láy âm, láy tiếng, láy vần) | **I. Từ đơn và từ phức**  **1. Từ đơn:** Từ chỉ gồm 1 tiếng  VD: *Ngựa / hí / dài / mấy / tiếng / vang / dội.*  **2. Từ phức:** Từ gồm hai hoặc nhiều tiếng.  VD: *chú bé, tráng sĩ..*  - **Từ ghép**: Là những từ có quan hệ với nhau về mặt nghĩa.  **- Từ láy**: Từ có quan hệ láy âm giữa các tiếng.  VD: *khéo léo, lẫm liệt…* |
| **NV2: Tìm hiểu về Thành ngữ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức cho HS trò chơi: ***Đuổi hình bắt chữ***.  - GV yêu cầu HS thảo luận đôi 2 câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | | | ***(1)*** *Quan sát các hình ảnh sau, đọc nhanh thành ngữ được gợi ra từ hình ảnh đó.* | | | ***(2)*** *Hãy nêu những hiểu biết của em về thành ngữ* | | | C:\Users\Admin\Downloads\1564480299588_Tu_ngu_ve_vat_nuoi._Cau_kieu_Ai_the_nao.png  Hình 1 | | | C:\Users\Admin\Downloads\unnamed.jpg  Hình 2 | C:\Users\Admin\Downloads\images (2).jpg  Hình 3 |   - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thực hiện nhiệm vụ:  + Dự kiến sản phẩm:  🡪 Hình 1: 4 thành ngữ: *1. Khỏe như trâu; 2. Chậm như rùa; 3. Nhanh như thỏ; 4. Trung thành như chó*  🡪 Hình 2: *Nước chảy đá mòn*  🡪 Hình 3: *Mật ngọt chết ruồi*  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** (GV giải thích thêm về nghĩa đen, nghĩa bóng các thành ngữ trên) | **II. Thành ngữ**  - Thành ngữ là loại cụm từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh.  VD: *nhanh như thỏ, chậm như rùa*  - Thành ngữ ngắn gọn, hàm súc, có tính hình tượng, biểu cảm cao.  VD: *Bảy nổi ba chìm, tối lửa tắt đèn* |

|  |  |
| --- | --- |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (45 phút)**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.  **b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.  **c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thảo luận theo nhóm, mỗi nhóm 1NV, tìm hiểu các BT: 3,4,7,8 (SGK tr.28)   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **N1** | **NV1** | **Tìm hiểu BT3** | | **N3** | **NV2** | **Tìm hiểu BT4** | | **N4** | **NV3** | **Tìm hiểu BT7** | | **N2** | **NV4** | **Tìm hiểu BT8** |   - GV yêu cầu HS thực hiện NV  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung: BT5,6,9 HS về nhà làm.**  **GVHD BT9: Các thành ngữ”**   |  |  | | --- | --- | | **a** | *nước chảy đá mòn, nước mặn đồng chua* | | **b** | *nằm gai nếm mật, mật ngọt chết ruồi* | | **c** | *ngựa quen đường cũ, ngựa non háu đá* | | **d** | *nhạt như nước ốc* | | **III. Luyện tập**  **1. BT3: Tạo ra từ ghép từ các tiếng dưới đây:**  a. *con ngựa, ngựa sắt, ngựa xe…*  b. *sắt thép, sắt đá…*  c. *thi đua, dự thi, kì thi…*  d. *áo quần, áo ngắn, áo dài…*  🡪 Có ý nghĩa ngang bằng với tiếng tiếng gốc (ghép đẳng lập), ý nghĩa không ngang bằng (ghép chính phụ: *áo ngắn, áo dài*)  **2. BT4: Tạo từ láy từ các tiếng dưới đây**  a. *nho nhỏ, nhỏ nhắn*  b. *khỏe khoắn, khoe khỏe*  c. *óng ánh, óng ả…*(láy đặc biệt vì khuyết phụ âm đầu)  d. *dẻo dai*  **3. BT7: Tìm và ghép thành ngữ (cột A) với nghĩa của thành ngữ (cột B) trong bảng dưới đây sao cho phù hợp.**   |  | | --- | | **Cột A Nối Cột B** | | 1 🡪 c | | 2 🡪 đ | | 3 🡪 d | | 4 🡪 b | | 5 🡪 a | | e |   **4. BT8: Đặt một câu miêu tả khí thế chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn có dung thành ngữ *“chết như rạ”***  VD: *Nghĩa quân Lam Sơn anh dũng tiêu diệt giặc, giặc* ***chết như rạ.*** |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: *Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) có sử dụng thành ngữ thể hiện cảm nhận của em về lịch sử đất nước sau khi đọc các văn bản* ***Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm.***

- GV HDHS những yêu cầu của một đoạn văn, cách thức trình bày nội dung thể hiện. HDHS tìm các thành ngữ phù hợp, thể hiện cảm nhận của em. Yêu cầu HS viết và hoàn thiện ở nhà nếu chưa xong.

- GV nhận xét, bổ sung, góp ý và **cung cấp đoạn văn mẫu:**

|  |
| --- |
| *Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, đã có bao kẻ thù nhăm nhe, xăm chiếm bờ cõi. Chúng áp bức, đô hộ, khiến cuộc sống của nhân dân ta, lầm than, khổ cực. Thế nhưng, dân tộc ta chưa bao giờ chịu khuất phục. Những người anh hung như Thánh Gióng luôn sẳn sàng ra trận để chiến đấu chống lại kẻ thù. Những người chủ tướng như Lê Lợi, dù trải qua nhiều thất bại nhưng vẫn quyết tâm, giữ vững ý chí chiến đấu vì độc lập của dân tộc. Không những vậy, ông cha ta đã* ***nếm mật nằm gai****, vượt qua mọi gian khổ, cùng nhau đoàn kết tương trợ, kiên cường anh dung chống lại kẻ thù. Những vất vả, hy sinh sương máu của thế hệ cha ông thật cao cả để đất nước ta được, non song thu về một mối. Vì vậy, thế hệ trẻ hôm nay cần ra sức học tập và phấn đấu để xứng đáng với bè dài lịch sử hơn bốn nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.*  🡪 Thành ngữ: ***nếm mật nằm gai*** |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi - đáp  - Tạo cơ hội thực hành cho người học.  - Thuyết trình sản phẩm | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** (Phiếu học tập, hình ảnh, thảo luận nhóm minh họa cho HS)

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn: 15/9/24 -Tuần CM: 3**

**- Ngày dạy : 18/9/24** *-***Tiết : 10**

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 14 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI:**

**BÁNH CHƯNG, BÁNH GIẦY**

**(1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyền thuyết: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện…

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

**3. Phẩm chất:** Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu học tập,

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, giấy A0, bút lông viết…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  GV cho HS quan sát hình ảnh bánh chưng, bánh giầy và đặt câu hỏi gợi mở vấn đề: *Hãy cho biết bánh chưng được làm từ những nguyên liệu nào? Em có biết gói bánh chưng không?*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | C:\Users\Admin\Downloads\cach-goi-banh-chung.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\banh xanh 2.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\cach-goi-banh-chung1.jpg | | C:\Users\Admin\Downloads\images (76).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\banh-giay.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\image002-9210-1579418310.jpg |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu truyền thuyết Bánh chưng, bánh giầy các em nha.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, đọc văn bản, nội dung văn bản.  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HD cách đọc: GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, phần còn lại HS đọc.  - GV chia lớp 4 nhóm, mỗi nhóm 1NV thảo luận thực hiện yêu cầu: (SGK NV6 tập 1- tr.30-31)   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Nhiệm vụ** | | **N1** | **NV1: *Tìm hiểu đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.*** | | **N2** | **NV2: *Tìm hiểu đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.*** | | **N3,4** | **NV3: *Nêu đặc điểm cơ bản về thể loại truyền thuyết*** |   - GV yêu cầu HS thực hiện NV  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Truyện truyền thuyết**  **1. Cốt truyện**  **2. Nhân vật** |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá cùng văn bản (20 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, đọc văn bản, nội dung văn bản.  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** |  |
| **GV nhận xét, bổ sung NV của HS:**  **N1: NV1: *Tìm hiểu đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.***   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm cốt truyện** | **Chi tiết biểu hiện** | | a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích, của nhân vật mà cộng đồng, truyền tụng, tôn thờ | Lang Liêu đã lấy gạo làm bánh, tạo thành bánh chưng và bánh giầy dâng cúng tổ tiên. Từ đó, người dân nước ta chăm nghề trồng trọt, chăn nuôi, và mỗi khi tết đến, nhà nhà làm bánh chưng, bánh giầy dâng cúng Trời đất, Tổ tiên. | | b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật | Được Thần báo mộng và Lang Liêu đã thể hiện sự sáng tạo qua việc tạo thành hai thứ bánh tượng trưng cho Trời và Đất | | c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ngày nay”. | Mỗi khi tết đến, nhà nhà làm bánh chưng, bánh giầy dâng cúng Trời đất, Tổ tiên. |   **N2: NV2: *Tìm hiểu đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.***   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm nhân vật** | **Chi tiết biểu hiện** | | a. Thường có những đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh… | Lang Liêu mất mẹ từ sớm, là chàng trai hiền hậu, chăm chỉ, hiếu thảo | | b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng. | Gắn với sự kiện: Hùng Vương thứ 6, muốn truyền người để nối ngôi. Lang Liêu đã làm ra được hai thứ bánh giản dị mà ý nghĩa sâu sắc nên được truyền ngôi. | | c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ | Từ đó, người dân nước ta chăm nghề trồng trọt, chăn nuôi, và Mỗi khi tết đến, nhà nhà làm bánh chưng, bánh giầy dâng cúng Trời đất, Tổ tiên. |   **N3,4: NV3: *Nêu đặc điểm cơ bản về thể loại truyền thuyết***  **🡪** Truyền thuyết là loại truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện lịch sử thời quá khứ, thường có yếu tố tưởng tượng, kì ảo. Truyền thuyết thể hiện thái độ và cách đánh giá của nhân dân đối với các sự kiện và nhân vật lịch sử được kể. |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS nhắc lại: *Khái niệm và đặc điểm về cốt truyện, nhân vật trong truyện truyền thuyết.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Tìm đọc các truyện truyền thuyết khác và chỉ ra đặc trưng về thể loại văn bản

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ HỌC TẬP: Phiếu học tập:**

**N1: NV1: *Tìm hiểu đặc điểm cốt truyện truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm cốt truyện** | **Chi tiết biểu hiện** |
| a. Thường xoay quanh công trạng, kì tích, của nhân vật mà cộng đồng, truyền tụng, tôn thờ |  |
| b. Thường sử dụng yếu tố kì ảo nhằm thể hiện tài năng, sức mạnh khác thường của nhân vật |  |
| c. Cuối truyện thường gợi nhắc các dấu tích xưa còn lưu lại đến “ngày nay”. |  |

**N2: NV2: *Tìm hiểu đặc điểm nhân vật truyền thuyết qua truyện Bánh chưng, bánh giầy.***

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc điểm nhân vật** | **Chi tiết biểu hiện** |
| a. Thường có những đặc điểm khác lạ về lai lịch, phẩm chất, tài năng, sức mạnh… |  |
| b. Thường gắn với sự kiện lịch sử và có công lớn đối với cộng đồng. |  |
| c. Được cộng đồng truyền tụng, tôn thờ |  |

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn: 15/9/24 -Tuần CM:3**

**- Ngày dạy : 19/9/24** *-***Tiết : 11, 12**

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 14 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**VIẾT:**

**TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH**

**CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- HS biết tóm tắt được nội dung chính của một số văn bản đơn giản

- Biết thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận

**3. Phẩm chất:** Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh, video về

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản (20 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của hồ sơ tóm tắt văn bản  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt VB**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HD HS các yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt VB:   |  |  | | --- | --- | | **N1,3** | **Tìm hiểu yêu cầu về nội dung** | | **N2,4** | **Tìm hiểu yêu cầu về hình thức** |   - GV yêu cầu HS đọc: **HD phân tích kiểu văn bản**  - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản.**  **1. Yêu cầu về nội dung**  **2. Yêu cầu về hình thức** |
| **GV bổ sung:**  **GV dặn dò HS thực hiện hoạt động 2: Phân tích *tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ***  - Yêu cầu HS chuẩn bị:  + Tìm hiểu, sưu tầm hình ảnh Thánh Gióng, sơ đồ tư duy truyện Thánh Gióng trên Google  + Giấy A0, bút lông màu, kéo, hồ, keo dán, thước…  + Chuẩn bị ý tưởng vẽ sơ đồ tư duy văn bản Thánh Gióng. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Phân tích *tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ* (70 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của sơ đồ tóm tắt văn bản  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, tài liệu tham khảo, chắt lọc kiến thức để vẽ sơ đồ tóm tắt văn bản Thánh Gióng  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và sơ đồ tóm tắt văn bản Thánh Gióng của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **NV1: GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm tài liệu chuẩn bị ra trước nhóm:  + Hình ảnh Thánh Gióng, sơ đồ tư duy truyện Thánh Gióng sưu tầm trên Google  + Giấy A0, bút lông màu, kéo, hồ, keo dán, thước…  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **NV2: Thực hành tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ**  - GV cho HS thảo luận theo nhóm: vẽ sơ đồ tư duy vb Thánh Gióng  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy vb Thánh Gióng  - HS dự kiến sản phẩm trình bày.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** GV cho Hs tham khảo sơ đồ, hình ảnh mẫu. | **II. Thực hành tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ**  Quy trình gồm 3 bước:  + Bước 1: Đọc văn bản cần tóm tắt  + Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ  + Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ |
| **GV cho HS tham khảo sơ đồ mẫu: (10 phút)**  C:\Users\Admin\Downloads\tac-gia-tac-pham-thanh-giong-17245.jpeg  C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống.png  C:\Users\Admin\Downloads\2018-02-23_111947.png  C:\Users\Admin\Downloads\2018-02-23_114600.png | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (20 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: ***Nhìn tranh tóm tắt nội dung truyện Thánh Gióng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| C:\Users\Admin\Downloads\bai-van-phan-tich-nhan-vat-thanh-giong-so-10-471949.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (4).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\231..jpg |
| **Giới thiệu văn bản** | | |
| C:\Users\Admin\Downloads\giong-1-1580911440-551-width400height233.png | C:\Users\Admin\Downloads\truyen-co-tich-thanh-giong-thanh-giong-2-1557463404-838-width600height372.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\unnamed (1).jpg |
| **Sự việc 1: Sự ra đời của Gióng** | | |
| C:\Users\Admin\Downloads\giong-3-1580911519-479-width320height239.png | C:\Users\Admin\Downloads\images (3).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\van-mau-cam-nghi-cua-em-sau-khi-doc-truyen-thanh-giong.jpg |
| **Sự việc 2: Gióng lớn nhanh để đánh giặc** | | |
| C:\Users\Admin\Downloads\maxresdefault.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\bai-van-phan-tich-nhan-vat-thanh-giong-so-9-471948.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\thanhgiong.jpg |
| **Sự việc 3: Gióng đánh giặc và thắng giặc** | | |
| C:\Users\Admin\Downloads\truyen-co-tich-thanh-giong-thanh-giong-6-1557463404-731-width600height419.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\Thánh Gióng 13.png | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (2).jpg |
| **Sự việc 4: Thắng giặc Gióng bay về trời** | | |
| C:\Users\Admin\Downloads\y-nghia-hinh-tuong-thanh-giong (7).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\unnamed (2).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (5).jpg |
| **Sự việc 5: Gióng được nhân dân ghi nhận công ơn đánh giặc cứu nước** | | |

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: HS rà soát, chỉnh sữa nội dung phần trình bày theo gợi ý

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi đáp  - Thuyết trình sản phẩm | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn: 20/9/24 -Tuần CM:4**

**- Ngày dạy : 23/9/24** *-***Tiết : 13**

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 14 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**VIẾT:**

**TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH**

**CỦA MỘT VĂN BẢN BẰNG SƠ ĐỒ**

**(1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- HS biết tóm tắt được nội dung chính của một số văn bản đơn giản

- Biết thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận

**3. Phẩm chất:** Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh, video về

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản (20 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của hồ sơ tóm tắt văn bản  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt VB**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HD HS các yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt VB:   |  |  | | --- | --- | | **N1,3** | **Tìm hiểu yêu cầu về nội dung** | | **N2,4** | **Tìm hiểu yêu cầu về hình thức** |   - GV yêu cầu HS đọc: **HD phân tích kiểu văn bản**  - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Yêu cầu đối với sơ đồ tóm tắt văn bản.**  **1. Yêu cầu về nội dung**  **2. Yêu cầu về hình thức** |
| **GV bổ sung:**  **GV dặn dò HS thực hiện hoạt động 2: Phân tích *tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ***  - Yêu cầu HS chuẩn bị:  + Tìm hiểu, sưu tầm hình ảnh Thánh Gióng, sơ đồ tư duy truyện Thánh Gióng trên Google  + Giấy A0, bút lông màu, kéo, hồ, keo dán, thước…  + Chuẩn bị ý tưởng vẽ sơ đồ tư duy văn bản Thánh Gióng. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Phân tích *tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ* (70 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu của sơ đồ tóm tắt văn bản  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, tài liệu tham khảo, chắt lọc kiến thức để vẽ sơ đồ tóm tắt văn bản Thánh Gióng  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và sơ đồ tóm tắt văn bản Thánh Gióng của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **NV1: GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm tài liệu chuẩn bị ra trước nhóm:  + Hình ảnh Thánh Gióng, sơ đồ tư duy truyện Thánh Gióng sưu tầm trên Google  + Giấy A0, bút lông màu, kéo, hồ, keo dán, thước…  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **NV2: Thực hành tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ**  - GV cho HS thảo luận theo nhóm: vẽ sơ đồ tư duy vb Thánh Gióng  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy vb Thánh Gióng  - HS dự kiến sản phẩm trình bày.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** GV cho Hs tham khảo sơ đồ, hình ảnh mẫu. | **II. Thực hành tóm tắt văn bản Thánh Gióng bằng sơ đồ**  Quy trình gồm 3 bước:  + Bước 1: Đọc văn bản cần tóm tắt  + Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ  + Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ |
| **GV cho HS tham khảo sơ đồ mẫu: (10 phút)**  C:\Users\Admin\Downloads\tac-gia-tac-pham-thanh-giong-17245.jpeg  C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống.png  C:\Users\Admin\Downloads\2018-02-23_111947.png  C:\Users\Admin\Downloads\2018-02-23_114600.png | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (20 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: ***Nhìn tranh tóm tắt nội dung truyện Thánh Gióng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| C:\Users\Admin\Downloads\bai-van-phan-tich-nhan-vat-thanh-giong-so-10-471949.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (4).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\231..jpg |
| **Giới thiệu văn bản** | | |
| C:\Users\Admin\Downloads\giong-1-1580911440-551-width400height233.png | C:\Users\Admin\Downloads\truyen-co-tich-thanh-giong-thanh-giong-2-1557463404-838-width600height372.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\unnamed (1).jpg |
| **Sự việc 1: Sự ra đời của Gióng** | | |
| C:\Users\Admin\Downloads\giong-3-1580911519-479-width320height239.png | C:\Users\Admin\Downloads\images (3).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\van-mau-cam-nghi-cua-em-sau-khi-doc-truyen-thanh-giong.jpg |
| **Sự việc 2: Gióng lớn nhanh để đánh giặc** | | |
| C:\Users\Admin\Downloads\maxresdefault.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\bai-van-phan-tich-nhan-vat-thanh-giong-so-9-471948.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\thanhgiong.jpg |
| **Sự việc 3: Gióng đánh giặc và thắng giặc** | | |
| C:\Users\Admin\Downloads\truyen-co-tich-thanh-giong-thanh-giong-6-1557463404-731-width600height419.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\Thánh Gióng 13.png | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (2).jpg |
| **Sự việc 4: Thắng giặc Gióng bay về trời** | | |
| C:\Users\Admin\Downloads\y-nghia-hinh-tuong-thanh-giong (7).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\unnamed (2).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (5).jpg |
| **Sự việc 5: Gióng được nhân dân ghi nhận công ơn đánh giặc cứu nước** | | |

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: HS rà soát, chỉnh sữa nội dung phần trình bày theo gợi ý

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi đáp  - Thuyết trình sản phẩm | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn: 20/09/24 -Tuần CM:4**

**- Ngày dạy : 25/09/24** *-***Tiết : 14, 15**

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 14 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**NÓI VÀ NGHE:**

**THẢO LUẬN NHÓM NHỎ**

**VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN CÓ GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Biết thảo luận nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất

**3. Phẩm chất:** Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi: *Em có muốn học tốt môn Văn không?* (Có)  - GV quan sát những HS trả lời: Có! *Vậy làm thế nào để các em học thật tốt môn Văn?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Cuộc sống chúng ta, mỗi người có cách giải quyết riêng. Vậy làm sau để đi đến giải pháp thống nhất trong công việc. Thảo luận nhóm sẽ giúp chúng ta đưa ra những ý kiến và giải pháp tối ưu nhất nhờ vào sức mạnh tập thể. Không những vậy, thảo luận còn mang lại niềm vui khi tìm được tiếng nói chung giữa các thành viên trong nhóm. Bài học hôm nay giúp chúng ta cùng* ***Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.*** |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Chuẩn bị công việc thảo luận (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được các bước tiến hành bài nói  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **NV1: Chuẩn bị công việc thảo luận**  - GV cho HS tham khảo những chủ đề sau:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Nội dung chủ đề thảo luận** | | **1** | Cần làm gì để hình thành thói quen đọc sách? | | **2** | Trình bày một số giải pháp để giúp nhau tiến bộ trong học tập | | **3** | Nêu những phương pháp hiệu quả để hoàn thành việc học bài, làm bài trước khi đến lớp | | **4** | Làm thế nào để học môn Văn có hiệu quả? | | **5** | Em đã làm gì để phòng chống Covid 19 hiệu quả? |   - GV yêu cầu HS: Mỗi em tự lựa chọn cho mình một trong 5 chủ đề trên để mình cùng tham gia thực hiện.  - GV phân công sắp xếp HS thành 5-6 nhóm. Mỗi nhóm 6-7 thành viên.  - GV phân công công việc:  + Nhóm trưởng: phân công công việc trong nhóm.  + Thư kí: ghi chép ý kiến của các thành viên.  - HS lắng nghe và thực hiện.  **NV2: Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận**  - GV HDHS thảo luận theo phương pháp khăn trải bàn: các cá nhân đưa ra ý kiến trong vòng 3 phút, sau đó thảo luận và điền vào kết quả chung.  **C:\Users\Admin\Downloads\unnamed (3).jpg C:\Users\Admin\Downloads\maxresdefault (1).jpg**  - GV HDHS luyện nói theo nhóm, thảo luận, góp ý nhau về nội dung cách nói.  - GV HDHS thống nhất mục tiêu và thời gian của buổi thảo luận.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến nội dung thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **1. Chuẩn bị:**  - Thành lập nhóm và phân công công việc.  - Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận.  - Thống nhất mục tiêu và thời gian của buổi thảo luận. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Trình bày nội dung thảo luận của nhóm (60 phút)**  **a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày thảo luận của nhóm, đưa ra được giải pháp thống nhất.  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **NV1: Trình bày ý kiến thảo luận**  - GV yêu cầu mỗi nhóm cữ đại diện 1 HS trình bày trước lớp ý kiến thảo luận của nhóm mình.  - HS còn lại: theo dõi, tiếp thu ý kiến, nhận xét, đánh giá, điền vào phiếu.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **NV2: Các nhóm thảo luận phản hồi các ý kiến.**  - GV cho HS thảo luận theo nhóm phản hồi các ý kiến của bạn: HS trao đổi theo gợi ý câu hỏi (SGK-tr.35)  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **NV3: Thống nhất giải pháp**  - GV cho HS thảo luận theo nhóm: đi đến giải pháp thống nhất trong nhóm thảo luận của mình.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trình bày ý kiến thảo luận đi đến giải pháp thống nhất trong nhóm  - Dự kiến sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **2. Thảo luận:**  - Trình bày ý kiến  - Phản hồi các ý kiến  - Thống nhất giải pháp |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: HS xem lại các vấn đề, dựa trên những góp ý và đánh giá của GV và các bạn

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: HS tham khảo bài của các nhóm khác để có thêm hiểu biết

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp  - Thuyết trình sản phẩm | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** (Phiếu học tập, hình ảnh thảo luận nhóm minh họa cho HS)

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**Ngày soạn: 23/09/24 -Tuần CM: 4**

**- Ngày dạy : 26/09/24** *-***Tiết 16**

**BÀI 1: LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 14 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ÔN TẬP**

**(1 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập các đặc điểm của văn bản theo thể loại; cốt truyện, nội dung, các chi tiết tưởng tượng kì ảo của các văn bản trong chủ đề đã học.

- Tóm tắt được văn bản bằng sơ đồ tư duy

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về tóm tắt truyện bằng sơ đồ tư duy

**3. Phẩm chất:** Hiểu và tự hào về lịch sử đấu tranh hào hùng của dân tộc, trân trị các giá trị văn hóa, truyền thống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh,

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Kể lại tên các văn bản đã học trong chủ đề:* ***Lắng nghe lịch sử nước mình***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài học hôm nay chúng ta cùng Ôn tập nội dung, kiến thức đã học. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Ôn tập về đọc (20 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung, sự việc, chi tiết đặc sắc của các văn bản đã học  **b. Nội dung:** GV HDHS trình bày  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 4N thảo luận trình bày **BT1,2,3 SGK**   |  |  | | --- | --- | | **N3,4** | **BT1,3** | | **N1,2** | **BT2,3** |   - HS lắng nghe, thảo luận và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận thực hiện nhiệm vụ  - Dự kiến sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Ôn tập văn bản**  - Thánh Gióng  - Sự tích Hồ Gươm  - Bánh chưng, bánh giầy |
| **BT1: Tóm tắt nội dung chính của 3 văn bản truyền thuyết**   |  |  | | --- | --- | | **Văn bản** | **Nội dung chính** | | **Thánh Gióng** | C:\Users\Admin\Downloads\tac-gia-tac-pham-thanh-giong-17245.jpeg | | **Sự tích Hồ Gươm** | C:\Users\Admin\Downloads\so-do-tu-duy-truyen-su-tich-ho-guom.jpg | | **Bánh chưng, bánh giầy** | C:\Users\Admin\Downloads\so-do-tu-duy-truyen-banh-chung-banh-giay.jpg | | |
| **BT2: Liệt kê một số sự kiện, chi tiết đặc sắc trong ba văn bản . Giải thích lí do lựa chọn**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Thánh Gióng** | **Sự tích Hồ Gươm** | **Bánh chưng, bánh giầy** | | **Sự kiện, chi tiết** | - Tiếng nói đầu tiên là đòi đi đánh giặc.  - Dân làng góp gạo nuôi Gióng  - Gióng lớn nhanh, vươn vai biến thành tráng sĩ  - Roi sắt gãy, nhổ tre đánh giặc  - Thắng giặc Gióng bay về trời | - Tra chuôi gươm vào lưỡi gươm vừa như in.  - Rùa Vàng đòi gươm | - Lang Liêu được thần báo mộng, lấy gạo làm bánh lễ Tiên Vương | | **Lí do chọn lựa** | Những chi tiết trên thể hiện ý nghĩa, nội dung, chủ đề của truyện: Gióng là hình tượng người anh hùng đầu tiên, tiêu biểu cho lòng yêu nước, cho ý thức đánh giặc cứu nước của dân tộc ta. | - Chi tiết tra chuôi gươm vào lưỡi gươm cho thấy sự thống nhất sức mạnh, ý chí của dân tộc, cuộc chiến đấu này là thuận theo ý trời.  - Chi tiết Rùa Vàng đòi gươm: giải thích tên gọi Hồ Gươm, khẳng định chiến thắng của nghĩa quân Lam Sơn và tư tưởng yêu hòa bình của nhân dân ta. | - Chi tiết tưởng tượng, kì ảo này có ý nghĩa đề cao lao động, đề cao trí thông minh sáng tạo của con người. | | |
| **BT3: Khi đọc xong một văn bản truyền thuyết, cần lưu ý đến những đặc điểm nào của thể loại?**  🡪 Khi đọc xong một văn bản truyền thuyết, em lưu ý đến những đặc điểm: cốt truyện, nhân vật, nội dung chính, yếu tố tưởng tượng, kì ảo của truyện | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Ôn tập về viết (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS tóm tắt văn bản bằng sơ đồ  **b. Nội dung:** GV HDHS trình bày  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thảo luận theo nhóm:   |  |  | | --- | --- | | **N1,4** | **BT4** | | **N2,3** | **BT5** |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Dự kiến sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung: (BT5 HS trình bày theo suy nghĩ, cảm nhận của mình).** | **2. Ôn tập về viết**  **- Khi tóm tắt một văn bản bằng sơ đồ cần lưu ý:**  + Bước 1: Đọc kĩ văn bản cần tóm tắt  + Bước 2: Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ  + Bước 3: Kiểm tra lại sơ đồ đã vẽ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời bài tập: ***Em hiểu thêm gì về lịch sử đất nước mình?***

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em ***về lịch sử đất nước mình.***

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn:26/09/24 - Tuần CM:5**

**- Ngày dạy : 30/09/24- Tiết 17,18**

**BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 12 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**VĂN BẢN 1: SỌ DỪA**

**(2 tiết)**

**(Cổ tích)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được một số yêu cầu của truyện cổ tích; các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm

- Nhận biết được chủ đề của văn bản

- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.

- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã học gợi ra.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến Sọ Dừa

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản Sọ Dừa

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:** Tấm lòng bao dung, nhân ái, chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh, tư liệu về truyện Sọ Dừa

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề. GV trình chiếu hình ảnh cho HS quan sát, chia sẻ hiểu biết, suy nghĩ của mình về bức tranh  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS, HS trả lời bằng ngôn ngữ nói của mình.  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV cho HS quan sát tranh:  C:\Users\Admin\Downloads\nick_vujicic-9.jpg C:\Users\Admin\Downloads\images (6).jpg C:\Users\Admin\Downloads\images (7).jpg  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Em biết gì về người trong tranh? Hãy chia sẻ những suy nghĩ và cảm xúc của em về người đó.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Trong cuộc sống chúng ta không ít lần chứng kiến nạn đánh giá con người qua hình thức bên ngoài như: xấu xí, có khuyết điểm về hình thể thì cho rằng đó là kẻ xấu xa, quái gỡ, đáng ghét, đáng ghét. Bên cạnh Nick vujicic, câu chuyện cổ tích mà chúng ta học hôm naysẽ giúp các em có cái nhìn đúng đắn hơn , tích cực hơn về những con người có khiếm khuyết về hình thể. Đó là truyện cổ tích Sọ Dừa.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản (20 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, các chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật chính trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HD cách đọc: GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, phần còn lại HS đọc.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: *Sọ Dừa, phàm trần, sửng sốt, rượu tăm, trạng nguyên.*  - GV chia lớp 4 nhóm và yêu cầu HS thảo luận thực hiện:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N1** | Cho biết thể loại truyện. Nhắc lại khái niệm truyện. | | **N2,4** | Cho biết nhân vật chính của truyện? Tóm tắt các sự việc chính diễn ra trong truyện. (BT2-SGK) | | **N3** | Câu chuyện được kể bằng lời của nhân vật nào? Kể theo ngôi thứ mấy? Cho biết phương thức biểu đạt của của VB? |   - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi.  **+** Dự kiến sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Thể loại:** Truyện cổ tích  **2. Văn bản:**  - Nhân vật: Sọ Dừa kiểu nhân vật bất hạnh.  - Ngôi kể: Ngôi thứ ba  - Phương thức biểu đạt: Tự sự  **3. Bố cục:** 4 phần:  - P1: *Từ đầu…nó là Sọ Dừa*  🡪 Sự ra đời của Sọ Dừa  - P2: *Lớn lên…phòng khi dùng đến*  🡪 Diễn biến về hành động, việc làm của Sọ Dừa  - P3: *Từ ngày…cô tôi về*  🡪 Biến cố cô Út bị hãm hại  - P4: *Phần còn lại*  🡪 Sự đoàn tụ của vợ chồng Sọ Dừa |
| **GV bổ sung (BT2-SGK):** Trình tự các sự việc diễn ra trong truyện: **a,h,d,b,đ,e,c,g** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Khám phá cùng văn bản (45 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được nhân vật Sọ Dừa, Cô Út, 2 cô chị trong văn bản  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 4 nhóm thảo luận trả lời câu hỏitrên **Phiếu học tập số 1:**   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N1** | Sự ra đời của Sọ Dừa như thế nào? Nhân dân ta muốn thể hiện điều gì tới những số phận và con người trong XH? | | **N2** | Sọ Dừa có những hành động nào đáng chú ý? Những hành động đó bộc lộ phẩm chất gì ở Sọ Dừa? Nhân dân ta muốn gửi gắm ước mơ gì qua nhân vật Sọ Dừa? | | **N3** | Sự việc gì đã xảy ra đối với vợ chồng Sọ Dừa? Sọ Dừa đã lo liệu sự việc đó như thế nào? Qua đó, thể hiện quan niệm gì của nhân dân ta? | | **N4** | Em có suy nghĩ gì về cô Út trong truyện? 2 cô chị là người như thế nào? Hậu quả của họ ra sao? |   - GV phát phiếu học tập cho HS **N2** thảo luận trả lời.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  + Dự kiến sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **II. Tìm hiểu văn bản:**  **1. Nhân vật Sọ Dừa:**  *a. Sự ra đời của Sọ Dừa:* Nhân vật bất hạnh trong XH  🡪 Nhân dân ta thể hiện sự quan tâm, thương cảm đến những số phận thấp hèn, đau khổ, chịu nhiều thua thiệt.  *b. Những hành động và phẩm chất của Sọ Dừa:*  🡪 Nhân dân ta muốn gửi gắm, ước mơ cuộc sống của những người bất hạnh, thiệt thòi được bù đắp. Và họ có được cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc ấm êm.  🡪 Quan niệm: Ở hiền gặp lành của nhân dân ta.  **2. Nhân vật cô Út:**  + Hiền lành, nết na, thương người, đối đã với Sọ Dừa tử tế.  + Thông minh, biết xử trí kịp thời để thoát nạn  🡪 **Kết quả:** *Có được cuộc sống ấm no hạnh phúc*  **3. Nhân vật 2 cô chị:**  + Kiêu kì, ác nghiệt, khinh thường Sọ Dừa  + Có dã tâm độc ác  🡪 **Kết cuộc**: *bỏ đi biệt xứ* |
| **GV bổ sung:** GV gợi ý phát phiếu học tập bổ sung thông tin trả lời cho HS nhóm 2:  **- Phiếu học tập HS nhóm 2:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Hành động của Sọ Dừa** | **Phẩm chất** | | **1** | *Xin đi chăn bò, không quản nắng mưa.* |  | | **2** | *Giục mẹ hỏi cưới con gái phú ông* |  | | **3** | *Ngày đêm miệt mài đèn sách, chờ khoa thi* |  | | **4** | *Trước khi chia tay, đưa cho vợ hòn đá, con dao, hai quả trứng và dặn dò.* |  | | **…** |  |  | | |
| **Hoạt động 3: Suy ngẫm và phản hồi cùng văn bản (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS thảo luận đôi hoặc ba cùng trả lời câu hỏi:   |  | | --- | | *(1). Cho biết truyện có nội dung, ý nghĩa như thế nào?* | | *(2). Đặc điểm nghệ thuật đặc sắc trong truyện là gì?* |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Dự kiến sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung – Ý nghĩa:**  - ***Nội dung***: Truyện kể về nhân vật Sọ Dừa tuy có hình dạng xấu xí, nhưng thông minh, tài năng, đã có một cuộc sống hạnh phúc.  - ***Ý nghĩa***: Truyện ca ngợi vẻ đẹp bên trong của con người. 🡪 Thể hiện đạo lí, truyền thống của nhân dân ta, Lòng nhân ái sẽ đem lại hạnh phúc cho con người  **2. Nghệ thuật:** Chi tiết tưởng tượng, kì ảo |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời bài tập:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung câu hỏi (BT4,5,6,7)** | **Nội dung câu trả lời của HS** |
| **1** | *Xác định đề tài và chủ đề của truyện?* | - **Đề tài**: Viết về những con người có khiếm khuyết về hình thể, nhưng nổ lực để làm chủ cuộc sống.  - **Chủ đề**: Thể hiện ước mơ, nguyện vọng của nhân dân về sự đổi đời cho người thiệt thòi, đau khổ, ước mơ cho sự công bằng XH. Người tài giỏi, đức độ, phải được sống hạnh phúc, còn kẻ ác, tham lam, sẽ bị trừng trị thích đáng. |
| **2** | *Tìm những chi tiết tưởng tượng, kì ảo có trong truyện.* | - Sự ra đời của Sọ Dừa: Bà mẹ uống nước trong sọ dừa -> có thai; Sọ Dừa ra đời tròn vo, kh tay kh chân, nhưng chăn bò rất giỏi.  - Biến thành chàng trai khôi ngô tuấn tú, thổi sáo chăn bò, nghe tiếng động biến thành Sọ Dừa.  - Ngày cưới trong nhà không biết bao nhiêu là sính lễ.  - Cô Út bị hai cô chị đẩy xuống biển, cô lấy dao đâm chết cá, mổ bụng cá chui ra |
| **3** | *Qua truyện Sọ Dừa, em học được gì về cách nhìn nhận, đánh giá của con người?* | - Qua truyện Sọ Dừa, em rút ra bài học không nên đánh giá, nhìn nhận con người qua vẻ bề ngoài mà cần coi trọng phẩm chất, tính cách, vẻ đẹp bên trong tâm hồn của họ. |
| **TC** |  |  |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: *Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 dòng) về vẻ đẹp bên trong tâm hồn của những con người bất hạnh.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**- Phiếu học tập:**

**+ Phiếu học tập 1:**

|  |
| --- |
| **N1:** *Sự ra đời của Sọ Dừa như thế nào? Nhân dân ta muốn thể hiện điều gì tới những số phận và con người trong XH?* |
| **N2:** *Sọ Dừa có những hành động nào đáng chú ý? Những hành động đó bộc lộ phẩm chất gì ở Sọ Dừa? Nhân dân ta muốn gửi gắm ước mơ gì qua nhân vật Sọ Dừa?* |
| **N3:** *Sự việc gì đã xảy ra đối với vợ chồng Sọ Dừa? Sọ Dừa đã lo liệu sự việc đó như thế nào? Qua đó, thể hiện quan niệm gì của nhân dân ta?* |
| **N4:** *Em có suy nghĩ gì về cô Út trong truyện? 2 cô chị là người như thế nào? Hậu quả của họ ra sao?* |

**+ Phiếu học tập 2:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Hành động của Sọ Dừa** | **Phẩm chất** |
| **1** | *Xin đi chăn bò, không quản nắng mưa.* |  |
| **2** | *Giục mẹ hỏi cưới con gái phú ông* |  |
| **3** | *Ngày đêm miệt mài đèn sách, chờ khoa thi* |  |
| **4** | *Trước khi chia tay, đưa cho vợ hòn đá, con dao, hai quả trứng và dặn dò.* |  |
| **…** |  |  |

- **Tư liệu tham khảo:**

**GV bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhóm** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **N1** | - Mẹ nghèo, hiếm con, uống nước trong sọ dừa 🡪 thụ thai  - Sọ Dừa tròn vo, lăn lóc, không tay không chân như một quả dừa.  - Bà mẹ định vứt Sọ Dừa…  🡪 Sọ Dừa thuộc kiểu nhân vật, người mang lốt vật, có hình dạng xấu xí.  🡪 Nhân dân ta thể hiện sự quan tâm, thương cảm đến những số phận thấp hèn, đau khổ, chịu nhiều thua thiệt. |
| **N2** | - Hành động, phẩm chất của Sọ Dừa:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Hành động của Sọ Dừa** | **Phẩm chất** | | **1** | *Xin đi chăn bò, không quản nắng mưa.* | Tự trọng, nghị lực siêng năng, chăm chỉ. | | **2** | *Giục mẹ hỏi cưới con gái phú ông* | Tự tin, biết khát vọng về hạnh phúc | | **3** | *Ngày đêm miệt mài đèn sách, chờ khoa thi* | Ham học hỏi, có tinh thần cầu tiến | | **4** | *Trước khi chia tay, đưa cho vợ hòn đá, con dao, hai quả trứng và dặn dò.* | Kĩ lưỡng, chu đáo | | **…** |  |  |   🡪 Nhân dân ta muốn gửi gắm, ước mơ cuộc sống của những người bất hạnh, thiệt thòi được bù đắp. Và họ có được cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc ấm êm. |
| **N3** | - Vợ chồng Sọ Dừa đã xảy ra biến cố: Khi Sọ Dừa đi sứ, cô Út ở nhà bị hai cô chị hãm hại  - Sọ Dừa đã lo liệu: Dưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng, dặn vợ lun giữ trong người phòng khi dùng đến.  🡪 Sự việc thể hiện quan niệm: *Là phước không phải họa, là họa không thể tránh*. Nhưng *Ở hiền gặp lành*. |
| **N4** | - Nhân vật cô Út:  + Hiền lành, nết na, thương người, đối đã với Sọ Dừa tử tế.  + Thông minh, biết xử trí kịp thời để thoát nạn  🡪 Kết quả: Có được cuộc sống ấm no hạnh phúc  - Nhân vật 2 cô chị:  + Kiêu kì, ác nghiệt, khinh thường Sọ Dừa  + Có dã tâm độc ác  🡪 Kết cuộc: bỏ đi biệt xứ |

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**-Ngày soạn:**29/09/24 **- Tuần CM:5**

**- Ngày dạy *:02/10/24* - Tiết 19,20**

**BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 12 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**VĂN BẢN 2: EM BÉ THÔNG MINH**

**(2 tiết)**

**(Cổ tích)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích, các chi tiết tiêu biểu, đề tài câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Nhận biết được chủ đề của VB

- Tóm tắt được VB bằng sơ đồ tư duy

- Nêu được bài học về cách nghĩ và các ứng xử của cá nhân do VB đã đọc gợi ra.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản Em bé thông minh

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về VB

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

Giúp HS rèn luyện bản thân, phát triển các phẩm chất tốt đẹp: tôn trọng, tự hào về lịch sử dân tộc, tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh về truyện Em bé thong minh

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Người như thế nào được xem là người thông minh? Theo em, người thong minh có thể giúp ích gì cho mọi người?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Người thông minh là người có sự nhận thức, năng lực hiểu nhanh, tiếp thu nhanh mọi vấn đề, có khả năng ứng biến và tìm ra cách xử lí nhanh chóng mọi tình huống, vấn đề khó khăn trong cuộc sống. Nhân vật em bé, trong truyện Em bé thông minh là một nhân vật như thế. Chúng ta cùng tìm hiểu.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản (15 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HD cách đọc: *Giọng đọc vui, hóm hỉnh, hồn nhiên*. GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, phần còn lại HS đọc.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: *oái oăm, lỗi lạc, đình thần, công quán…*  - GV yêu cầu HS thảo luận đôi những câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Nội dung câu hỏi** | | **1** | Cho biết thể loại, nhân vật chính, ngôi kể, phương thức biểu đạt của truyện? | | **2** | Tóm tắt các sự việc chính có trong VB. Từ các sự việc đó hãy phân chia bố cục VB. |   - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** *Em bé đã trải qua 4 lần thử thách, cũng chính là bố cục 4 phần mà các em tìm hiểu.* | **I. Giới thiệu văn bản**  **1. Thể loại:** Cổ tích sinh hoạt  **2. Phương thức biểu đạt:** Tự sự  **3. Bố cục:** 4 phần  - P1: *Từ đầu…về tâu vua*  - P2: *Nghe chuyện…với nhau rồi*  - P3: *Vua và đình thần…rất hậu*  - P4: *Phần còn lại* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Khám phá cùng văn bản (50 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được những thử thách và sự thông minh của em bé  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **NV1: Tìm hiểu về những lần thử thách của em bé**  **NV2: Tìm hiểu sự thông minh của em bé**  - GV cho HS tham gia trò chơi ***“Vượt qua thử thách”***  - GV chia lớp thành 4 nhóm tham gia thảo luận  - GV phát phiếu học tập cho 4 nhóm yêu cầu HS dựa vào văn bản trả lời câu hỏi. Nhóm nào điền đầy đủ thông tin vào phiếu trước, nhóm đó sẽ chiến thắng và nhận được phần thưởng:  **Nhóm 1,3: Phiếu học tập 1:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thử thách** | **Người đố** | **Nội dung câu đố** | **Thú vị** | | Lần 1 | Quan |  |  | | Lần 2 | Vua |  |  | | Lần 3 | Vua |  |  | | Lần 4 | Sứ thần |  |  |   **Nhóm 2,4: Phiếu học tập 2:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thử thách** | **Câu trả lời** | **Cách giải đố** | **Thú vị** | | Lần 1 |  |  |  | | Lần 2 |  |  |  | | Lần 3 |  |  |  | | Lần 4 |  |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  + Dự kiến sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **II. Tìm hiểu văn bản:**  **1. Những thử thách và sự thông minh của em bé**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Người đố** | **Nội dung câu đố** | **Sự thông minh** | | **1** | Quan | Trâu cày một ngày mấy đường | Đố lại người đố.  🡪 Sự thông minh, phản ứng nhanh nhẹn | | **2** | Vua | Bắt trâu đực đẻ con | Buộc người đố tự nói ra điều vô lí trong câu đố của mình.  🡪 Đố lại người đố. Gậy ông đập lưng ông | | **3** | Vua | Từ một con chim sẻ, làm thành làm thành ba cỗ thức ăn | 🡪 Đố lại người đố.  🡪 Đẩy thế bị động sang người đố | | **4** | Sứ thần | Xâu sợi chỉ dài qua ruột ốc vặn. | Hát bài đồng dao  🡪 Kinh nghiệm dân gian | |
| **GV bổ sung:** *Em bé rất thông minh, nhanh nhẹn, tính cách ngây thơ, hồn nhiên, biết giúp đỡ người khác khi cần thiết. Các thử thách trong truyện có ý nghĩa tạo tình huống thuận lợi cho nhân vật bộc lộ phẩm chất của mình. Trải qua các thử thách tiếp nối nhau, người đọc thực sự khẳng định: đây là một em bé thông minh. Đây là mối quan hệ gắn bó, tương tác giữa các tình tiết, nhân vật, cốt truyện… với nhau trong cùng một tác phẩm.* | |
| **Hoạt động 3: Suy ngẫm và phản hồi cùng văn bản (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thảo luận đôi hoặc ba cùng trả lời câu hỏi:   |  | | --- | | *(1). Cho biết truyện có nội dung, ý nghĩa như thế nào?* | | *(2). Đặc điểm nghệ thuật đặc sắc trong truyện là gì?* | | *(3). Cho biết chủ đề chính của truyện? Bài học em rút ra được qua câu chuyện là gì?* |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung – Ý nghĩa:**  **\* Nội dung:** Truyện đề cao những thử thách mà em bé thông minh đã trải qua.  **\* Ý nghĩa:** Đề cao trí thông minh, đề cao kinh nghiệm dân gian. Tạo tiếng cười vui vẻ hồn nhiên.  **2. Nghệ thuật:**  - Hình thức giải đố oái oăm, tạo sức hấp dẫn cho truyện.  - Sử dụng nghệ thuật tăng tiến (tính chất oắm oăm của câu đố, đối tượng ra câu đố, cấp độ so sánh, cao hơn) |
| **GV bổ sung:**  ***- Chủ đề:*** *Đề cao sự thông minh và trí khôn của dân gian.*  ***- Bài học:*** *Bên cạnh kiến thức được học ở trường, cần học hỏi thêm kiến thức từ đời sống xung quanh, học mọi lúc, mọi nơi. Kiến thức đó rất hữu ích khi ta giải quyết những vấn đề khó khăn trong cuộc sống.*  *- Kết thúc của truyện cổ tích thường là có hậu chứ không phải luôn luôn có hậu. Kết thúc truyện Em bé thông minh thuộc loại có hậu, cách kết thúc có hậu này cũng là đặc điểm nổi bật của truyện cổ tích.* | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời bài tập: Quan sát tranh và trả lời nội dung câu hỏi vào phiếu học tập của mình.

|  |
| --- |
| - Họ và tên HS:…………………………………..  - Lớp:………….. |
| **Quan sát tranh và trả lời nội dung câu hỏi**  C:\Users\Admin\Downloads\bai-van-phat-bieu-cam-nghi-truyen-em-be-thong-minh-so-4-463671.jpg C:\Users\Admin\Downloads\thong-3-1580910992-206-width396height396.png   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Nội dung câu hỏi** | **Nội dung câu trả lời của HS** | | **1** | Em bé đã trải qua mấy lần thử thách?  Đó là những lần nào? Kể ra. | ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ……………………………………………………… | | **2** | Qua những thử thách đó em thấy sự thông minh mưu trí của em bé như thế nào? | ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ……………………………………………………… | | **3** | Nội dung, ý nghĩa của truyện là gì? | ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ………………………………………………………  ……………………………………………………… | | **TC** |  |  | |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS:

(1). Trong cuộc sống, em đã từng gặp phải những tình huống khó khăn cần vận dụng trí thông minh, sự nhanh nhẹn để xử lý chưa? Hãy chia sẻ câu chuyện của em.

(2). Em hãy kể tên những nhân vật thông minh trong lịch sử mà em biết?

🡪 Nhà bác học: Ê-di-xơn: *“Thiên tài và óc sang tạo chỉ 1%, còn lại 99% là lao động cực nhọc”*

🡪 Thần đồng toán học: Lương Thế Vinh

🡪 Trạng trình: Nguyễn Bĩnh Khiêm

🡪 Trạng Quỳnh

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức bài học.

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức:

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn: 4/10/24** **- Tuần 6**

**- Ngày dạy : 7/10/24 - Tiết: 21**

**BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 12 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM:**

**CHUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH**

**(1 tiết)**

**(Lâm Thị Mỹ Dạ)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản.

- Liên hệ, kết nối với VN Sợ Dừa, Em bé thông minh để hiểu rõ hơn về chủ điểm Miền cổ tích

**3. Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh,

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Gv tổ chức trò chơi:* ***“Nhìn hình đoán truyện”***  *Cho HS quan sát tranh và đoán tên truyện trong 2p*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | C:\Users\Admin\Downloads\image-6.png | C:\Users\Admin\Downloads\unnamed (4).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\1364373317-sodua2.jpg | | **1** | **2** | **3** | | C:\Users\Admin\Downloads\5874f921d9804db42b1e44c3b2236682.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\6957.jpg_wh860.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\truyen-cay-khe.jpg | | **4** | **5** | **6** |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Tên truyện** |  | **TT** | **Tên truyện** | | **1** | Tấm Cám | **4** | Cây tre trăm đốt | | **2** | Thạch Sanh | **5** | Thỏ và Rùa | | **3** | Sọ Dừa | **6** | Cây khế |   - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam vô cùng phong phú, đa dạng và chứa đựng nhiều bài học đạo lí quý báu của cha ông ta từ ngàn xưa. Để ca ngợi kho tàng truyện cổ của đất nước, nhà văn Lâm Thị Mỹ Dạ đã có những vần thơ thật sâu sắc và ý nghĩa. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về bài thơ này.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại, biết cách đọc văn bản  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HDHS cách đọc: Đọc diễn cảm bài thơ  - GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, phần còn lại HS đọc.  - GV chia lớp 4 nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi trên **Phiếu học tập số 1:**   |  |  | | --- | --- | | **N1,3** | Hãy kể tên các chuyện cổ được tác giả nhắc đến trong văn bản? | | **N2,4** | Cho biết tên tác giả và thể loại văn bản |   - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Dự kiến sản phẩm:   |  |  | | --- | --- | | **N1,3** | Hãy kể tên các chuyện cổ được tác giả nhắc đến trong văn bản? | | 🡪 *Em bé thông minh; Sọ Dừa; Tấm Cám; Đẻo cày giữa đường; Sự tích trầu cau.* | | **N2,4** | Cho biết tên tác giả và thể loại văn bản | | 🡪 Tác giả: Lâm Thị Mỹ Dạ  🡪 Thể loại: Thơ lục bát |   **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả:** Lâm Thị Mỹ Dạ  **2. Thể loại:** Thơ lục bát  **3. Nội dung chính:**  - Những câu chuyện cổ gửi gắm bài học đạo lí ngàn đời mà cha ông ta để lại cho thế hệ con cháu mai sau. |
| **GV bổ sung:**  *Liên hệ, kết nối với VN Sọ Dừa, Em bé thông minh để hiểu rõ hơn về chủ điểm Miền cổ tích: Tác giả đã thể hiện tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy*  *Giúp chúng ta thấy được: Lòng yêu nước; Nhân ái; Trách nhiệm* | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi cùng văn bản (20 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy  - Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản  - Liên hệ, kết nối với VN Sọ Dừa, Em bé thông minh để hiểu rõ hơn về chủ điểm Miền cổ tích  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu về nội dung – ý nghĩa; Giá trị nghệ thuật của VB**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 4 nhóm thảo luận, trả lời những câu hỏi sau:  **-** GV phát phiếu học tập cho 4 nhóm thực hiện:  **\* Phiếu học tập số 2:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi thảo luận** | **Câu trả lời** | | **N4** | Tìm những từ ngữ trong bài thơ cho biết lí do tác giả yêu truyện cổ nước nhà? Em đã đọc những truyện cổ nào dạy cho em những phẩm chất mà tác giả nhắc đến? | ……………………  ……………………  ……………………  ……………………  …………………… | | **N3** | Em hiểu như thế nào về các câu thơ:  *“Đời cha ông với đời tôi*  *Như con sông với chân trời đã xa*  *Chỉ còn chuyện cổ thiết tha*  *Cho tôi nhận mặt ông cha của mình”* | ……………………  ……………………  ……………………  ……………………  ……………………  …………………… | | **N2** | Em hãy giải thích ý nghĩa cụm từ *“người thơm”* trong câu *“Thị thơm thì giấu người thơm”.* | ……………………  ……………………  …………………… | | **N1** | Qua câu thơ:  *“Tôi nghe chuyện cổ thầm thì*  *Lời cha ông dạy cũng vì đời sau”*  Tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì? | ……………………  ……………………  ……………………  ……………………  …………………… |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - HS suy nghĩ, thảo luận  - Gv quan sát, gợi mở, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV tổ chức cho hs báo cáo, quan sát bao quát lớp học  - HS trình bày sản phẩm thảo luận: các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình lên bảng, tường. Hs trong lớp quan sát, đặt câu hỏi cho nhóm. Các nhóm cử đại diện phản biện  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:**  **- N3:** HS chú ý từ ngữ, biện pháp nghệ thuật khi thảo luận.  **- N2:** HS giải nghĩa từ “thơm” (nghĩa gốc) suy ra nghĩa chuyển.  **- N1:** HS qua các từ ngữ: *thầm thì, lời cha ông dạy, đời sau* để HS rút ra thông điệp. | **II. Tìm hiểu văn bản:**  **1. Nội dung – ý nghĩa:**  - Kho tàng truyện cổ của nước nhà có giá trị vô cùng quý báu và sẽ còn tồn tại mãi với thời gian.  **2. Nghệ thuật:**  Những câu thơ đặc sắc, sử dụng nghệ thuật so sánh gửi gắm bài học đạo lí ngàn đời mà cha ông ta để lại cho thế hệ con cháu mai sau. |
| **GV bổ sung:**   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu trả lời** | | **N4** | - Từ ngữ tác giả yêu truyện cổ*: nhân hậu, tuyệt vời sâu xa*  - Truyện nhắc đến phẩm chất trên: *Tấm Cám; Sọ Dừa; Em bé thông minh; Thạch Sanh…* | | **N3** | - Những từ ngữ đặc sắc: *đời cha ông đời tôi, con song, chân trời, đã xa, chuyện cổ thiết tha, nhận mặt ông cha*  🡪 Những câu thơ đặc sắc, sử dụng nghệ thuật so sánh gửi gắm bài học đạo lí ngàn đời mà cha ông ta để lại cho thế hệ con cháu mai sau. | | **N2** | *- “Người thơm”:* người tốt, có phẩm chất cao đẹp *(cô Tấm, Sọ Dừa, Thạch Sanh…)* | | **N1** | - Thông điệp: Kho tàng truyện cổ của nước nhà có giá trị vô cùng quý báu và sẽ còn tồn tại mãi với thời gian. | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời bài tập:

**\* Phiếu học tập số 3:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung câu hỏi** | **Nội dung câu trả lời của HS** |
| **1** | Tên của những nhân vật này: *Gióng, Sọ Dừa, Lang Liêu, em bé, Lê Lợi…* được trích từ VB nào? Cho biết thể loại của VB? | **……………………………………………………….**  **……………………………………………………….**  **……………………………………………………….**  **……………………………………………………….** |
| **2** | Biện pháp nghệ thuật đặc sắc trong các VB em đã học là gì? Nêu một số chi tiết tưởng tượng kì ảo trong VB | **……………………………………………………….**  **……………………………………………………….**  **……………………………………………………….** |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Nội dung câu trả lời** |
| **1** | Tên của những nhân vật này: *Gióng, Sọ Dừa, Lang Liêu, em bé, Lê Lợi…* được trích từ VB nào? Cho biết thể loại của VB? |
| 🡪   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Nhân vật** | **Văn bản** | **Thể loại** | | **1** | Gióng | Thánh Gióng | Truyền thuyết | | **2** | Sọ Dừa | Sọ Dừa | Cổ tích | | **3** | Lang Liêu | Bánh chưng, bán giầy | Truyền thuyết | | **4** | em bé | Em bé thông minh | Cổ tích | | **5** | Lê Lợi | Sự tích Hồ Gươm | Truyền thuyết | |
| **2** | Biện pháp nghệ thuật đặc sắc trong các VB em đã học là gì? Nêu một số chi tiết tưởng tượng kì ảo trong VB |
| 🡪 Nghệ thuật: Tưởng tượng kì ảo, li kì hấp dẫn. Câu chuyện sinh động  🡪 Một số chi tiết tưởng tượng kì ảo trong VB:   |  |  | | --- | --- | | **Văn bản** | **Chi tiết tưởng tượng kì ảo** | | Thánh Gióng | Vươn vai biến thành tráng sĩ, Ngựa sắt phun lửa. Thắng giặc, Gióng bay về trời | | Sọ Dừa | Biến thành chàng trai biết thổi sáo, Cô Út dung dao mổ bụng cá chui ra, Gà trống biết nói… | | Bánh chưng, bánh giầy | Ông Tiên chỉ cách làm bánh | | Em bé thông minh | (không có) | | Sự tích Hồ Gươm | Long Vương cho mượn gươm. Rùa Vàng đòi gươm | |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Em hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 dòng bày tỏ cảm xúc của mình về kho tàng chuyện cổ của dân tộc, bắt đầu bằng câu: Tôi yêu chuyện cổ nước tôi...

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

* **Rút kinh nghiệm**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn: 4/10/24** **- Tuần 6**

**- Ngày dạy : 7/10/24 - Tiết: 22**

**BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 12 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**DẶC ĐIỂM VÀ CHỨC NĂNG LIÊN KẾT CÂU CỦA TRẠNG NGỮ**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ .

- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn

- Ôn tập lại các loại trạng ngữ đã học ở Tiểu học.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Có khả năng thêm thành phần trạng ngữ cho câu vào những vị trí khác nhau khi nói, viết, đặc biệt là trong khi kể chuyện

- Năng lực vận dụng: sử dụng trạng ngữ trong khi nói và viết.

- Nhận biết được trạng ngữ, đặc điểm của trạng ngữ

**3. Phẩm chất:** Giữ gìn và có ý thức khi sử dụng trạng ngữ cho đúng đắn, phù hợp.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh, giấy A0

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV trên phiếu học tập  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS, câu trả lời của HS trên phiếu học tập  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV phát phiếu học tập yêu cầu HS trả lời vào phiếu:  **Phiếu học tập 1:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Cột A** | **Cột B** | **Nối** | | 1. Trên cành cây | a. ve kêu râm ran | 1 🡪 ……. | | 2. Mùa hè | b. mọi người cần tuân thủ quy tắc 5K | 2 🡪 ……. | | 3. Vì chủ quan | c. nhiều bạn làm bài chưa tốt | 3 🡪 ……. | | 4. Đề phòng chống Covid | d. những chú chim đang hót líu lo | 4 🡪 ……. |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, trình bày nội dung bài tập vào Phiếu học tập.  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 1 🡪 d | 2 🡪 a | 3 🡪 c | 4 🡪 b |   - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Em có nhận xét gì về những câu ở* ***Cột A****? Thuộc thành phần nào của câu? (****Trạng ngữ****). Vậy trạng ngữ là gì? Có đặc điểm và chức năng ra sao? Phần Thực hành Tiếng Việt hôm nay sẽ giúp các em trả lời câu hỏi đó.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Tri thức tiếng Việt (10 phút)**  **a. Mục tiêu:**  **-** Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ  - Biết các sử dụng trạng ngữ để lien kết câu và dựng đoạn.  **b. Nội dung:** Gv tổ chức cho học sinh tìm hiểu tri thức tiếng Việt bằng câu hỏi gợi mở, phiếu học tập  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **NV1**: - GV gợi ý HS: *Từ BT phần khởi động, em hãy cho biết trạng ngữ là gì?*  - HS lắng nghe, trao đổi và thực hiện.  **NV2:**  - GV HDHS thực hiện **Phiếu học tập 2** để tìm hiểu chức năng của trạng ngữ.  - GV chia lớp 4N thảo luận, đặt câu có trạng ngữ theo yêu cầu:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Trạng ngữ chỉ** | **Đặt câu** | | 1 | Thời gian | ………………………………… | | 2 | Nơi chốn | ………………………………… | | 3 | Mục đích | ………………………………… | | 4 | Nguyên nhân | ………………………………… |   - HS lắng nghe, trao đổi và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và đặt câu liên quan đến yêu cầu  - GV gợi ý HDHS thực hiện.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Trạng ngữ**  **1. Trạng ngữ là gì?**  Trạng ngữ là thành phụ của câu , giúp xác định *thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích* … của sự việc được nêu ở trong câu  VD: ***Hôm qua***, em đến trường  Mẹ dắt tay từng bước  **2. Chức năng của trạng ngữ**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Các loại trạng ngữ** | | Khi nào ?Lúc nào ? | Thời gian | | Ở đâu ? Chỗ nào ? | Nơi chốn | | Vì sao? Do đâu ? | Nguyên nhân | | Để làm gì? | Mục đích | | Bằng cái gì? | Phương tiện | | Như thế nào ? | Cách thức | |
| **GV bổ sung:** Nhắc lại trạng ngữ đã học ở Tiểu học. Ngoài mục đích liên kết câu như trên, trạng ngữ còn dùng để làm gì ? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bảng phân loại để nắm được các loại trạng ngữ. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Thực hành Tiếng Việt (20 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Củng cố lại kiến thức đã học về trạng ngữ. (BT1,2)  - Ôn tập và bổ sung kiến thức về từ láy, thành ngữ đã học ở bài trước . (BT3,4)  - Nhận thức được đầy đủ hơn về vai trò, giá trị của từ láy, thành ngữ trong văn bản cổ tích nói riêng và văn bản nói chung  **b. Nội dung:** Hs sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành thực hành các BT1,2,3,4 SGK.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** Chia lớp 4N thảo luận, thực hiện BT1,2,3,4  - GV yêu cầu HS dựa vào phân công và thực hiện BT   |  |  | | --- | --- | | **Nhóm 1** | **BT2,4** | | **Nhóm 2** | **BT1,3** | | **Nhóm 3** | **BT2,3** | | **Nhóm 4** | **BT1,4** |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS trao đổi thảo luận và trả lời BT phân công  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **II. Thực hành Tiếng Việt**  **Bài tập 1: Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ trong các câu:**  **a) *Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa*** 🡪 Trạng ngữ bổ sung thông tin nơi chốn xảy ra sự việc  **b)** ***Đúng lúc rước dâu*** 🡪 Trạng ngữ bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc  **c)** ***Lập tức*** 🡪 Trạng ngữ bổ sung thông tin về cách thức diễn ra sự việc  **d)** ***Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ*** *🡪* Trạng ngữ bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc .  **Bài tập 2: Nêu tác dụng liên kết câu, của trạng ngữ trong đoạn văn trên**    **a)** **Các trạng ngữ:** ***Năm ấy, chẳng bao lâu, khi chia tay***  🡪 **Tác dụng**: liên kết câu trong đoạn văn, các sự việc này diễn ra theo trình tự thời gian, sự việc này nối tiếp sự việc kia  **b)** **Các trạng ngữ:*****Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên, Nhân quan trạng di sứ vắng***  🡪 **Tác dụng**: liên kết về mặt thời gian và cách thức diễn ra sự viêc.  **Bài tập 3 :**  **a.Tìm các từ láy trong đọan văn :**  **Từ láy**: *véo von, rón rén, lăn lóc*  **b. Chỉ ra tác dụng của từ láy :**  - *véo von* : diễn tả âm thanh của tiếng sáo lúc lên, lúc xuống, trầm bẩm, du dương, rất hay của Sọ Dừa làm cho cô út xao xuyến  - *rón rén*: diễn tả bước đi nhẹ nhàng không gây tiếng động của cô út  - *lăn lóc* : diễn tả hình ảnh,khổ sở, đáng thương, không ai quan tâm đến của Sọ Dừa  **Bài tập 4:**  **a. Thành ngữ sử dụng trong đoạn văn:**  *mừng như mở cờ trong bụng*  **b. Nêu ý nghĩa của thành ngữ đó :**  Diễn tả trạng thái mừng rỡ, xen lẫn phấn khởi hân hoan của nhà vua và triều thần khi được các em bé giải giúp câu đố câu sứ thần. |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: **VIẾT NGẮN**

|  |  |
| --- | --- |
| **VIẾT NGẮN**  **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Tích hợp các hoạt động viết với đọc và kiến thức tiếng Việt  - Viết đoạn văn trình cảm nghĩ về truyện cổ tích yêu thích trong đó sử dụng ba trạng ngữ .  **b) Nội dung**: GV yêu cầu , HS viết  **c) Sản phẩm:** Bài viết của HS  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS :  **\* Về nội dung** :  + Nêu lí do yêu thích truyện cổ tích đó  + Trình bày cảm nghĩ về : cốt truyện, nhân vật, yếu tố tưởng tượng kì ảo.  + Bài học rút ra từ câu chuyện đó .  **\* Về hình thức** :  Viết hoàn chỉnh đoạn văn, có sử dụng ba trạng ngữ :  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo trước lớp  - GV gọi HS nhận xét bổ sung bài của bạn, nếu cần .  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **VIẾT NGẮN**  ***Từ xưa đến nay***, những câu chuyện cổ tích luôn là dòng sữa ngọt lành nuôi dưỡng chúng ta lớn khôn. ***Đến với miền cổ tích***, em thích nhất truyện Sọ Dừa. Sọ Dừa từ khi sinh ra đã có hình dạng xấu xí nhưng chàng lại có nhiều phẩm chất tốt đẹp. ***Vì thương mẹ***, chàng đã đến nhà phú ông để chăn bò. Chàng chăn bò rất giỏi làm cho phú ông cũng phải hài lòng, cũng nhờ vào tài năng của mình chàng đã có đường tình yêu của cô út hiền dịu. Trải qua nhiều thử thách, cuối cùng Chàng cũng được cuộc sống hạnh phúc. Truyện đem lại bài học quý giá cho mỗi chúng ta, không vì bề ngoài của con người mà coi thường hắt hủi. Người lương thiện luôn luôn được đền đáp. Qua truyện này, nhân dân ta muốn gửi gắm ước mơ về một xã hội công bằng, cái thiện luôn luôn thắng cái ác./. |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột A** | **Cột B** | **Nối** |
| 1. Trên cành cây | a. ve kêu râm ran | 1 🡪 ……. |
| 2. Mùa hè | b. mọi người cần tuân thủ quy tắc 5K | 2 🡪 ……. |
| 3. Vì chủ quan | c. nhiều bạn làm bài chưa tốt | 3 🡪 ……. |
| 4. Đề phòng chống Covid | d. những chú chim đang hót líu lo | 4 🡪 ……. |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Trạng ngữ chỉ** | **Đặt câu** |
| 1 | Thời gian | ………………………………………………………………… |
| 2 | Nơi chốn | ………………………………………………………………… |
| 3 | Mục đích | ………………………………………………………………… |
| 4 | Nguyên nhân | ………………………………………………………………… |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn:6/10/24****- Tuần CM: 6**

**- Ngày dạy : 9/10/24 - Tiết CM:23**

**BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 12 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI:**

**NON-BU VÀ HENG-BU**

**(1 tiết)**

**(Truyện cổ tích Hàn Quốc)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện cổ tích như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

- Nhận biết người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

**3. Phẩm chất:** Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Hãy kể tên những nhân vật bất hạnh trong truyện cổ tích mà em biết? Và cho biết kết quả mà những nhân vật này nhận được gì gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Không chỉ nhân vật bất hạnh trong cổ tích Việt Nam ta mới có được kết quả như vậy. Nhân vật trong truyện cổ tích Hàn Quốc như thế nào, có giống nhân vật trong cổ tích Việt Nam không, chúng ta cùng tìm hiểu qua truyện Non-bu và Heng-bu.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được những thông tin về thể loại và HD cách đọc  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HD cách đọc: GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, phần còn lại HS đọc.  - Yêu cầu HS cho biết thể loại  - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  + HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm thảo luận  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Tìm hiểu chung**  1. Thể loại: Cổ tích Hàn Quốc  2. Nội dung chính: |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Khám phá văn bản (20 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 4 nhóm thảo luận trả lời câu hỏi trên **Phiếu học tập:**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Biểu hiện** | | Cốt truyện |  | | Kiểu nhân vật |  | | Phẩm chất nhân vật |  | | Yếu tố kì ảo |  | | Chủ đề |  | | Bài học rút ra |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng biểu hiện  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **II. Tìm hiểu văn bản:**   |  |  | | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Biểu hiện** | | **Cốt truyện** | *Truyện kể về nhân vật người em hiền lành, tốt bụng nên bị người anh tham lam, độc ác hãm hại và kết thúc có hậu, người ở hiền gặp lành, kẻ độc ác bị trừng trị.* | | **Kiểu nhân vật** | *Truyện thuộc kiểu nhân vật bất hạnh, người em út bị người anh tham lam chiếm đoạt gia tài do cha mẹ để lại, phải trải qua nhiều thử thách và đổi đời, được hạnh phúc dài lâu.* | | **Phẩm chất nhân vật** | *Thông qua những hành động, các nhân vật thể hiện phẩm chất của mình. Nhân vật người em bộc lộ phẩm chất hiền lành, tốt bụng, có tám lòng nhân hậu. Người anh trai tham lam, độc ác, tàn nhẫn.* | | **Yếu tố kì ảo** | *Người em bổ hạt bầu ra, nhả ra trân châu, hồng ngọc, tiền bạc…*  *Người anh bổ quả bầu thì hiện ra các tráng sĩ, yêu tinh…* | | **Chủ đề** | *Truyện thể hiện ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác, người hiền lành sẽ được đền đáp xứng đáng, kẻ độc ác bị trừng trị.* | | **Bài học rút ra** | *Ở hiền gặp lành, gian ác sẽ bị trừng trị…* | |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: *Em nhận thấy đặc điểm của cổ tích Hàn Quốc có gì giống cổ tích Việt Nam. Nêu những điểm giống đó.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập…)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**- Ngày soạn:7/10/24****- Tuần CM:6**

**- Ngày dạy : 10/10/24 - Tiết CM:24**

**BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 12 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**VIẾT:**

**KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Người kể sử dụng ngôi thứ ba

- Các sự việc được trình bày theo trình tự thời gian

- Bài văn đầy đủ bố cục 3 phần: MB-TB-KB

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Biết kể chuyện ở ngôi thứ ba.

- Người viết kể lại truyện cổ tích bằng lời văn của mình

- Đảm bảo bố cục ba phần,có đầy đủ các yếu tố sự việc quan trọng và có yếu tố tưởng tượng kì ảo

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, yêu thương những người hiền lành tốt bụng , tôn trọng lẽ phải, phê phán lên án những thói xấu xa độc ác

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án, SGK, SGVNV6 truyện cổ tích Việt Nam, hoặc truyện cổ tích của các nước khác

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Trong những truyện cổ tích đã học, em thích nhất truyện nào? Hãy kể lại truyện cổ tích đó cho các bạn cùng nghe.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Làm sao để kể lại một câu chuyện cổ tích em thích bằng lời văn của em nào? Giống như cách kể lại truyện* ***“Cây khế”*** *trong SGK mình vậy. Hôm nay chúng ta cùng thực hành* ***Viết: Kể lại một truyện cổ tích*** *nha!* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề (10 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Biết được kiểu bài kể về một truyện cổ tích.  - Nhận biết được ngôi kể , lời kể, nhân vật , nội dung truyện được kể.  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, GV hỏi – HS thảo luận trả lời.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận đôi, trả lời những câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Nội dung câu hỏi** | | **1** | ? Trong các truyện cổ tích em thích nhất là câu chuyện nào vì sao ? | | **2** | ? Câu chuyện sử dụng ngôi kể thứ mấy? | | **3** | ? Nhân vật chính trong truyện là ai ? | | **4** | ? Truyện có nội dung gì ? |   - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe Quan sát các văn bản cổ tích đã học.Nêu suy nghĩ cá nhân  - HS nêu nội dung của truyện  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi 1 vài HS trả lời nội dung thảo luận của nhóm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - GV: đưa ra những câu hỏi gợi ý ( nếu cần)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  - Kết nối với mục “*Tìm hiểu tri thức kiểu văn bản”* | **I. Giới thiệu kiểu bài:**  **Sản phẩm HS:**  *-* Em thích nhất câu chuyện***“Sọ Dừa ”***  - Truyện được kể ở ngôi thứ 3  - Nhân vật chính Sọ Dừa  - Nội dung: Truyện kể về nhân vật Sọ Dừa có hình dạng xấu xí, nhưng rất thông minh và có nhiều tài năng. Chàng đã trải qua nhiêu gian nan thử thách nhưng cuối cùng đã có một cuộc sống hạnh phúc . |
| **GV nhận xét, bổ sung:** Khi kể chuyện các em cần nắm được:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Vấn đề cần tìm hiểu** | **Nội dung vấn đề cần tìm hiểu** | | **1** | Đặc điểm về cốt truyện ? | Truyện cổ tích là những truyện truyền miệng dân gian kể lại những câu chuyện có sẵn . | | **2** | Nhân vật trong truyện cổ tích có đặc điểm gì? | Nhân vật quen thuộc : nhân vật tài giỏi , nhân vật dũng sĩ, người mồ côi, người em út, người con riêng, người nghèo khổ, người có hình dạng xấu xí, người thông minh, người ngốc nghếch ... | | **3** | Người kể sẽ phải sử dụng ngôi kể thứ mấy? Vì sao? | Ngôi kể thứ ba. Người kể được kể tự do, linh hoạt những gì diễn ra với nhân vật và các sự việc diễn ra trong truyện. | | **4** | Khi kể lại truyện cổ tích cần có những đặc điểm trên không ? Có điều gì khác biệt trong khi kể ?( Gợi ý cách kể thông thường, cách kể sáng tạo ?) | Khi kể lại truyện cổ tích cần có nhưng đặc điểm trên nhưng người kể cần kể bằng lời văn của mình ( cách kể thông thường) Người kể có thể kể ngôi thứ nhất, đóng vai nhân vật( cách kể sáng tạo ) | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Hướng dẫn HS phân tích kiểu văn bản (10 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Bài viết tham khảo kể lại truyện cổ tích ***Cây khế*** .  - Biết được ngôi kể thứ ba trong văn kể chuyện .  - Trình bày các sự việc theo trình tự thời gian.  - Chỉ ra được các phần của bài văn (mở bài, thân bài, kết bài).  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành thảo luận trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu câu hỏi: *Bài viết kể về câu chuyện nào ? Xác định ngôi kể trong bài văn?*  - GV yêu cầu HS đọc VB, dựa vào VB trả lời câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N2** | Người kể có nêu được địa điểm, thời gian xảy ra câu chuyện hay không? | | **N4** | Người kể có đảm bảo kể đủ những sự việc chính đã diễn ra trong truyện Cây khế hay không? | | **N1** | Những hành động của nhân vật trong truyện có bị người kể bỏ sót hay không? | | **N3** | Từ bài văn kể lại truyện Cây khế, em học được điều gì về cách kể lại một truyện cổ tích? |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc VB thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **II. Phân tích kiểu văn bản**  **Sản phẩm cần đạt:**  **🡪** Bài văn kể chuyện Cây khế, ngôi kể thứ ba.  + Nêu lên được thời gian, địa điểm mà câu chuyện diễn ra.  + Kể đầy đủ các chi tiết, sự kiện chính của câu chuyện theo trình tự thời gian  + Không bỏ sót bất kì hành động nào của nhân vật trong truyện. |
| **GV bổ sung:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | **Phân tích kiểu văn bản** | | **N2** | Người kể có nêu được địa điểm, thời gian xảy ra câu chuyện hay không? | Người kể đã nêu được thời gian xảy ra câu chuyện (ngày xưa), nhưng chưa nêu được địa điểm xảy ra câu chuyện. | | **N4** | Người kể có đảm bảo kể đủ những sự việc chính đã diễn ra trong truyện Cây khế hay không? | Người kể đã kể đủ các sự việc chính diễn ra trong truyện Cây khế. | | **N1** | Những hành động của nhân vật trong truyện có bị người kể bỏ sót hay không? | Người kể không bỏ sót hành động nào của nhân vật trong truyện. | | **N3** | Từ bài văn kể lại truyện Cây khế, em học được điều gì về cách kể lại một truyện cổ tích? | Từ bài văn kể lại truyện Cây khế, em học được cách kể lại một truyện cổ tích là khi viết, cần phải:  + Nêu lên được thời gian, địa điểm mà câu chuyện diễn ra.  + Kể đầy đủ các chi tiết, sự kiện chính của câu chuyện theo trình tự thời gian  + Không bỏ sót bất kì hành động nào của nhân vật trong truyện. | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 3: THỰC HÀNH VIẾT THEO CÁC BƯỚC (10 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Biết viết bài theo các bước.  - Lựa chọn truyện để viết, tìm ý, lập dàn ý.  - Tập trung vào những sự việc đã xảy ra.  - Sử dụng ngôi kể thứ ba.  **b. Nội dung:**  - Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.  **-** GV sử dụng KT công não để hỏi HS về việc lựa chọn đề tài.  - HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.  **c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu các bước làm bài văn kể chuyện**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thảo luận đôi cùng trả lời câu hỏi:  ? Đề tài của bài viết là gì?  ? Viết văn bản nhằm mục đích gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận đôi trả lời thông tin trong  **Phiếu học tập** **1:**   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Các bước làm bài văn tự sự (kể chuyện)** | | **Bước 1** | **Chuẩn bị trước khi viết:** | | - Đề tài bài viết của em:…………………………………  - Mục đích bài viết của em:……………………………..  - Câu chuyện em chọn :………………………………… | | **Bước 2** | **Tìm ý, lập dàn ý:** | | **- Tìm ý:**  + Truyện có tên:…………………………………………  + Vì sao em chọn: ………………………………………  + Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện:………………………..  + Truyện có những nhân vật:……………………………  + Các sự kiện diễn ra trong truyện: …………………….  Sự việc 1: …………………………………………….  Sự việc 2: …………………………………………….  Sự việc 3: …………………………………………….  + Kết thúc truyện:……………………………………….  + Cảm nghĩ:…………………………………………….. | | **- Lập dàn ý: (Bố cục 3 phần: MB-TB-KB)** | | **Bước 3** | **Viết thành bài văn hoàn chỉnh** | | **Bước 4** | **Đọc và chỉnh sữa lại bài** | | **Bước 5** | **Nộp bài** |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc VB thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **1. Trước khi viết**  **a) Đề tài**  **-** Truyện cổ tích  - Kể lại truyện cổ tích.  **b) Tìm ý:**  - Tên truyện:  - Vì sao em chọn:  - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện  - Truyện có những nhân vật  - Các sự kiện diễn ra trong truyện:  + Sự việc 1:  + Sự việc 2:  + Sự việc 3:  - Kết thúc truyện  - Cảm nghĩ |
| **NV2: Lập dàn ý cho bài văn tự sự (kể chuyện)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời thông tin trong câu hỏi:  ***? Lập dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích***  **Phiếu học tập** **2:**   |  |  | | --- | --- | | **Bố cục** | **Dàn bài bài văn tự sự (kể chuyện)** | | **Mở bài** | **Giới thiệu truyện kể** | | - Tên truyện: | | - Lý do kể chuyện: | | **Thân bài** | **Trình bày:** | | - Nhân vật: | | - Hoàn cảnh xảy ra chuyện | | **Diễn biến câu chuyện:** | | - Sự việc 1: | | - Sự việc 2: | | - Sự việc 3: | | - Sự việc 4: | | **Kết bài** | **Nêu cảm nghĩ:** | | **Bài học rút ra từ câu truyện:** |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc VB thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng | **c) Dàn bài của bài văn kể chuyện**  **- Mở bài:** Giới thiệu truyện cần kể  **- Thân bài:** Kể diễn biến các sự việc diễn ra trong truyện  **- Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về truyện. |
| **GV bổ sung:**  **Truyện Em bé thông minh**  **C:\Users\Admin\Downloads\2017-09-27_114752.png** | |
| **Truyện Sọ Dừa**  C:\Users\Admin\Downloads\1730_64715_fb.jpg | |
| **Truyện Tấm Cám**  C:\Users\Admin\Downloads\up Tấm cám(1).jpeg | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 4: THỰC HÀNH VIẾT (50 phút)**  **a. Mục tiêu:** Kể theo dàn ý. Nhất quán về ngôi kể. Sử dụng những lời văn, câu từ cho phù hợp với ngôi kể.  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành viết.  **c. Sản phẩm học tập:** Bài viết của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS viết bài: ***Kể lại một câu chuyện cổ tích***  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm họp tác với nhau để có bài viết hoàn chỉnh  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành bài viết  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS báo cáo hoàn thành bài viết  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** |  |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Liên kết vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài viết của HS.

**b. Nội dung:** Sản phẩm bài viết của HS

**c. Sản phẩm học tập:** Bài viết của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: *Cố gắng hoàn thành bài viết đầy đủ, nếu chưa xong về nhà viết hoàn chỉnh để tiết học sau vận dụng bài* ***Nói và nghe***

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành bài viết. GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn:0910/24** **- Tuần CM:7**

**- Ngày dạy :12/10/24 - Tiết CM:25,26,27**

**BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 12 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**NÓI VÀ NGHE:**

**KỂ LẠI MỘT TRUYỆN CỔ TÍCH**

**(2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Kể lại được truyện cổ tích

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến bài văn của mình

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái**,** biết quan tâm đến những người thân, tôn trọng bạn bè, thầy cô; biết nhường nhịn, vị tha; biết xúc động trước con người và việc làm tốt, giữ được mối quan hệ hài hoà với người khác; biết cảm thông chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm; tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh và văn hoá, biết tha thứ và độ lượng với người khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Câu truyện cổ tích của HS

- Tranh ảnh minh họa cho truyện kể

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn làm văn kể chuyện của HS

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, thực hành bài Nói và nghe của mình  **c. Sản phẩm:** Bài viết ***Kể một truyện cổ tích*** của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV yêu cầu HS: *Em đã bao giờ kể chuyện cổ tích cho người khác nghe chưa? Người nghe em kể là ai? Em kể theo cách như thế nào?*  *Trình bày to rõ, tự tin, thể hiện cảm xúc trong quá trình nói.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Chuyện cổ tích là thể loại gần gũi với mỗi người chúng ta. Thuở bé thơ ta háo hức, tò mò khi bắt được tín hiệu "ngày xửa ngày xưa" mà mẹ ta, bà ta kể trước mỗi lúc ta đi ngủ. Hôm nay, thay vì là người nghe, chúng ta hãy đóng vai là người kể để lại câu chuyện quen thuộc ấy cho các bạn cùng nghe* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động : Thực hành nói và nghe (75 phút)**  **a. Mục tiêu:** Trình bày tự tin, sáng tạo bài văn của mình  **b. Nội dung:** Bài văn Kể lại một truyện cổ tích  **c. Sản phẩm học tập:** Bài văn kể chuyện cổ tích của HS được trình bày bằng ngôn ngữ nói  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuẩn bị:**  - GV kiểm tra:Nội dung (dàn ý)**,** lời nói mở đầu, kết thúc và phương tiện, tư liệu.  - Tiêu chí đánh giá khi nghe.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Thực hành nói và nghe.**  *- Nói***: -**Bám sát dàn ý, nói sáng tạo, nói hiệu quả.  *- Nghe:* Lắng nghe, nhận xét ưu điểm, hạn chế, cách khắc phục và đánh giá theo tiêu chí.  **Bước 4: Nhận xét, rút kinh nghiệm:**  - *Tự nhận xét:* mình làm đươc và điều muốn bổ sung sau khi trình bày.  - *Nhận xét chung:* đánh giá bài của bạn theo tiêu chí. Chú ý sự sáng tạo khi trình bày. | **1.Chuẩn bị nói**:  - Nội dung: dàn ý, lời mở đầu, kết thúc.  - Phương tiện: Máy/ hình ảnh/ Video ( nếu có)  **2.Nghe và đánh giá:**  *Tiêu chí đánh giá*  *Sử dụng bảng kiểm đánh giá theo các tiêu chí đã được nêu.* |

**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức phần Ôn tập

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi. Kết hợp nội dung các câu hỏi bài Ôn tập cho tiết học sau.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Rút kinh nghiệm thật tốt về ưu khuyết điểm bài nói của bạn để làm kinh nghiệm cho mình ở những bài thực hành sau.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

- HS chuẩn bị Ôn tập: ***VB****: Sọ Dừa, Em bé thông minh, Non-bu và Heng-bu;* ***TV****: Trạng ngữ;* ***TLV****: Các bước làm bài văn tự sự.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

|  |
| --- |
| **Hình ảnh minh họa** |
| **Truyện Em bé thông minh**  **C:\Users\Admin\Downloads\2017-09-27_114752.png** |
| **Truyện Sọ Dừa**  C:\Users\Admin\Downloads\1730_64715_fb.jpg |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**- Ngày soạn:13/10/24****- Tuần CM:7**

**- Ngày dạy *:17/10/24* - Tiết CM:28**

**BÀI 2: MIỀN CỔ TÍCH**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 12 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

**-** Những kiến thức khái quát về các truyện cổ tích đã học.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Hiểu được niềm tin thiện thắng ác, chính nghĩa thắng gian tà của tác giả dân gian. Củng cố kiến thức về thể loại cổ tích. Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc.

- Vận dụng kể lại truyện, cảm nhận về giá trị của truyện.

*-* Khiêm tốn, lắng nghe tích cực trong giao tiếp. Diễn đạt ý tưởng một cách tự tin; thể hiện được biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp.

**3. Phẩm chất:**

*- Nhân ái:* Biết quan tâm đến những người thân, tôn trọng bạn bè, thầy cô; biết nhường nhịn, vị tha; biết xúc động trước con người và việc làm tốt, giữ được mối quan hệ hài hoà với người khác; biết cảm thông chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như đối với các nhân vật trong tác phẩm; tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh và văn hoá, biết tha thứ và độ lượng với người khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: Quan sát tranh và cho biết tên vb, thể loại, nhân vật trong vb   |  |  |  | | --- | --- | --- | | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (3).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (8).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\so-dua.jpg | | **Hình 1** | **Hình 2** | **Hình 3** |     - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Ôn tập về đọc (20 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung, sự việc, chi tiết đặc sắc của các văn bản đã học  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, GV HDHS trình bày  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 4 nhóm, thảo luận thực hiện nhiệm vụ qua **Phiếu bài tập**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Tên truyện** | **Tóm tắt cốt truyện** | **Chủ đề** | | **1** | Sọ Dừa | ……………………………  …………………………… | ………………  ……………… | | **2** | Em bé thông minh | ……………………………  …………………………… | ………………  ……………… | | **3** | Non-bu và Heng-bu | ……………………………  …………………………… | ………………  ……………… | | **🡪** | Lí do thích truyện? | ………………………………………………  ……………………………………………… | |   GV phân công nhóm thực hiện:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N1** | Tóm tắt truyện Sọ Dừa + Lí do thích truyện? | | **N2** | Tóm tắt truyện Em bé thông minh + Lí do thích truyện? | | **N3** | Tóm tắt truyện Non-bu và Heng-bu + Lí do thích truyện? | | **N4** | Ghi lại chủ đề của 3 truyện cổ tích trên? |   - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hành vào Phiếu học tập  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả phần 1 trong phiếu hoc tập.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV tổng hợp, nhận xét, bổ sung, kết luận kiến thức => Ghi lên bảng  -.GV yêu cầu học sinh về nhà hoàn thành tóm tắt ba tác phẩm vào vở BT.  **GV bổ sung:** |  |

**SẢN PHẨM KHI HOÀN THÀNH Ở NHÀ**

**(HỌC SINH HOÀN THÀNH VÀO VỞ BÀI TẬP)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | **Tóm tắt cốt truyện** | **Chủ đề** |
| **Sọ Dừa** | - Sự ra đời của Sọ Dừa  - Diễn biến nội dung câu chuyện:  + Sọ Dừa đi ở cho Phú ông  + Cô út phát hiện Sọ Dừa tuấn tú, không phải người phàm, đem lòng yêu  + Sọ Dừa giục mẹ hỏi cưới con gái Phú ông  + Sọ Dừa cưới và sống hạnh phúc cùng cô út  + Sọ Dừa đi thi  + Cô út bị hai cô chị hãm hại  - Kết thúc chuyện:  + Vợ chồng Sọ Dừa đoàn tụ và sống hạnh phúc trọn đời  + Hai cô chị xấu hổ bỏ đi biệt xứ. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |
| **Em bé thông minh** | - Viên quan đi tìm người tài  - Gặp hai cha con đang cày ruộng  - Cuộc đối đáp giữa viên quan và cậu bé thông minh  - Tin cậu bé là người tài, vội về tâu vua  - Nhà vua thử tài cậu bé  - Cậu bé vượt qua thử thách nhà vua một cách dễ dàng:  + Từ con trâu đực đẻ thành chín con 🡪 Yêu cầu vua bắt cha đẻ em bé  + Làm mâm cơm từ một con chim sẻ 🡪 Yêu cầu vua dùng cây kim rèn thành con dao để sẽ thịt chim.  - Giúp vua trả lời câu đố của xứ thần nước láng giềng.  - Vua phong em bé làm trạng nguyên, giúp vua cai trị đất nước. | Truyện đề cao trí thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của người lao động nghèo:trí thông minh được đúc rút từ cuộc sống... |
| **Non-bu và Heng-bu** | - Giới thiệu hai anh em Non-bu và Heng-bu  + Người anh là Non-bu tham lam, xấu tính nên giành hết tài sản.  + Người em là Heng-bu hiền lành, tốt bụng.  - Diễn biến nội dung câu chuyện:  + Người em đã cứu con chim nhạn khỏi hiểm nguy  + Đôi chim nhạn quay trở về và nhả cho chàng một hạt bầu.  + Người em trồng hạt bầu, khi quả bầu lớn, bổ ra được rất nhiều trân châu, hồng ngọc, tiền vàng, trở nên giàu có.  + Người anh đã bẻ gãy chân một con chim nhạn non với hi vọng sẽ được trả ơn  + Khi bổ ra toàn là các tráng sĩ tây cầm gậy rồi yêu tinh xuất hiện, người anh trở thành kẻ ăn mày  - Kết thúc chuyện:  Người em thương xót đã đến đưa gia đình người anh về sống cùng với mình. | Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị |
| **2. Em thích nhất truyện nào? Vì sao?** | | |
| HS: Em thích nhất truyện cổ tích ***Em bé thông minh***, vì truyện có các thử thách đặt ra với nhân vật rất hấp dẫn và thú vị, qua đó nhân vật bộc lộ được trí thông minh, cách xử lí tình huống rất khéo léo và bất ngờ, mang lại tiếng cười cho người đọc. Truyện còn cho em bài học sâu sắc trong việc học tập, tích lũy vốn tri thức trong cuộc sống hàng ngày...Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế, việc tự học, tự tìm hiểu thực tế là vô cùng quan trọng.... | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 2: Hoạt động chung của cả lớp (20 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được những lưu ý và ý nghĩa khi kể lại truyện cổ tích  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, GV HDHS trình bày  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (BT3,4)**  - GV chia lớp 4 nhóm, thảo luận thực hiện nhiệm vụ  - GV phân công nhóm thực hiện:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **Nhóm 1,3** | Để kể lại một truyện cổ tích sinh động, hấp dẫn (bằng hình thức viết và nói) thì cần lưu ý những điều gì? | | **Nhóm 2,4** | Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta? |   - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thực hiện và xung phong trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Tổ chức cho HS trình bày sản phẩm thảo luận của mình.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV tổng hợp, nhận xét, bổ sung, kết luận ý kiến => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** |  |

**SẢN PHẨM KHI HOÀN THÀNH Ở NHÀ**

**(HỌC SINH HOÀN THÀNH VÀO VỞ BÀI TẬP)**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Yêu cầu khi viết và nói một truyện cổ tích** | |
| **Với hình thức viết** | **Viết hình thức nói** |
| **- Bước 1:** Chuẩn bị trước khi viết hoặc nói cần tìm đọc truyện cổ tích. Trong truyện đó, chi tiết nào gây ấn tượng sâu sắc nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất? | * **- Bước 1:** Xác định đề tài, người nghe có thể là ai, mục đích, không gian và thời gian nói.  Từ đó sẽ định hướng được nội dung bài nói, tăng hiệu quả giao tiếp. |
| **- Bước 2:** Tìm ý và lập dàn ý. Cần đọc kĩ truyện đã chọn và tìm ý cho truyện như hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, nhân vật, sự việc xảy ra, cảm nghĩ của em về truyện và từ đó có thể sắp xếp các ý đã tìm theo một dàn ý. | * **- Bước 2:** Tìm ý tưởng cho bài nói, có thể sử dụng thêm hình ảnh, tranh vẽ để bài nói được sinh động. |
| **- Bước 3:** Khi viết bài, cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích | **- Bước 3:** Khi kể cần chú ý giọng điệu, phù hợp với nhân vật, sự việc khác nhau. Kết hợp với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để nội dung được hấp dẫn hơn. Chú ý lựa chọn từ ngữ thích hợp với ngôi kể, tránh dùng ngôn ngữ viết |

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **GV Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Tổ chức cho HS thực hành : Viết vào vở..  - Tổ chức báo cáo kết quả, trao đổi, rút kinh nghiệm. HS đánh giá kết quả sản phẩm của bạn theo yêu cầu bài tập  - HD gợi ý để HS làm tốt BT của mình:  + Đảm bảo hình thức đoạn. Có câu chủ đề.  + Đối tượng: Truyện cổ tích  + Nội dung: Giá trị của truyện cổ tích và trách nhiệm của học sinh...  + Vận dụng  + Dung lượng: Khoảng 300 chữ.  - GV tổng hợp ý kiến, cho điểm khuyến khích với những bài viết tốt. | **Bài viết của nhóm HS.**  Đoạn văn mẫu: |
| ***GV định hướng:*** *Truyện cổ tích mang những giá trị văn hoá dân gian được truyền đời qua nhiều thế hệ. Mỗi câu chuyện là những bài học đạo lí, là cách ứng xử của con người trong cuộc sống. Có thể nói nhiều bài học từ truyện cổ tích đi vào lòng người nhẹ nhàng, ngọt ngào mà sâu sắc, thấm thía. Truyện dạy ta biết sống thật thà, lương thiện, nhân nghĩa, thủy chung sẽ được hạnh phúc. Truyện cũng cảnh tình những ai sống ich kỷ, tham lam, bất nhân, bất nghĩa sẽ phải chịu hậu quả khó lường. Mỗi chúng ta hãy đọc truyện để cảm nhận được những “ giấc mơ đẹp” của nhân dân từ ngàn xưa đến ngày nay. Hãy kể cùng đọc, cùng nghe cùng kể để truyện cổ như “ Thạch Sanh”, “ Cây khế”, “ Tấm cám”... mãi lung linh mãi mài cùng thời gian.* | |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

- HS về nhà hoàn thành BT. Chuẩn bị ***Bài 3: Vẻ đẹp quê hương***.

+ Tìm hình ảnh, những câu ca dao về vẻ đẹp quê hương em.

+ Tìm hiểu: Tri thức đọc hiểu SGK NV6 HKI tr.60

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**Phiếu học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên truyện** | **Tóm tắt cốt truyện** | **Chủ đề** |
| **1** | Sọ Dừa | ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… | ………………………………  ………………………………  ………………………………  ……………………………… |
| **2** | Em bé thông minh | ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… | ………………………………  ………………………………  ………………………………  ……………………………… |
| **3** | Non-bu và Heng-bu | ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  …………………………………………… | ………………………………  ………………………………  ………………………………  ……………………………… |
| **🡪** | Lí do thích truyện? | ……………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………  ……………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………… | |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**- Ngày soạn:18/10/24 -Tuần CM:8**

**- Ngày dạy :21/10/24** *-***Tiết CM :29,30**

**BÀI 3: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 13 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**VĂN BẢN 1: NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIAN VỀ**

**VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**(2 tiết)**

**(Ca dao)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Tri thức ngữ văn (thơ lục bát, cách viết thơ lục bát, đề tài và cảm xúc về thơ lục bát).

- Vẻ đẹp quê hương qua thơ lục bát.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ

- Lựa chọn được từ ngữ phù hợp với việc thể hiện ý nghĩa của văn bản.

- Yêu vẻ đẹp quê hương.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, tự hào, trân quý những hình ảnh, truyền thống tốt đẹp của quê hương.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh, giấy A0 để HS hoàn thành BT

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Mô hình thể thơ lục bát.

- Bảng điểm đánh giá thái độ làm việc nhóm, *rubic* chấm đoạn văn, bài trình bày của HS

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (10 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học: ***“Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương ”.***  - Nhận biết được số tiếng, số dòng, thanh điệu, vần nhịp của thơ lục bát*.*  - Khám phá tri thức Ngữ văn.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Em đã bao giờ đi tham quan những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh ở Việt Nam chưa? Khi đi tham quan những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đó em có những cảm xúc và suy nghĩ gì?*  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Từ những danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của đất nước VN. Hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng tham gia trò chơi* ***“Khám phá vẻ đẹp quê hương”*** *để thấy được* ***Vẻ đẹp quê hương*** *mình các em nha!*  - GV cho HS quan sát tranh và cho biết tên của những bức tranh? Em có cảm nhận như thế nào về những cảnh đẹp của quê hương? Cụm từ ***“vẻ đẹp quê hương”*** khiến em nghĩ đến điều gì?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | C:\Users\Admin\Downloads\2-1520913587_m_460x0.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (4).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (5).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (6).jpg | | **Phố cổ Hà Nội** | **Chùa Một Cột** | **Cầu Thê Húc** | **Thăng Long Thành HN** | | C:\Users\Admin\Downloads\su-kien-ls-1-1-1b19e23f9bcd4ad8b9c93a1a031068b0.png | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (7).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (8).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (9).jpg | | **Sông Bạch Đằng** | **Đỉnh Chi Lăng – Lam Sơn** | **Cánh đồng lúa**  **Tháp Mười** | **Sông Tiền** |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - GV Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiên thức mới:  *🡪 Cụm từ* ***“vẻ đẹp quê hương”*** *gợi ra cho em những khung cảnh thiên nhiên tươi đẹp trên mọi miền đất nước từ thành thị đến thôn quê, từ miền núi đến đồng bằng.* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản (25 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung: ***“Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương ”.***  - Nhận biết được số tiếng, số dòng, thanh điệu, vần nhịp của thơ lục bát*.*  - Khám phá tri thức Ngữ văn.  **b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HDHS tìm hiểu  🡪 (Tri thức đọc hiểu – SGK tr.60)  - GV HD cách đọc: cách ngắt nhịp, diễn tả tình cảm tự hào của tác giả dân gian về vẻ đẹp quê hương.  - GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, phần còn lại HS đọc.  - GV HDHS tìm hiểu từng bài ca dao, khái quát thành những vấn đề lớn của bài học như nội dung, hình thức của các bài ca dao, đặc điểm thơ lục bát.  - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Tìm hiểu chung về thơ lục bát**  **1. Số tiếng:**  - Câu lục: 6 tiếng  - Câu bát: 8 tiếng  - Cách gieo vần: Tiếng thứ 6 của câu lục vần với tiếng thứ sáu của câu bát. Tiếng thứ 8 của câu bát vần với tiếng thứ 6 của câu lục tiếp theo.  **2. Thanh điệu:**  - Tiếng 1,3,5,7 phối thanh tự do.  - Tiếng 2,4,6,8 theo thứ tự B-T-B-B.  **3. Ngắt nhịp:** Nhịp chẵn  VD: *Ai ơi về miệt Tháp Mười*  **B T B**  *Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn.*  **B T B B**  **\* Lục bát biến thể:**  *Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát.*  *Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông.*  🡪 Số tiếng, thanh điệu, nhịp điệu c1 sự biến đổi. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Khám phá văn bản (30 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chia lớp 4N, cho HS quan sát tranh và thảo luận trả lời câu hỏi:  **- Câu hỏi thảo luận:**   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N1** | Bài ca dao 1: Hình ảnh thành Thăng Long hiện lên trong tâm trí em như thế nào? Hinh ảnh phố phường Hà Nội như thế nào? | | **N2** | Bài ca dao 2: giới thiệu vẻ đẹp gì của quê hương? Cảm xúc của tác giả dân gian về quê hương được thể hiện như thế nào qua bài ca dao này? | | **N3** | Bài ca dao 3: Em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của vùng đất Bình Định qua bài ca dao 3? Xác định và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu lục bát *“Bình Định có núi Vọng Phu/ Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh.”* | | **N4** | Bài ca dao 4: Những hình ảnh *“cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn”* thể hiện đặc điểm gì của vùng Tháp Mười? Từ đó, cho biết tình cảm của tác giả đối với vùng đất này. |   **Tranh các nhóm quan sát:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bài ca dao 1: 36 phố phường của Hà Nội** | | | | C:\Users\Admin\Downloads\hoang-thanh-1484874629567.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (9).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (10).jpg | | **Thành Thăng Long** | **Thành Thăng Long thời Lý** | **Hoàng thành Thăng Long** | | C:\Users\Admin\Downloads\images (11).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (12).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (14).jpg | | **Phố Hàng Tre** | **Phố Hàng Mắm** | **Phố Hàng Ngang** | | **Bài ca dao 1**: Hình ảnh thành Thăng Long hiện lên trong tâm trí em như thế nào? Hinh ảnh phố phường Hà Nội như thế nào? | | |   **GV giới thiệu thêm: Ngoài cảnh đẹp Hà Nội còn có rất nhiều đặc sản:**   |  |  | | --- | --- | | **Một số đặc sản ở Hà Nội** | | | **C:\Users\Admin\Downloads\tnobiaxoicom_juue.jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (10).jpg** | | **Cốm Vòng** | **Bánh chưng Tranh Khúc** | | **C:\Users\Admin\Downloads\images (15).jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\Van-Phuc.jpg** | | **Gốm sứ Bát Tràng** | **Lụa Hà Đông** |  |  |  | | --- | --- | | **Bài ca dao 2: Hát đối đáp** | | | **C:\Users\Admin\Downloads\e9740a0bafab9a6e2b29737c9b56536e.jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\unnamed (5).jpg** | | **C:\Users\Admin\Downloads\sd_SMJN.jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\images (16).jpg** | | **Quan họ Bắc Ninh** | **Quan họ trên thuyền rồng** |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bài ca dao 2: Vẻ đẹp quê hương, đất nước** | | | | **C:\Users\Admin\Downloads\18-Coc_Bach_Dang.jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\ngo_quyen1.jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\images (18).jpg** | | **Trận chiến trên sông Bạch Đằng** | | **Chiến địa Bạch Đằng** | | **C:\Users\Admin\Downloads\ebb3faa12dfdc1fb0451105aa90e9dc5.jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\bat-mi-quy-nhan-phu-tro-cua-vua-gia-long-va-le-loi.jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\unnamed (6).jpg** | | **Núi Lam Sơn** | **Lê Lợi** | **Khởi nghĩa Lam Sơn** | | **Bài ca dao 2**: giới thiệu vẻ đẹp gì của quê hương? Cảm xúc của tác giả dân gian về quê hương được thể hiện như thế nào qua bài ca dao này? | | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bài ca dao 3: Bình Định đất và người** | | | | **C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (11).jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\maxresdefault (2).jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\DAM-THI-NAI-BAN-DAO-PHUONG-MAI-e1531585331989.jpg** | | **Bình Định** | **Núi Vọng Phu** | **Đầm Thị Nại** | | **C:\Users\Admin\Downloads\cu-lao-xanh-4.jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\images (19).jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\Chè-bí-đỏ-kiểu-miền-Tây-5.jpg** | | **Cù lao Xanh** | **Quy Nhơn** | **Bí hầm dừa** | | **Bài ca dao 3**: Em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của vùng đất Bình Định qua bài ca dao 3? Xác định và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu lục bát *“Bình Định có núi Vọng Phu/ Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh.”* | | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bài ca dao 4: Tháp Mười quê em** | | | | **C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (12).jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (13).jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\images (20).jpg** | | **Sen Tháp Mười** | ***Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh*** | | | **C:\Users\Admin\Downloads\images (21).jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\111832_dong-thap-mong-moi-cua-nguoi-nuoi-tom-cang-xanh-o-dong-thap.jpg** | **C:\Users\Admin\Downloads\Cắm cần cho vụ mùa bội thu.jpg** | | ***Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm*** | | | | **Bài ca dao 4**: Những hình ảnh *“cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn”* thể hiện đặc điểm gì của vùng Tháp Mười? Từ đó, cho biết tình cảm của tác giả đối với vùng đất này. | | |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát tranh, thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **II. Tìm hiểu văn bản:**  **Bài ca dao 1:**  - 13 câu đầu: Niềm tự hào về 36 phố phường của Hà Nội xưa  - 5 câu tiếp theo: Sự đông đúc,nhộn nhịp của phố phường Hà Nội. 🡪 Tình cảm lưu luyến khi phải xa Long Thành  🡪 Câu thơ gợi lên hình ảnh kinh thành Thăng Long đông đúc, nhộn nhịp, đường xá.  **2. Bài ca dao 2:**  - Giới thiệu vẻ đẹp: về truyền thống giữ nước của dân tộc. (ba lần phá tan quân xâm lược trên sông Bạch Đằng, cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn chiến thắng giặc Minh).  => Niềm tự hào và tình yêu với quê hương đất nước.  - Hình thức: Lời hỏi-đáp của chàng trai và cô gái.  🡪 Thể hiện được vẻ đẹp và lòng tự hào về lịch sử quê hương.  **Bài ca dao 3:**  - Gợi lên vẻ đẹp của vùng đất Bình Định:  + Vẻ đẹp thiên nhiên, của lịch sử đấu tranh anh hùng (chiến công của nghĩa quân Tây Sơn ở đầm Thị Nại),  + Lòng chung thuỷ, sắt son của người phụ nữ (núi Vọng Phu),  + Những món ăn dân dã đặc trưng nơi đây.  - Phép điệp từ *“có”* trong câu lục bát *“Bình Định có núi Vọng Phu/ Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh.”*  🡪 Thể hiện lòng tự hào về những cảnh đẹp quê hương gắn liền với lịch sử.  **Bài ca dao 4:**  🡪 Hình ảnh thể hiện sự trù phú, giàu có của thiên nhiên hào phóng ban tặng người dân Tháp Mười. |
| **Hoạt động 3: Suy ngẫm và phản hồi (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:**   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **Nhóm 2,4** | Khái quát về vẻ đẹp cảnh vật, con người, truyền thống qua 4 bài ca dao. | | **Nhóm 1,3** | HS nhận biết được tình cảm yêu thương, tự hào về quê hương, chỉ ra những hình ảnh, từ ngữ để nói lên ý kiến của mình |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung – Ý nghĩa:**  Qua bốn bài ca dao, đã thể hiện được vẻ đẹp của quê hương qua vẻ đẹp thiên nhiên, con người, truyền thống lịch sử đấu tranh, văn hoá của vùng đất.  => Qua đó tác giả thể hiện tình cảm, sự tự hào về quê hương, đất nước.  **2. Nghệ thuật:**  Bài ca dao sử dụng từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ trong thơ lục bát để nói về vẻ đẹp quê hương. |
| **GV bổ sung:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Bài ca dao** | **Từ ngữ, hình ảnh độc đáo** | **Ý kiến nhận định** | | **1** | *Phồn hoa thứ nhất Long Thành*  *Phố giăng mắc cửi, đường quanh bàn cờ.* | Câu thơ gợi lên hình ảnh kinh thành Thăng Long đông đúc, nhộn nhịp, đường xá. | | **2** | *Sâu nhất là sông Bạch Đằng*  *Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan.* | Thể hiện được vẻ đẹp và lòng tự hào về lịch sử quê hương. | | **3** | *Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh* | Điệp từ *“có”* thể hiện lòng tự hào về những cảnh đẹp quê hương gắn liền với lịch sử. | | **4** | *tôm sẵn bắt, trời sẵn ăn* | Hình ảnh thể hiện sự trù phú, giàu có của thiên nhiên ban tặng người dân Tháp Mười. | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc đọc mở rộng theo thể loại.

- Nhận biết được thanh điệu, vần, nhịp trong thơ lục bát.

**b. Nội dung:**

- Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

- GV yêu cầu HS sưu tầm một số bài ca dao ca ngợi vẻ đẹp quê hương khác, HS trình bày cách gieo vần, nội dung bài ca dao em vừa tìm

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả một số bài ca dao ca ngợi vẻ đẹp quê hương khác học sinh sưu tầm

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS**: Sưu tầm, chuẩn bị ở nhà: Bài ca dao, hình ảnh về vẻ đẹp quê hương, đất nước, con người ở quê em (Đồng Tháp)**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: *Viết đoạn văn ngắn trình bày cảm xúc của em về vẻ đẹp quê hương em.*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**\* Yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà:**

- Viết hoàn chỉnh đoạn văn trình bày cảm xúc về vẻ đẹp quê hương

- Đọc tìm hiểu nội dung, thể thơ lục bát, từ ngữ, hình ảnh được miêu tả trong bài thơ Việt Nam quê hương ta.

- Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, thể loại, nội dung, ý nghĩa bài thơ

- Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ?

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn:20/10/24 -Tuần CM:8**

**- Ngày dạy :24/10/24** *-***Tiết CM :31,32**

**BÀI 3: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 13 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**VĂN BẢN 2: VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA**

**(2 tiết)**

**(*Nguyễn Đình Thi*)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Những nét tiêu biểu về nhà thơ Nguyễn Đình Thi.

- Vẻ đẹp cảnh sắc thiên nhiên và vẻ đẹp của con người Việt Nam …

- Đặc điểm của thơ lục bát được thể hiện trong văn bản “*Việt Nam quê hương ta*”.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết được các đặc điểm của thể thơ lục bát: số tiếng, số dòng, thanh điệu, vần, nhịp của thơ lục bát.

- Phân tích được những nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.

- Rút ra bài học về tình yêu quê hương, đất nước, con người.

**3. Phẩm chất:** Tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc, ý chí bảo vệ Tổ quốc .

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh về nhà thơ Nguyễn Đình Thi và bài thơ “*Việt Nam quê hương ta*”.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (10 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẳn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:  **Cách 1:** *Quan sát các đoạn văn bản sau và cho biết đoạn văn bản ấy thuộc VHDG hay VH viết? Tìm điểm giống nhau giữa các VB về nội dung và hình thức:*   |  |  | | --- | --- | | **(1)** *Ai ơi bưng bát cơm đầy*  *Dẽo thơm một hạt, đắng cay muôn phần* | **(4)** *Quê hương là một tiếng ve*  *Lời ru của mẹ trưa hè à ơi*  *Dòng sông con nước đầy vơi*  *Quê hương là một góc trời tuổi thơ* | | **(2)** *Tôi yêu truyện cổ nước tôi*  *Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*  *Thương mình rồi mới thương ta*  *Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm* | **(5)** *Vươn mình trong gió tre đu*  *Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành*  *Yêu nhiều nắng nở trời xanh*  *Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm* | | **(3)** *Anh đi anh nhớ quê nhà*  *Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương* | **(6)** *Trong đầm gì đẹp bằng sen*  *Lá xanh bông trắng, lại chen nhị vàng*  *Nhị vàng bông trắng lá xanh*  *Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn* | | **🡪 VHDG: (1), (3), (6)** | | | **🡪 VH viết: (2) 🡪** Lâm Thị Mỹ Dạ, **(4) 🡪** Nguyễn Đình Huân, **(5) 🡪** Nguyễn Duy | | | **🡪** Điểm giống nhau giữa các câu thơ trên: Đều viết về vẻ đẹp quê hương và đề dùng thể thơ lục bát | |   **Cách 2:** *Quan sát 4 bức tranh, và cho biết 4 bức tranh giống nhau ở điểm nào? Nêu cảm nhận của bản thân*     |  |  | | --- | --- | | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (14).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\nhung-buc-anh-dep-ve-que-huong.jpg | | C:\Users\Admin\Downloads\images (22).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\1132_loi-bai-hat-que-huong-lyric-chuan-nhat-01.jpg |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân:  🡪 Điểm giống nhau giữa 4 bức tranh: Miêu tả vẻ đẹp đơn sơ, mộc mạc của quê hương.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: *Quê hương chiếm một vị trí quan trọng trong lòng mỗi người. Mỗi người dân VN đều có tình cảm, cảm xúc riêng với quê hương mình. Chúng ta cùng lắng nghe nhà thơ Nguyễn Đình Thi bày tỏ tình yêu quê hương đất nước mình qua VB:* ***Việt Nam quê hương ta.*** |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản (20 phút)**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nêu được những nét chính về nhà thơ Nguyễn Đình Thi và bài thơ “*Việt Nam quê hương ta*”.  **b. Nội dung:**  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.  - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV HD cách đọc: GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, phần còn lại HS đọc.  - GV chia lớp 4 nhóm, thảo luận trả lời câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N4** | Nêu những hiểu biết của em về nhà thơ Nguyễn Đình Thi? | | **N3** | Cho biết thể thơ? Phương thức biểu đạt? Nội dung chính của bài thơ? | | **N2** | Những dòng thơ này giúp em hình dung gì về phong cảnh và con người Việt Nam? | | **N1** | Những dòng thơ này gợi cho em nghĩ đến đặc điểm nào của truyền thống dân tộc? |   - HS lắng nghe, thảo luận và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả:** Nguyễn Đình Thi (1924-2003). Sinh ở Luông- phơ- ra- bang (Lào). Quê gốc ở Hà Nội.  Ông là nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, sáng tác kịch, âm nhạc. Chủ đề quan trọng của ông là ca ngợi quê hương.  C:\Users\Admin\Downloads\20110614160456!Nguyen_Dinh_Thi.jpg  **2. Tác phẩm:**  - PTBĐ chính: Biểu cảm.  - Thể thơ: Lục bát.  **C:\Users\Admin\Downloads\sach_tieng_viet.jpg** |
| **GV bổ sung:**  **N2:** Những dòng thơ này đã gợi cho em hình dung đến phong cảnh đất nước hữu tình có những cánh đồng lúa trải dài thẳng cánh cò bay, những dãy núi bồng bềnh trong mây.  Đất nước Việt Nam còn có những những người dân bao đời nay cần cù, chịu khó, vất vả một nắng hai sương trên đồng ruộng, Họ cũng chịu nhiều thương đau, trải qua bao cuộc chiến tranh ác liệt và những mất mát hi sinh.  **N1:** Những câu thơ này gợi cho em nghĩ đến truyền thống anh hùng, anh dũng trong đấu tranh của nhân dân. Những người dân lành khi kẻ thù xâm lăng, họ sẵn sàng vùng lên chiến đấu để bảo vệ đất nước. | |
| **GV giới thiệu thêm:**  **- Những bài thơ về quê hương:** *Bài học đầu cho con* (Đỗ Trung Quân), *Quê hương* (Tế Hanh), *Nhớ Huế quê tôi* (Thanh Tịnh), *Nhớ con sông quê hương* (Tế Hanh), *Trở về quê cũ* (Nguyễn Bính)…  **- Những bài hát về quê hương:** *Quê hương* (Anh Thơ, Trọng Tấn), *Thương về miền Trung* (Đan Nguyên), *Thăm quê em* (Anh Thơ, Trọng Tấn), *Mưa trên quê hương* (Hiền Thục), *Mơ quê* (Anh Thơ)… | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Khám phá văn bản (Tìm hiểu về vẻ đẹp thiên nhiên và con người VN) (35 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Tìm được chi tiết miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước Việt Nam.  - Tìm được chi tiết miêu tả vẻ đẹp con người Việt Nam.  - Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung bài học.  **b. Nội dung:**  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS phiếu học tập của HS đã hoàn thành.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **NV1: Tìm hiểu văn bản**  - GV cho HS quan sát tranh thảo luận theo 6 nhóm, trả lời câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | C:\Users\Admin\Downloads\top-10-bai-van-mau-ta-canh-dong-lua-chin-que-em-lop-5-dat-diemoi-nhat.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\anh-baiviet-48571-df991813-6e4a-4e59-8e32-004b303e0fcf.jpg | | C:\Users\Admin\Downloads\giaiphongdanang_giaoducnetvn.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (23).jpg |      |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N2,3** | 1. Tìm những từ ngữ thể hiện hình ảnh, màu sắc mà tác giả sử dụng để miêu tả cảnh sắc quê hương?  2. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi tái hiện hình ảnh của cảnh sắc quê hương?  3. Em có nhận xét gì về cảnh sắc quê hương? | | **N1,5** | 1. Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh, từ ngữ đặc sắc được dùng để khắc hoạ vẻ đẹp của con người Việt Nam trong đoạn thơ còn lại.  2. Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì khi tái hiện hình ảnh của con người Việt Nam?  3. Em có nhận xét gì về con người Việt Nam? | | **N4,6** | Tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước được thể hiện như thế nào trong văn bản? Hãy chỉ ra một số từ ngữ, hình ảnh thể hiện trực tiếp tình cảm ấy? |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **II. Tìm hiểu văn bản:**  **1. Vẻ đẹp thiên nhiên**  **C:\Users\Admin\Downloads\images (24).jpg**  **C:\Users\Admin\Downloads\dong-lua-long-an7_eauo.jpg**  **2. Vẻ đẹp con người Việt Nam**  **C:\Users\Admin\Downloads\2_ASFZ.jpg**  **3. Tình cảm tác giả**  **C:\Users\Admin\Downloads\images (25).jpg**  **C:\Users\Admin\Downloads\doc-hieu-van-ban-dat-nuoc-nguyen-dinh-thi-1.jpg** |
| **GV bổ sung:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **1. Vẻ đẹp thiên nhiên:** | | | | **Hình ảnh** | *Biển lúa, cánh cò, mây mờ, núi Trường Sơn, hoa thơm quả ngọt* | 🡪 Gần gũi | | **Màu sắc** | + Màu **xanh** *của lúa, núi non, nền trời.*  + Màu **trắng** *cánh cò, mây*.  + ***Màu của hoa thơm quả ngọt.*** | 🡪 Tươi sáng, rực rỡ | | **Biện pháp nghệ thuật:** | + **Ẩn dụ**: *Biển lúa*  + **So sánh**: *Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn* |  | | 🡪 Bức tranh thiên nhiên tươi đẹp, yên bình, mênh mông, khoáng đạt. Nền cảnh đặc trưng của Việt Nam. | | | | |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **2. Vẻ đẹp con người Việt Nam** | | | | |  | **Vẻ đẹp con người VN** | **Từ ngữ, hình ảnh** | **Biện pháp nghệ thuật** | | **Vẻ đẹp 1** | **Chịu thương chịu khó:** | *+“Mặt người vất vả in sâu”*  *+ "chịu nhiều thương đau".*  *+ "áo nâu nhuộm bùn."*  → Chăm chỉ, chân chất.  → Màu sắc quen thuộc người nông dân Việt Nam.  *+ "nuôi những anh hùng".*  → Chăm chỉ phục vụ chiến đấu và cuộc sống. |  | | **Vẻ đẹp 2** | **Bất khuất anh hùng:** | + *"Chìm trong máu lửa vùng đứng lên".*  → Không khuất phục trước khó khăn.  + *"Đạp quân thù xuống đất đen".*  → Căm thù quân giặc. | → Biện pháp nói quá. | | **Vẻ đẹp 3** | **Hiền lành, ân tình, thủy chung:** | + Hiền lành: *"hiền như xưa"*  → Người dân Việt Nam luôn hiền lành, chỉ khi đấu tranh mới kiên cường, bất khuất.  + Yêu nước → Đấu tranh vì dân tộc, đuổi quân xâm lược.  + Chung thủy: *"Yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung.".* |  | | **Vẻ đẹp 4** | **Tài năng:** | + *"Trăm nghề trăm vùng".*  + *"Dệt thơ trên tre".* | So sánh *"Tay người như có phép tiên".* | | |
| |  |  | | --- | --- | | **3. Tình cảm tác giả** | | | **Từ ngữ, hình ảnh** | **Tình cảm tác giả** | | *+ Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn,*  *+ Quê hương biết mấy thân yêu* | 🡪 Ca ngơi, tự hào về đất nước, quê hương | | *+ Bao nhiêu đời đã chịu nhiều đau thương*  *+ Mặt người vất vả in sâu* | 🡪 Sự đồng cảm với những vất vả, hi sinh của người dân. | | * **Tình  cảm yêu mến, quý trọng với đất nước, dân tộc.** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động : Suy ngẫm và phản hồi cùng văn bản(05 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản  **b. Nội dung:**  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS phiếu học tập của HS đã hoàn thành.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thảo luận đôi thực hiện yêu cầu: *Nêu giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung – Ý nghĩa:**  Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp thiên nhiên cũng như con người Việt Nam.  **2. Nghệ thuật:**  Thể thơ lục bát kết hợp những biện pháp nghệ thuật so sánh, ẩn dụ, nói quá. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời bài tập: ***Vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt đặc trưng nghệ thuật và giá trị nội dung của bài thơ.***

- Gv hướng dẫn cách vẽ và giới thiệu 1 số dạng sơ đồ tư duy để HS tham khảo.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời các câu hỏi

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung:** HS thảo luận đôi, làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Em hãy quan sát bức tranh sau, sử dụng những kiến thức vừa học, tưởng tượng để thiết kế bộ ***“Sưu tập ảnh về thiên nhiên và con người Việt Nam”***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| C:\Users\Admin\Downloads\du-lich-giao-giong-dong-thap-2011-09-08.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\chum-tho-hay-viet-ve-que-huong-dong-thap.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\dulichdongthap.jpg |
| C:\Users\Admin\Downloads\unnamed (7).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\rungtram-tra-su_637128673085426126.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\081854-sinh-thai-da-dang-phong-phu-ramsar-tram-chim.jpg |
| C:\Users\Admin\Downloads\ta-canh-dong-lua-que-em.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\250px-Sông_Tiền.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\dong_thap.jpg |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**\* Yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà:**

- Tìm hiểu thông tin về tác giả: Bùi Mạnh Nhị và bài CD *"Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng..."*

- Sưu tâm hình ảnh về cánh đồng xanh, vàng của quê hương

- Đọc VB và tìm hiểu biện pháp nghệ thuật, hình ảnh cô gái xuất hiện trong bài ca dao, tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước.

**GV kết hợp phát Phiếu học tập cho HS theo nhóm.**

**- Phiếu học tập N2,3:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Xác định** | **Tác dụng** |
| **Những hình ảnh tiêu biểu** | ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  …………………………………….. | ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  …………………………………….. |
| **Màu sắc** | ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  …………………………………….. |
| **Biện pháp nghệ thuật** | ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  ……………………………………..  …………………………………….. |

**- Phiếu học tập N1,5:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Vẻ đẹp con người VN** | **Từ ngữ, hình ảnh** | **Biện pháp nghệ thuật** |
| **Vẻ đẹp 1** | ……………………………..  ……………………………..  ……………………………..  …………………………….. | ……………………………..  ……………………………..  ……………………………..  …………………………….. | ……………………………..  ……………………………..  ……………………………..  …………………………….. |
| **Vẻ đẹp 2** | ……………………………..  ……………………………..  ……………………………..  …………………………….. | ……………………………..  ……………………………..  ……………………………..  …………………………….. | ……………………………..  ……………………………..  ……………………………..  …………………………….. |
| **Vẻ đẹp 3** | ……………………………..  ……………………………..  ……………………………..  …………………………….. | ……………………………..  ……………………………..  ……………………………..  …………………………….. | ……………………………..  ……………………………..  ……………………………..  …………………………….. |
| **Vẻ đẹp 4** | ……………………………..  ……………………………..  ……………………………..  …………………………….. | ……………………………..  ……………………………..  ……………………………..  …………………………….. | ……………………………..  ……………………………..  ……………………………..  …………………………….. |

**- Phiếu học tập N4,6:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ ngữ, hình ảnh** | **Tình cảm tác giả** |
| ………………………………….  …………………………………. | ………………………………….  …………………………………. |
| ………………………………….  …………………………………. | ………………………………….  …………………………………. |
| ………………………………….  …………………………………. | ………………………………….  …………………………………. |
| ………………………………….  …………………………………. | ………………………………….  …………………………………. |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**- Ngày soạn:24/10/24 -Tuần CM:9**

**- Ngày dạy :28/10/24** *-***Tiết CM :33**

**BÀI 3: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**Số tiết: 13 tiết**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM:**

**VỀ BÀI CA DAO**

***ĐỨNG BÊN NI ĐỒNG NGÓ BÊN TÊ ĐỒNG***

**(1 tiết)**

**(*Bùi Mạnh Nhị*)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung bài thơ

- Liên hệ, kết nối với VB “ *Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương*”, “*Việt Nam quê hương ta*” để hiểu hơn về chủ điểm *Vẻ đẹp quê hương*

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác…

**b. Năng lực riêng biệt:**

**-** Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa VB

**3. Phẩm chất:** Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án

- Phiếu học tập, trả lời câu hỏi

- Tranh ảnh, giấy A0 cho HS thảo luận trình bày

- Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở nhà

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ Văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (05 phút)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.  **b. Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Suy nghĩ của HS  **d. Tổ chức thực hiện:**  - GV cho HS quan sát bức ảnh về những cánh đồng lúa quê hương để HS chia sẻ cảm nhận của mình về bức ảnh:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (15).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\canh-dong-lua-2.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\tải xuống (16).jpg | | C:\Users\Admin\Downloads\images (26).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\dong-lua.jpg | C:\Users\Admin\Downloads\images (27).jpg |   ? Khuyến khích HS đọc vài câu ca dao, bài thơ, bài hát về cánh đồng lúa.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:  ***“Quê hương đất nước ta ơi!***  ***Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn***  ***Cánh cò bay lã dập dềnh***  ***Mây mù che đỉnh Trường Sơn sớm chiều”***  *Những cánh đồng mênh mông bát ngát được nhà văn đưa vào VB bộc lộ bằng những tình cảm thiết tha nói về quê hương, đất nước mình. Những hình ảnh ấy được nhà văn Bùi Mạnh Nhị thể hiện ra sao chúng ta cùng tìm hiểu qua VB về bài ca dao"Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng..."* |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản(10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nêu được những nét chính về tác giả Bùi Mạnh Nhị và văn bản về bài ca dao *"Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng..."*  **b. Nội dung:**  - GV cung cấp thông tin để HS đọc văn bản và đặt câu hỏi .  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi.  - Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin để trả lời câu hỏi của GV.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **NV1: Tìm hiểu tác giả:**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS (Giao nhiệm vụ từ tiết trước).  ? Dựa vào sự chuẩn bị bài ở nhà, em hãy nêu vài nét khái quát về tác giả Bùi Mạnh Nhị?  - HS lắng nghe và thực hiện.  **NV2: Tìm hiểu tác phẩm:**  - GV HD cách đọc: GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, phần còn lại HS đọc.  - GV chia lớp 4 nhóm thảo luận trả lời câu hỏi   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N1,3** | Xác định và chỉ ra PTBĐ chính và thể thơ trong bài thơ?  Cho biết xuất xứ của VB? | | **N2,4** | Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần? |   - HS lắng nghe và thực hiện.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả:** Bùi Mạnh Nhị (1955) . Quê quán: Xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định  - Đạt danh hiệu : Nhà giáo Ưu tú  - Nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.  **2. Tác phẩm:**  **a. PTBĐ** chính: Nghị luận.  **b. Xuất xứ:** Phân tích tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012.  **c. Bố cục:** 3 phần  + P1: *Từ đầu …đầy sức sống*  🡪 Điểm đặc biệt về hình thức nghệ thuật  + P2: *Trên cái nền…thầm kín và hồn nhiên?”*  🡪 Mối quan hệ giữa cánh đồng và cô gái  + P3: *Phần còn lại*  🡪 Vấn đề bài thơ là lời của ai? |
| **GV bổ sung:**   |  |  | | --- | --- | | C:\Users\Admin\Downloads\unnamed (8).jpg | C:\Users\Admin\Downloads\unnamed (9).jpg | | PGS-TSKH Bùi Mạnh Nhị-  Vụ trưởng vụ tổ chức cán bộ-Bộ GD-ĐT | | | Có nhiều bài viết về nghiên cứu tác giả, tác phẩm in trên nhiều tạp chí khoa học. | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Khám phá văn bản(20 phút)**  **a. Mục tiêu:**  - Tìm được những điểm đặc biệt về hình thức nghệ thuật  - Đánh giá hiệu quả nghệ thuật.  - Tìm được chi tiết miêu tả vẻ đẹp của cô gái và cánh đồng lúa**.**  - Rút ra bài học cho bản thân từ nội dung bài học.  - Biết được lời bài thơ là của ai**?** Việc đó thể hiện điều gì?  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm theo KT khăn trải bàn.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** GV chia lớp 6N thảo luận trả lời câu hỏi  **N1,4: Tìm hiểu về điểm đặc biệt về hình thức nghệ thuật**  - GV yêu cầu HS dựa vào văn bản trả lời câu hỏi vào  **Phiếu học tập 1**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hình thức** | **Từ ngữ, hình ảnh** | **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** | |  |  |  |  | |  |  |  |  | | ?Số tiếng trong bài có gì khác thường?  ? Tìm và chỉ ra nét độc đáo của bài thơ được thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh hoặc biện pháp tu từ?  ? Từ hình thức nghệ thuậtđặc biệtđó, hãy cho biết các câu thơ gợi ra điều gì? | | | |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện | **II. Tìm hiểu văn bản:**  **1. Điểm đặc biệt về hình thức nghệ thuật**  - Những từ ngữ chỉ hình ảnh địa điểm hồn nhiên, mộc mạc đầy tính địa phương: *ni, tê.*  → Gợi sự mênh mông, to lớn, tươi đẹp của cảnh; sự thay đổi vị trí góc nhìn của con người. |
| **N2,5: Tìm hiểu mối quan hệ giữa cánh đồng và cô gái**  - GV cho HS thảo luận trả lời câu hỏi vào  Phiếu học tập 2   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | **Hai câu cuối tả ai?** | **Biện pháp tu từ** | | **Tác dụng** |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện | **2. Mối quan hệ giữa cánh đồng và cô gái**  - Làm cho cảnh có hồn hơn.  - Sự trẻ trung, duyên dáng, tràn đầy sức sống.  - Người con gái mảnh mai đó đã làm ra sự mênh mông của cánh đồng. Hai hình ảnh – cánh đồng và cô gái đã hợp thành bức tranh đồng quê đầy tươi sáng, sinh động. |
| **N3,6: Tìm hiểu vấn đề bài thơ là lời của ai?**  - HS làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi:   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Câu hỏi** | | **N3** | Cho biết lời bài thơ là của ai**?** Việc đó thể hiện điều gì? | | **N6** | Cho biết tình cảm thái độ của tác giả đối với quê hương |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận theo nhóm và trả lời từng câu hỏi  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **3. Vấn đề bài thơ là lời của ai?**  - Bài có thể là lời của cô gái. → Lời tự khen thầm kín và hồn nhiên.  - Bài có thể là lời của chàng trai làng nào đó. → Ẩn sau tình cảm với cánh đồng quê hương là tình cảm lứa đôi kín đáo, tế nhị.  **4. Tình cảm của tác giả**  - Sự yêu mến, trân trọng với vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương.  - Thể hiện sự bất ngờ, thú vị bởi sự sâu sắc của bài thơ |
| **GV bổ sung:**   |  |  | | --- | --- | | **TT** | **Nội dung câu trả lời** | | **N1,4** | - Những dòng thơ khác với dòng thơ bình thường, được kéo dài tới 12 tiếng.  - Hai dòng thơ dùng nhiều biện pháp tu từ:  + Phép đối xứng (*Đứng bên ni đồng - Đứng bên tê đồng; Mênh mông bát ngát - Bát ngát mênh mông).*  + Điệp từ, điệp ngữ: *Đứng bên, ni đồng, tê đông, mênh mông, bát ngát.* | | **N2,5** | - 2 câu đầu miêu tả thiên nhiên, sang đến 2 dòng cuối con người  - Biện pháp so sánh: Cô gái >< *“Chẽn lúa đòng đòng”, “Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai”.*  - Biện pháp đối lập: *Cánh đồng mênh mông >< Cô gái nhỏ bé, mảnh mai.* | | **N3,6** | - Bài có thể là lời của cô gái. → Lời tự khen thầm kín và hồn nhiên.  - Bài có thể là lời của chàng trai làng nào đó. → Ẩn sau tình cảm với cánh đồng quê hương là tình cảm lứa đôi kín đáo, tế nhị. | | - Sự yêu mến, trân trọng với vẻ đẹp của thiên nhiên và con người quê hương *(ví dụ như chi tiết tác giả nói về cánh đồng: cánh đồng không chỉ rộng lớn, mênh mông mà còn rất đẹp, trù phú, đầy sức sống; đó chính là con người, là cô thôn nữ thon thả, mảnh mai, duyên dáng và đầy sức sống…).*  - Thể hiện sự bất ngờ, thú vị bởi sự sâu sắc của bài thơ *(bài ca dao gây ấn tượng ngay từ những dòng thơ đầu, tuy nhiên bài ca dao có thể còn mang nhiều tinh ý khác, tuỳ vào việc hiểu đó là lời ai nói, ai hát)…* | | |
| **Hoạt động 3: Khám phá văn bản(05 phút)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản  **b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thảo luận đôi thực hiện yêu cầu: *Chỉ ra giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - GV quan sát, hỗ trợ thắt mắc HS để HS hoàn thành BT  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức => Ghi lên bảng  **GV bổ sung:** | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung – Ý nghĩa:**  Tác giả chỉ ra được những nét độc đáo của bài ca dao, những hình ảnh đặc sắc của quê hương được khắc họa qua bài ca dao mà tác giả phân tích.  **2. Nghệ thuật:**  Phân tích hiệu quả nghệ thuật của một số chi tiết tiêu biểu trong VB thể hiện cảm xúc của tác giả. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (05 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức của bài học vào việc đọc mở rộng theo thể loại.

- Nhận biết được thanh điệu, vần, nhịp trong thơ lục bát.

**b. Nội dung:** HS thực hành đọc cá nhân văn bản *“Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng”.*

**c. Sản phẩm học tập:** Đọc diễn cảm, đúng nhịp điệu thể hiện được tình cảm của người viết thông qua ngôn từ, hình ảnh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS đọc thầm tại chỗ (3’)

**- GV** hướng dẫn HS: cách đọc và giọng đọc. GV đọc mẫu.

**- HS** đọc trước lớp theo sự hướng dẫn của GV

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (05 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Trong bài thơ có nhắc đến cụm từ ***thân em*** Em hãy tìm một vài câu ca dao cũng bắt đầu bằng từ thân em?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành BT, GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức bài học.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC: (Tư liệu tham khảo, Phiếu học tập, Hình ảnh minh họa…)**

**\* Chuẩn bị về nhà:**

- Đọc, chuẩn bị trước phần **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

- Chuẩn bị kiến thức : Kiến thức về từ láy, nghĩa của từ, biện pháp tu từ.

Cách sử dụng từ láy, nghĩa của từ, biện pháp tu từ trong câu.

- Thực hành các BT SGK tr68,69

**\* Phiếu học tập:**

**Phiếu học tập 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức** | **Từ ngữ, hình ảnh** | **Biện pháp tu từ** | **Tác dụng** |
| ………………..  ……………….. | ………………..………………..  ………………..……………….. | ……………………….  ………………………. | ……………………..  …………………….. |
| ………………..  ……………….. | ………………..………………..  ………………..……………….. | ……………………….  ………………………. | ……………………..  …………………….. |
| ?Số tiếng trong bài có gì khác thường?  ? Tìm và chỉ ra nét độc đáo của bài thơ được thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh hoặc biện pháp tu từ?  ? Từ hình thức nghệ thuậtđặc biệtđó, hãy cho biết các câu thơ gợi ra điều gì? | | | |

**Phiếu học tập 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hai câu cuối tả ai?** | **Biện pháp tu từ** |
| **Tác dụng** | ………………..………………..  ………………..………………..  ………………..………………..  ………………..……………….. | ……………………….  ……………………….  ……………………….  ………………………. |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*Hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**- Ngày soạn:27/10/24 -Tuần CM:9**

**- Ngày dạy :28/10/24** *-***Tiết CM :34**

**BÀI 3: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:** Hệ thống kiến thức thể loại truyền thuyết, cổ tích, từ láy, thành ngữ,...; Viết vài văn kể 1 câu chuyện cổ tích.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:*** Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***Năng lực đặc thù môn học:***

Hệ thống kiến thức thể loại truyền thuyết, cổ tích, từ láy, thành ngữ,...; Viết vài văn kể 1 câu chuyện cổ tích.

**3. Phẩm chất:** Yêu nước.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi,...

**III. Tiến trình dạy học**

**\* Hoạt động 1:** Mở đầu (5p)

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**2. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**3. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời: *Kể tên cá bài đã học?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Từ những hiểu biết ..., hôm nay cô cùng các con sẽ đi tìm hiểu ôn tập...

**\* Hoạt động 2:** Giải quyết vấn đề. (30p)

**1. Mục tiêu:** Nắm được nội dung của bài học.

**2. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**3. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV cho hs thảo luận nhắc lại từ láy, thành ngữ, trạng ngữ,…

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày ý kiến cá nhân.

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức và ghi lên bảng.

**\* Hoạt động 3:** Luyện tập (30p)

**1. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**2. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ  **TỔ NGỮ VĂN-GDCD** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **Đinh Ngọc Diễm** |

**Ngày soạn:27/10/24 -Tuần CM:9**

**- Ngày dạy :29/10/24** *-***Tiết CM :35,36**

**BÀI 3: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**Môn: NGỮ VĂN 6 – Lớp:6**

KIỂM TRA GIỮA KÌ I

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:**

Hệ thống kiến thức thể loại truyền thuyết, cổ tích, từ láy, thành ngữ,...; Viết vài văn kể 1 câu chuyện cổ tích.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:*** Khả nănggiải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

***Năng lực đặc thù môn học:***

Hệ thống kiến thức thể loại truyền thuyết, cổ tích, từ láy, thành ngữ,...; Viết vài văn kể 1 câu chuyện cổ tích.

**3. Phẩm chất:** Yêu nước.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học;

- Bản giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi,...

**III. Tiến trình dạy học**

1. Ra đề đề xuất

(Có fie riêng nộp ngày 20/10/2024)

2. Kiểm tra theo đề của trường in

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

* **Rút kinh nghiệm**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **D:\CTGDPT  2018 -CHỮ KÍ\z5931750129526_14b4236b9bf3a08f0544f1fd29bea908.jpg**  **Trương Thị Kim Hằng** | **GIÁO VIÊN**  *(Ký và ghi rõ họ tên***)**  **D:\ẢNH\CHU_KI_DIEM--removebg-preview.png**  **Đinh Ngọc Diễm** |